

Số: 16/DKMT-GHA

Chợ Mới, ngày 06 tháng 09 năm 2026

V/v đăng ký môi trường cho dự án “Nhà máy
sản xuất giấy Hoàng Anh” tại lô CN8-3, CCN
Quảng Chu, xã Chợ mới, tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh là chủ đầu tư của dự án “Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh”, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường cấp tỉnh theo điểm a, khoản 3, mục VII, phụ lục IX của Nghị quyết số 66.19/NQ-CP về việc cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh: Lô CN8-3, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp: 4700294320 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn (*nay là Sở Tài chính tỉnh Thái nguyên*) cấp lần đầu ngày 31/12/2024, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26/08/2025.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh:

Ông: Nguyễn Văn Phúc

Chức danh: Giám đốc

- Điện thoại: 0766286678

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh đăng ký môi trường cho dự án “*Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh*” với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư:

- Tên dự án đầu tư: Dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh.

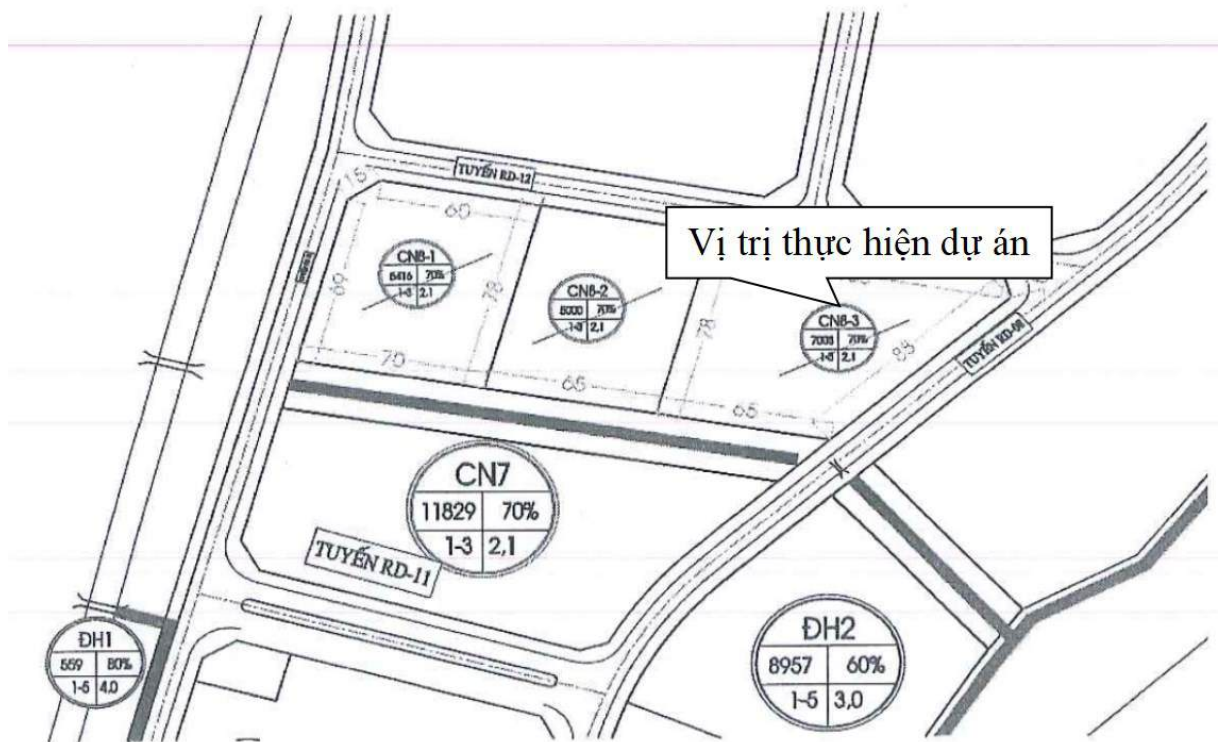
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Lô CN8-3, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn). Vị trí các mặt tiếp giáp của dự án như sau:

+ Phía Bắc giáp tuyến đường RD-12;

+ Phía Nam giáp lô CN7;

+ Phía Đông giáp tuyến đường RD-08;

+ Phía Tây giáp lô CN8-2.



Hình 1. Sơ đồ vị trí khu đất

Vị trí dự án được giới hạn bởi các mốc tọa độ như sau:

Bảng 1. Tọa độ khép góc khu vực dự án

TT	Tên điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (KTT 106 ⁰ 30', múi chiếu 3)	
		X (m)	Y (m)
1	M1	2414753.962	426535.219
2	M2	2414734.115	426645.469
3	M3	2414725.737	426647.803
4	M4	2414667.694	426581.838
5	M5	2414678.007	426521.484

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh



Hình 2. Vị trí địa lý khu vực thực hiện dự án

- **Nguồn vốn:** Tổng vốn đầu tư dự án: **100.000.000.000** (Bằng chữ: *Một trăm tỷ*) đồng, trong đó:

+ Vốn góp của nhà đầu tư: 20.000.000.000 (Bằng chữ: *Hai mươi tỷ*) đồng - tương đương 20% tổng vốn đầu tư.

+ Vốn huy động từ các tổ chức tín dụng: 80.000.000.000 (Bằng chữ: *Tám mươi tỷ*) đồng - tương đương 80% tổng vốn đầu tư; vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội- chi nhánh Bắc Ninh.

- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

+ Thực hiện thủ tục hành chính : Tháng 1/2025 đến tháng 9/2025;

+ Xây dựng công trình và lắp đặt máy móc: Tháng 9/2025 đến tháng 12/2025;

+ Vận hành thử, đưa toàn bộ dự án đi vào sản xuất chính thức: Chỉ đưa dự án đi vào vận hành và hoạt động khi hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (*Nay là xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên*) xây dựng hoàn thành theo đúng Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và được cấp phép môi trường theo quy định.

- Quy mô các hạng mục công trình:

Dự án “Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh” của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh có diện tích 7.000m², Lô CN8-3, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên (Hợp đồng thuê đất được đính kèm tại phụ lục báo cáo).

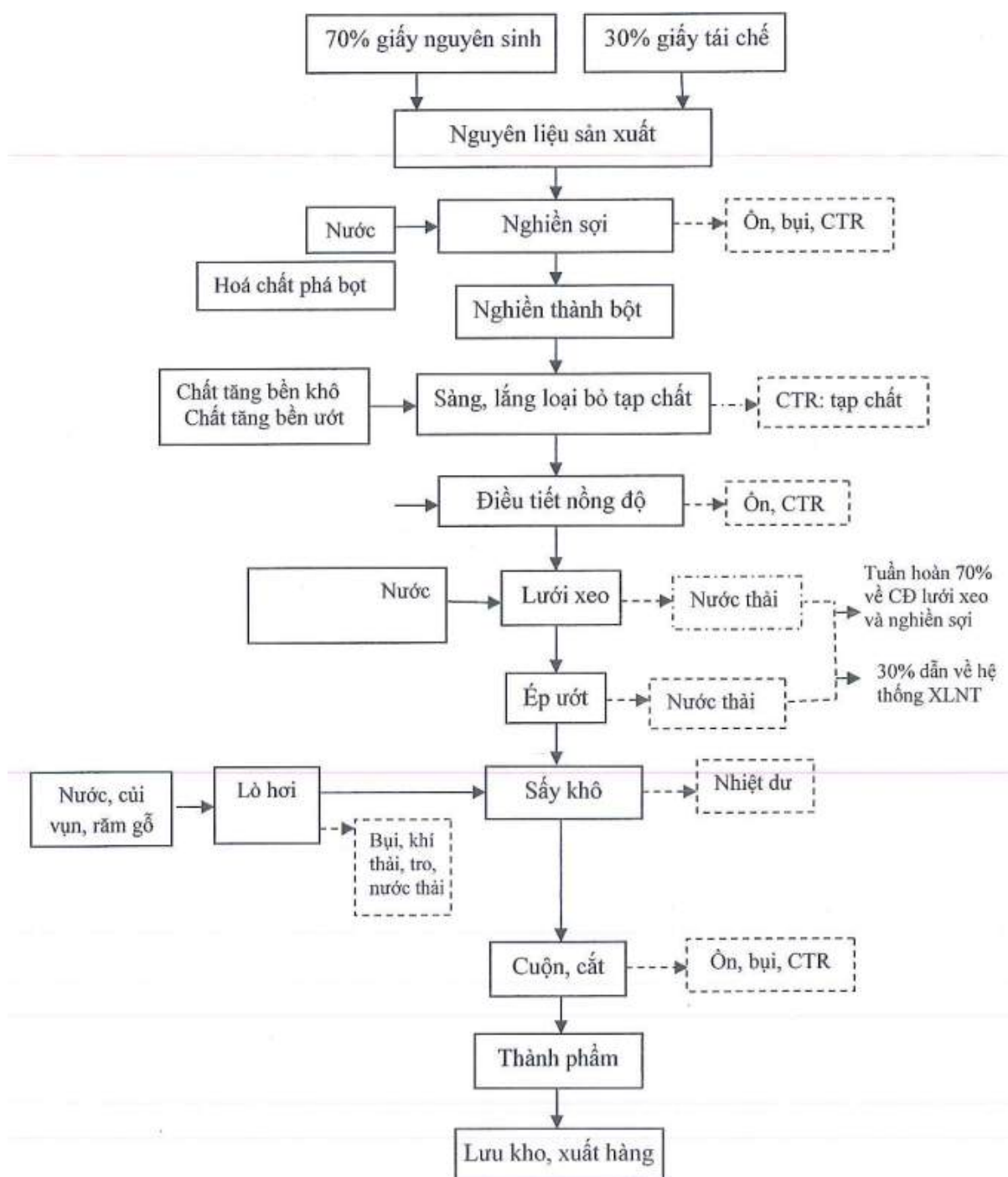
Bảng 2. Các hạng mục công trình phục vụ cho hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Diện tích công trình (m ²)	Tình trạng
I	Các hạng mục công trình chính		
1	Nhà xưởng sản xuất 1	1.175	Đã xây dựng
2	Nhà xưởng sản xuất 2	1.375	Đã xây dựng
3	Nhà văn phòng và nhà ăn	200	Đã xây dựng
4	Nhà lò hơi	608	Đã xây dựng
5	Trạm cân	72	Đã xây dựng
II	Các hạng mục công trình phụ trợ		
1	Nhà bảo vệ	16	Đã xây dựng
2	Nhà để xe	25	Đã xây dựng
3	Nhà bơm nước PCCC (trên bề nước)	20	Đã xây dựng
4	Bể nước PCCC + sản xuất	100	Đã xây dựng
5	Trạm điện	20	Đã xây dựng
6	Nhà đặt máy phát điện	20	Đã xây dựng
III	Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường		
1	Kho chứa chất thải	30	Đã xây dựng
2	Trạm xử lý nước thải	100	Đã xây dựng
3	Trạm ép bùn	30	Đã xây dựng
4	Đất cây xanh	1.410	Đã xây dựng
5	Đất sân đường nội bộ	1.849	Đã xây dựng
Tổng		7.000	

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

- **Công suất:** Sản xuất giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh,...với công suất 9.000 tấn sản phẩm/năm.

- **Công nghệ:** Dự án đầu tư 05 dây chuyền sản xuất giấy, hoạt động liên tục với quy trình như sau:



Hình 3. Quy trình công nghệ sản xuất cuộn giấy

Thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất cuộn giấy:

Nguyên liệu được yêu cầu là các loại giấy phế liệu và giấy nguyên sinh được chủ dự án mua trong nước mang về chứa trong kho.

Quy trình sản xuất bao gồm các công đoạn sau:

Bước 1: Nghiền sợi, bột

Giấy phế liệu được đưa vào máy nghiền thủy lực thành sợi. Trong quá trình nghiền bổ sung nước đảm bảo sao cho tỷ lệ bột đạt 30%. Sau đó, tiếp tục

được đánh toi và chuyển qua máy nghiền đĩa, thực hiện công đoạn tạo thành bột giấy (các sợi bột dạng ngắn hơn).

Bước 2: Sàng lọc, loại bỏ tạp chất

Bột giấy ướt sau công đoạn nghiền sẽ được đưa qua sàng (có những lỗ và rãnh đủ hình dạng và kích thước) để loại bỏ các tạp chất có kích thước lớn (Nylon, băng keo, đinh ghim,...), sau đó lắng để loại bỏ cặn, lượng cặn chiếm khoảng 1%.

Bột giấy được điều tiết nồng độ phù hợp sẽ chuyển sang công đoạn chuẩn bị xeo lưới. Tại công đoạn này nước được cấp bổ sung vào đảm bảo tỷ lệ bột là 7% trước khi vào công đoạn lưới xeo.

Bước 3: Lưới xeo, ép, sấy giấy

Lưới xeo: Tách nước trọng lực và chân không (phần lưới): Hỗn hợp bột giấy và nước được đặt vào vị trí đầu của máy xeo giấy rồi được phun liên tục lên một giàn lưới chuyển động rất nhanh trên máy xeo. Trên giàn lưới đó nước sẽ bắt đầu thoát ra khỏi bột do tác dụng của trọng lực và chân không, các xơ sợi tái chế sẽ mau chóng quánh lại, tạo thành một tờ giấy ướt sũng nước. Để có được độ rộng như ý, phần cắt biên sẽ cắt đi phần biên thừa của khổ giấy, rơi xuống hố dài dưới lưới và được tuần hoàn vào bể trước máy xeo. Ở cuối phần lưới máy xeo, độ đồng đều của bột tăng đến khoảng 80%.

Định kỳ khoảng 2 tháng, chủ dự án đầu tư sẽ tiến hành vệ sinh lưới xeo bằng hóa chất tẩy rửa với lưu lượng nước sử dụng là 3m³/lần.

Nước được lưu chứa ngay dưới khoang máy và được tuần hoàn trong quá trình hoạt động máy. Một phần nước thừa được thu gom vào rãnh B400 dẫn về hố gom 3,375m³, sau đó được bơm về bể chứa nước thải có tổng dung tích 908,82m³ để sử dụng tuần hoàn trong quá trình sản xuất, một phần được dẫn ra hệ thống xử lý nước thải để xử lý.

Công đoạn ép: Tầm giấy trên lưới xeo theo hệ thống băng tải vào công đoạn ép ướt. Công đoạn này tiếp tục tách nước trong giấy, khoảng 10% lượng nước được ép ra khỏi tầm giấy. Đồng thời công đoạn này làm tăng độ nhẵn phẳng và độ chặt cho tờ giấy, giảm chiều dày toàn băng giấy. Nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn ép ướt được thu gom vào rãnh B400 dẫn về hố gom 3,375m³, sau đó được bơm về bể chứa nước thải có tổng dung tích 908,82m³ để sử dụng tuần hoàn trong quá trình sản xuất, một phần được dẫn ra hệ thống xử lý nước thải để xử lý.

Công đoạn sấy: Sau ép ướt, tầm giấy được qua các lô sấy để sấy khô. Nhiệt cấp cho quá trình sấy được lấy từ lò hơi, hơi nóng được cấp theo đường

ống để làm nóng các lô sấy, làm nóng gián tiếp tấm giấy (nhiệt độ khoảng 100⁰C-110⁰C). Giấy được sấy khô đến 93%-94% và đảm bảo không bị phồng rộp, gấp mép, thuận lợi cho công đoạn gia công tiếp theo. Tại công đoạn này phát sinh lượng nhiệt dư và một phần lượng nước bay hơi thoát ra môi trường, do vậy lượng nước cấp vào sẽ được bổ sung liên tục.

Bước 4: Cuộn, cắt, đóng gói và nhập kho

Giấy sau khi sấy được cắt thành các cuộn nhỏ theo rồi đóng gói. Cuộn giấy sau khi đóng gói sẽ được dán mác ghi thông tin về sản phẩm như chất lượng, kích thước, trọng lượng,...sau đó cuộn giấy được chuyển tới kho chứa sản phẩm bằng xe nâng.

- **Loại hình sản xuất:** Sản xuất giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh....(Mã ngành VSIC cấp 4 là 1701).

- Trước ngày Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 có hiệu lực thi hành, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh đã có Giấy phép môi trường số 1211/GPMT-UBND ngày 20/09/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên. (Giấy phép được đính kèm tại phụ lục).

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư

2.1. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng của dự án đầu tư

**** Nhu cầu sử dụng điện:***

- Nguồn điện: Lấy từ đường dây 35kV do Công ty Điện lực Thái Nguyên quản lý.

- Nguồn cấp: Sử dụng trạm biến áp 2.500kVA -35/0,4kV

- Mục đích sử dụng: Phục vụ hoạt động cho toàn bộ dự án.

- Lượng điện tiêu thụ khoảng: 900.000 kWh/tháng.

**** Nhu cầu sử dụng nước:***

- Nguồn cung cấp: Hệ thống cấp nước của Cụm công nghiệp Quảng Chu. Chủ dự án đầu tư đã xin thỏa thuận cấp nước sạch cho dự án do Công ty Cổ phần Onsen FIji Bắc Kạn (*Chủ dự án đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp*) cung cấp. Điểm đầu nối cấp nước tại nút cấp nước T12P.5 hạ tầng Cụm công nghiệp.

- Mục đích sử dụng:

+ Phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cán bộ nhân viên;

+ Nước cấp cho các mục đích tưới cây, rửa sân đường;

- + Nước dự phòng cho công tác phòng cháy chữa cháy
- + Nước cấp cho sản xuất
- Nhu cầu sử dụng nước:
- + Nước cấp cho sinh hoạt: 0,175 m³/h.
- + Nước cấp cho sản xuất: 18,774 m³/h.

Bảng 3. Nhu cầu sử dụng nước của dự án

TT	Danh mục	Lưu lượng sử dụng trong giờ đầu (m ³ /h)	Lưu lượng trong các giờ tiếp theo (m ³ /h)
1	Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân (vệ sinh và ăn uống nhà bếp)	0,175	0,175
2	Hoạt động tưới cây	0,18	0,18
3	Hoạt động tưới sân đường	0,12	0,12
4	Hoạt động sản xuất	17,224	6,364
4.1	Hoạt động nghiền sợi	3	-
4.2	Hoạt động lưới xeo	14,099	6,239
4.3	Hoạt động vệ sinh lưới xeo	0,125	0,125
5	Nước cấp bù cho lò hơi	0,125	0,125
6	Hoạt động vệ sinh xả đáy lò hơi	0,5	0,5
7	Hoạt động cấp nước cho bể nước hấp thụ của hệ thống xử lý khí thải	0,625	0,625
	Tổng	18,949	14,453

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

Ngoài ra, Dự án dự phòng nước cấp cho hoạt động phòng cháy chữa cháy: Lượng nước cấp trung bình là 140 m³/h trong 3h. Vậy lượng nước cấp cho hoạt động phòng cháy chữa cháy là 420 m³.

*** Nguyên nhiên liệu, hoá chất và máy móc thiết bị phục vụ hoạt động:**

Chủ dự án sử dụng hệ thống máy sản xuất giấy công nghiệp lưới liềm 1880, mới 100%, xuất xứ Trung Quốc chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị

TT	Máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ
1	Lô sấy hợp kim D3000x2300x2900 (mm) có bi gói đầy đủ (bi loại 23068)	5 quả	Trung Quốc
2	Ép bưng D700x23400 (mm) có bi gói, cao si (lỗ lắp bi	5 quả	

TT	Máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ
	D140-150)		
3	Ép lưới D700x2300 (mm) có bi gói đầy đủ	5 quả	
4	Lô lưới D700x2400 (mm) có bi gói đầy đủ	5 quả	
5	Suốt dẫn D219 bọc cao su có bi gói đầy đủ	5 quả	
6	Suốt đàn chắn D240x2300x2900 (mm) có bi gói	5 quả	
7	Khung giá thép hàn	5 bộ	
8	Băng máy loại 2700x2 rãnh=2 cái; 1500x1 rãnh= 8 cái	5 bộ	
9	Máy cuộn	5 cái	
10	Trục dăng	5 cái	
11	Hộp số	5 cái	
12	Dao cao lộ sấy	10 bộ	
13	Căng chắn điện	5 bộ	
14	Bộ lái chắn xăm khí	2 bộ	
15	Máng hút hòm inox, mặt bằng sứ	20 bộ	
16	Bơm hút ZBK 17A	15 cái	
17	Động cơ 55kW	15 cái	
18	Bộ đầu máy nghiền 666	5 bộ	
19	Hệ thống lò hơi 12 tấn/h	1	

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

Bảng 5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng cho sản xuất

TT	Nguyên liệu	Thành phần	Công đoạn sử dụng	Khối lượng (tấn/năm)	Nơi cung cấp
I. Nguyên nhiên liệu					
1	Giấy nguyên sinh		Nguyên liệu đầu vào để sản xuất	6,944	Trong nước
2	Giấy phế liệu thu mua trong nước	Giấy in văn phòng, giấy viết học sinh		2,976	
3	Củ vụn, dăm gỗ		Lò hơi	5,376	
4	Dầu DO (sử dụng khi mất điện và xe nâng)			12	
II. Hóa chất					
5	Chất tăng bền ướt	H ₂ O, Inorganic	Sàng, lắng	12	Trong

TT	Nguyên liệu	Thành phần	Công đoạn sử dụng	Khối lượng (tấn/năm)	Nơi cung cấp
	(Modifier 6638)	salts and polymers	loại bỏ tạp chất		nước
6	Chất tăng bền khô	$Al_2(SO_4)_3.nH_2O$		12	
7	Hóa chất tẩy rửa (Cleanser Online 625)	H ₂ O, Surfactant	Rửa lưới xeo	1,2	
8	Hóa chất phá bọt (Defoamer 585)	H ₂ O, fatty alcohol and surfactant	Điều tiết nồng độ	1,2	

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

Bảng 6. Nhu cầu hoá chất cho hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải

TT	Hóa chất	Mục đích	Khối lượng (tấn/năm)	Nơi cung cấp
1	PAC	Keo tụ, hỗ trợ lắng	12,8	Trong nước
2	PAM	Tạo bông, tăng tốc lắng	0,1	
3	Ure (CO(NH ₂) ₂)	Cung cấp N cho vi sinh	1,0	
4	MAP (MgNH ₄ PO ₄)	Cung cấp P cho vi sinh	0,5	
5	Javen (NaClO 10%)	Khử trùng cuối dòng	1,0	
6	CaO	Hấp thụ khí thải	782	
Tổng			797,4	

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

2.2. Các sản phẩm của dự án đầu tư

Sản xuất giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh....

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư

3.1. Loại, khối lượng nước thải phát sinh (sinh hoạt, công nghiệp) hoặc dự kiến phát sinh và quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng

- Nước thải sinh hoạt

Loại nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của lao động và nước thải nhà ăn

Nguồn phát sinh và lưu lượng nước thải sinh hoạt: Từ quá trình sinh hoạt của 42 lao động của dự án. Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được tính toán bằng 100% lượng nước cấp, tương đương khoảng 4m³/ngày đêm.

Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 14:2025/BTNMT quy định các thông số ô nhiễm tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường.

- Nước thải công nghiệp:

Loại: Nước thải từ dây chuyền sản xuất giấy (lưới xeo, vệ sinh lưới xeo và ép ướt); Từ hoạt động vệ sinh bể chứa nước hấp thụ của hệ thống xử lý khí thải; Từ hoạt động vệ sinh xả đáy lò hơi.

Lượng phát sinh nước thải công nghiệp được trình bày cụ thể ở bảng sau:

Bảng 7. Lượng nước thải công nghiệp phát sinh của dự án

TT	Công đoạn phát sinh	Lưu lượng (m ³ /ngày)	Thành phần
1	Hoạt động sản xuất của dây chuyền sản xuất giấy (lưới xeo, ép ướt, vệ sinh lưới xeo)	112	Nhiệt độ, độ màu, pH, chất rắn lơ lửng (TSS), chất hữu cơ (BOD, COD)
2	Từ hoạt động vệ sinh xả đáy lò hơi	12	Chất rắn lơ lửng (TSS)
3	Từ hoạt động vệ sinh bể chứa nước hấp thụ của hệ thống xử lý khí thải	15	
Tổng		139	

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 40:2025/BTNMT quy định các giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả ra nguồn nước tiếp nhận.

3.2. Nguồn, lưu lượng khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh và quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng

Nguồn phát sinh: Hoạt động sản xuất của dự án phát sinh 01 nguồn bụi, khí thải từ lò hơi 12 tấn/giờ, thành phần chủ yếu là bụi tổng, CO, NO_x, SO₂.

Lưu lượng xả khí thải lớn nhất là 25.000 m³/h.

Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 19:2024/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột C).

3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh

Loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Bao bì, giấy các loại, túi nilon, thủy tinh, vỏ lon, vỏ trái cây, thức ăn thừa,...và bùn bể tự hoại

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Với số lượng cán bộ, công nhân khoảng 42 người thì khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh ước tính khoảng 33,6kg/ngày (*Định mức phát sinh chất thải rắn sinh hoạt được áp dụng theo bảng 2.23, mục 2.12.1 Khối lượng CTR phát sinh – QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, định mức phát sinh 0,8kg/người/ngày đối với đô thị loại 3*). Ngoài ra, chất thải rắn sinh hoạt còn có chất thải rắn từ công trình công cộng như sân đường nội bộ, hạ tầng kỹ thuật,... khối lượng phát sinh 10% chất thải rắn sinh hoạt (3,4kg/ngày). Như vậy, tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh trong khu vực trong 01 ngày đêm là 36kg/ngày (*khoảng 11.520 kg/năm*).

Khối lượng bùn thải phát sinh từ bể tự hoại khoảng 4,5m³ bùn tươi/6 tháng = 9m³ bùn/năm.

3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh

Loại: Chất thải rắn công nghiệp thông thường gồm bao bì nhựa, nilon thải không dính thành phần nguy hại; Cát, bột đá,...; Cặn thải từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi không chứa thành phần nguy hại; Tro, xỉ và bụi nồi hơi không chứa thành phần nguy hại; Bùn từ hệ thống nạo vét hệ thống thoát nước mưa.

Khối lượng phát sinh khoảng 59,073 tấn/năm, cụ thể như sau:

Bảng 8. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến

TT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Bao bì nhựa, nilon thải không dính thành phần nguy hại	1
2	Cát, bột đá,...	1,2
3	Cặn thải từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi không chứa thành phần nguy hại	1
4	Tro, xỉ và bụi nồi hơi không chứa thành phần nguy hại	55,373
5	Bùn từ hệ thống nạo vét hệ thống thoát nước mưa	0,5
Tổng		59,073

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh

Loại: Chất thải nguy hại của Dự án chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị của dự án; bao bì chứa hóa chất, hộp mực in thải, bóng đèn, các thùng sơn, bình acquy,....

Lượng CTNH phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 9. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh của dự án

TT	Chất thải	Trạng thái	Khối lượng kg/năm	Mã CTNH
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	15	17 02 03
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	5	18 02 01
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	5	16 01 06
4	Bao bì cứng (bao bì chứa hóa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	100	18 01 03
5	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải (phi chứa chất tăng trắng, trợ bảo lưu, phi chứa dầu)	Rắn	120	18 01 02
6	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06; 16 01 07; 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng nguy hại)	Rắn	2	16 01 13
7	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	Rắn	38.016	12 06 05
	Tổng		38.263	

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư

4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh và quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng

- Nước thải đen từ nhà vệ sinh được thu gom vào đường ống PVC D110 dẫn về 03 bể tự hoại với tổng thể tích 30m^3 (*thể tích 10m^3 /bể, 01 bể tại khu vực văn phòng, 01 bể tại khu vực nhà bảo vệ và 01 bể tại nhà ăn*) để xử lý sơ bộ và nước thải nhà bếp sau khi được tách rác bằng song chắn rác; Tách dầu tại 01 bể tách dầu mỡ 2 ngăn thể tích $1,5\text{m}^3$. Nước thải sau bể tự hoại và nước thải sau bể tách dầu mỡ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 200m^3 /ngày (24 giờ) bằng đường ống HDPE D125, $L=173,95\text{m}$. Toàn bộ nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Cụm công nghiệp Quảng Chu được dẫn ra hố ga đầu nối A103; Đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Cụm công nghiệp bằng đường ống HDPE D140, $L = 20,2\text{m}$ tại 01 điểm đầu nối. Tọa độ điểm đầu nối (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^030'$, múi chiều 3): $X = 2414670.040$; $Y = 426586.840$.

Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 14:2025/BTNMT quy định các thông số ô nhiễm tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường.

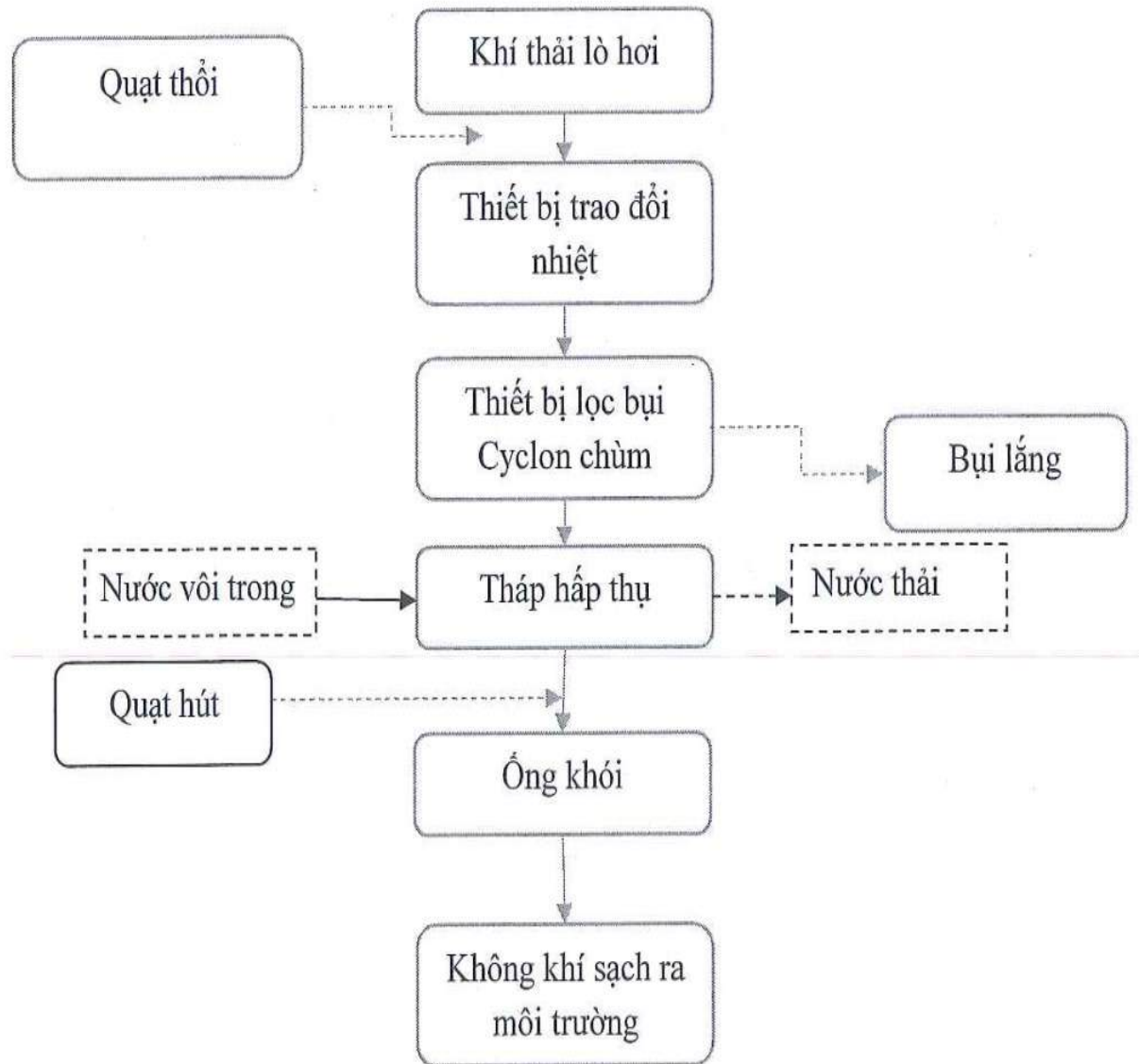
- Nước thải công nghiệp: Nước thải từ dây chuyền sản xuất (công đoạn lưới xeo, ép ướt và vệ sinh lưới xeo) được thu gom theo rãnh thu nước B400, $L = 31,63\text{m}$ dẫn về hố gom thể tích $3,375\text{m}^3$. Sau đó được bơm về bể chứa nước sản xuất có tổng thể tích $908,82\text{m}^3$. Nước thải trong bể chứa nước sản xuất: 70% được tuần hoàn lại sử dụng cho quá trình sản xuất (Sử dụng cho công đoạn nghiền và lưới xeo). 30% còn lại được bơm dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 200m^3 /ngày (24 giờ) bằng đường ống pVC D90, $L=16,6\text{m}$. Nước thải từ hoạt động vệ sinh, xả đáy lò hơi được dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 200m^3 /ngày (24 giờ) thông qua đường ống HDPE D90, $L=11,5\text{m}$, HDPE D125, $L=59\text{m}$. Nước thải từ hoạt động vệ sinh bể nước hấp thụ của hệ thống xử lý khí thải lò hơi được dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 200m^3 /ngày (24 giờ) thông qua đường ống HDPE D90, $L=30,7\text{m}$, HDPE D125, $L=59\text{m}$. Toàn bộ nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Cụm công nghiệp Quảng Chu được dẫn ra hố ga đầu nối A103; Đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Cụm công nghiệp bằng đường ống HDPE D140, $L = 20,2\text{m}$ tại 01 điểm đầu nối. Tọa độ điểm đầu nối (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^030'$, múi chiều 3):

$X = 2414670.040$; $Y = 426586.840$.

Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 40:2025/BTNMT quy định các giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả ra nguồn nước tiếp nhận.

4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh và quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng

Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ lò hơi



Hình 4. Quy trình công nghệ xử lý khí thải lò hơi

Thuyết minh quy trình xử lý:

Bụi, khí thải từ lò hơi đi qua đường ống thép (kích thước D850mm, chiều dài 10m) dẫn vào thiết bị trao đổi nhiệt nhờ quạt thổi. Tiếp theo, bụi và khí thải đi qua đường ống dẫn (kích thước D850mm, chiều dài 10m) vào thiết bị lọc bụi Cyclon chùm bằng thép [kích thước (3,1x2,8x6,8)m gồm 90 .Cyclon

đơn bằng thép; bố trí 01 van xoay thải tro liên tục dưới đáy Cyclon] để tách bụi khô tổng hợp. Sau đó, bụi đi qua đường ống dẫn (kích thước D850mm, chiều dài 10m) đi vào tháp hấp thụ (kích thước 1,4m, cao 2,7m) có bổ sung dung dịch nước vôi trong. Bố trí một bể nước hấp thụ từ tháp hấp thụ [kích thước (8,1x2,4x1,6)m, nước hấp thụ được sử dụng tuần hoàn, định kỳ 01 tuần bổ sung 15kg CaO dạng rắn để đảm bảo nồng độ xử lý; Định kỳ 02 tuần sẽ thay thế 01 lần toàn bộ nước trong bể nước hấp thụ dẫn về trạm xử lý nước thải sản xuất để xử lý]. Không khí sạch được quạt hút đẩy lên ống khói (kích thước D850mm, cao 18m tính từ mặt đất cao hơn mái nhà xưởng) đi ra ngoài môi trường.

Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 19:2024/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột C).

4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh

Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng chứa có nắp đậy 240 lít.

Khu vực lưu chứa: Bố trí 01 khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 6m² (kích thước dài 3m, rộng 2m) đặt trong khu vực dự án. Khu vực lưu chứa được thiết kế, cấu tạo có tường bao quanh, có mái che kín nắng mưa, nền bê tông chống thấm theo quy định, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào kho chứa.

Biện pháp xử lý: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định với tần suất thu gom hàng ngày; Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn từ bể tự hoại vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất trung bình 01 năm/lần hoặc theo thực tế phát sinh.

4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh

Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng, bao chứa chất thải thông thường.

Khu vực lưu chứa: Bố trí 01 khu vực lưu chứa chất thải công nghiệp thông thường có diện tích 9m² (kích thước dài 3m, rộng 3m) đặt trong khu vực dự án. Khu vực lưu chứa được thiết kế, cấu tạo có tường bao quanh, có mái che kín nắng mưa, nền bê tông chống thấm theo quy định, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào kho chứa.

Biện pháp xử lý: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để thu gom,

vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định với tần suất theo thực tế phát sinh.

4.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh

- Thiết bị lưu chứa

Bùn từ hệ thống xử lý nước thải được lưu tại các bể chứa bùn. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Trang bị các thùng chứa đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (có dán biển cảnh báo, ghi rõ mã chất thải nguy hại, kí hiệu và tên từng loại chất thải nguy hại)

- Khu vực lưu chứa

Bố trí 01 khu lưu chứa các chất thải nguy hại diện tích 15m² (kích thước dài 5m, rộng 3m) đặt trong khu vực dự án. Khu vực lưu chứa được thiết kế, cấu tạo đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường (có tường bao quanh, có mái che kín nắng, mưa, nền bê tông chống thấm, có biển dấu hiệu cảnh báo, dán nhãn mã chất thải nguy hại theo quy định, bố trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy,...).

Biện pháp xử lý: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực được cấp phép để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất tối thiểu 01 lần/năm (trung bình 02 lần/năm).

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh xin cam kết xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan:

*** Về nước thải:**

- Nước thải công nghiệp được thu gom về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của dự án trước khi đầu nối với hệ thống thu gom nước thải của cụm công nghiệp Quảng Chu.

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua 03 bể tự hoại thể tích 10m³/bể và nước thải nhà ăn được xử lý sơ bộ qua 01 bể tách dầu mỡ 02 ngăn thể tích 1,5m³ tiếp tục được xử lý tại 01 trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200m³/ngày. Tiếp theo, nước thải được dẫn về hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Cụm công nghiệp Quảng Chu.

- Trường hợp xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải chủ cơ sở chủ động báo các bộ phận liên quan hạn chế dùng nước để giảm phát sinh nước thải. Tiến hành kiểm tra, sửa chữa và khắc phục sự cố trước khi đưa hệ thống trở lại vận hành; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do việc xả nước thải chưa qua xử lý gây ra.

*** Về khí thải:**

- Tuân thủ quy trình vận hành hệ thống xử lý khí thải;
- Cam kết chất lượng khí thải từ quá trình sản xuất của dự án sau xử lý đạt QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

*** Về thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt**

- Cam kết thường xuyên thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.
- Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải sinh hoạt bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/01/2026 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

*** Về thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường**

Thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường tại kho lưu giữ tạm thời; định kỳ chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/01/2026 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

Đồng thời, duy trì ký hợp đồng với đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

*** Về thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH**

Thu gom, lưu giữ CTNH tại kho lưu giữ tạm thời; định kỳ chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng xử lý toàn bộ các loại CTNH phát sinh trong quá trình

hoạt động, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/01/2026 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

Đồng thời, duy trì ký hợp đồng với đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

*** Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động.

Thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/01/2026 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025; và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025.

Chúng tôi gửi kèm văn bản này 01 (một) Giấy phép môi trường số 1211/GPMT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/09/2025.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận đăng ký môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh”./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: vt

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH**



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN PHÚC**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4700294320

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 26 tháng 08 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG
MẠI GIẤY HOÀNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô CN8, Cụm công nghiệp Quảng Chu, Xã Chợ Mới, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0766286678

Số Fax:

Thư điện tử: Hoanganhbk686868@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN PHÚC

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/06/1992

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 027092014435

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Xóm 3, TDP Phong Khê, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Hoàng Nam

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6617328752

Chứng nhận lần đầu: Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Điều chỉnh lần thứ 02: Ngày 28 tháng 8 năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6617328752 của Sở Tài chính cấp ngày 28 tháng 3 năm 2025, thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh nộp ngày 20 tháng 8 năm 2025.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN

Chứng nhận:

Dự án đầu tư **NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH**; mã số dự án 6617328752 do Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên (Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập) cấp ngày 28 tháng 3 năm 2025; được đăng ký điều chỉnh các hạng mục chính của dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH**



Mã số doanh nghiệp: 4700294320 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 21/04/2025.

Địa chỉ trụ sở: Lô CN8, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên.

Số điện thoại: 0936387777; Email: nguyenmaibn.3009@gmail.com

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Họ tên: **NGÔ HUY HOÀNG** Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc; Ngày sinh: 10/10/1990; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ Căn cước số: 027090013500, Ngày cấp: 17/09/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện tại: Khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH**

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)
1	Sản xuất bột giấy, giấy và bì <i>Chi tiết: Sản xuất giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh ...</i>	1701

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: **9.000 tấn** sản phẩm/năm ổn định.
- Sản phẩm đầu ra: *giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh...*
- Các hạng mục chính của nhà máy:

Các hạng mục, công trình xây dựng: 01 nhà bảo vệ; 01 nhà để xe máy; 01 nhà văn phòng và nhà ăn; 01 trạm cân; 02 xưởng sản xuất; 01 nhà nồi hơi; 01 trạm ép bùn; 01 bể nước PCCC và sản xuất; 01 trạm xử lý nước thải; 01 trạm điện; 01 nhà đặt máy phát điện; 01 nhà bơm PCCC; 01 kho chứa chất thải tập trung; cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô CN8-3, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

5. Diện tích sử dụng : 7.000 m²

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: **20.000.000.000 đồng** (Hai mươi tỷ đồng) – chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư.

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
1	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh	20.000.000.000	100	Tiền mặt	Đến ngày 30/04/2025 góp đủ vốn

- Vốn huy động từ các tổ chức tín dụng : **80.000.000.000 đồng** (Tám mươi tỷ đồng) - tương đương 80% tổng vốn đầu tư; vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Ninh.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 48 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đến hết ngày 18/8/2073).

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động:

- Thực hiện thủ tục hành chính và xây dựng công trình: Quý I/2025 đến Quý III/2025.

- Lắp đặt máy móc, vận hành thử: Quý IV/2025.

- Đưa toàn bộ dự án đi vào sản xuất chính thức: Quý I/2026

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc có bảo lãnh của tổ chức tín dụng về nghĩa vụ ký quỹ để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đầu tư (nếu có); thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan. Hoàn thiện các

Giấy phép/Giấy chứng nhận đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật trước khi đi vào hoạt động; thực hiện đúng tiến độ đầu tư và các nội dung đã đăng ký trong Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư.

- Nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư 2020 và các báo cáo khác (theo yêu cầu) gửi về Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp chấm dứt hoạt động dự án thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư 2020.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp trước đây.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐKKD.
(Namnh)

GIÁM ĐỐC



Lê Kim Phúc

14
NAM
11

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1211* /GPMT-UBND

Thái Nguyên, ngày *20* tháng 9 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 02/2025/CV-HA ngày 10/9/2025 của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 256/TTr-SNNMT ngày 12/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh, địa chỉ tại Lô CN8, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh tại Lô CN8-3, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô CN8-3, cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4700294320 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn (nay là Sở Tài Chính tỉnh Thái Nguyên) cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 21/04/2025; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 6617328752 do Sở Tài chính tỉnh cấp chứng nhận lần đầu ngày 28/3/2025, điều chỉnh lần thứ 02 ngày 28/8/2025.

1.4. Mã số thuế: 4700294320.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh... (mã ngành cấp 4 theo VSIC là 1701).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Diện tích sử dụng đất: 7.000 m².

- Công suất và quy trình công nghệ:

+ Công suất: 9.000 tấn sản phẩm/năm ổn định.

+ Quy trình công nghệ sản xuất như sau: Nguyên liệu đầu vào → Nghiền sợi → Nghiền thành bột → Sàng, lắng loại bỏ tạp chất → Điều tiết nồng độ → Lưới xeo → Ép ướt → Sấy khô → Cuộn, cắt → Thành phẩm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép đi vào hoạt động sau khi hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên xây dựng hoàn thành theo quy định.

2.2. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.3. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải, bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.5. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Giấy phép môi trường có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành).

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, UBND xã Chợ Mới và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- UBND xã Chợ Mới;
- Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/9/2025_MC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số *1211* /GPMT-UBND ngày *20*/9/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Dự án Nhà máy giấy Hoàng Anh không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường do nước thải sau khi xử lý được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp (CCN) Quảng Chu (Khu 2), không xả ra môi trường, cụ thể là:

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua 03 bể tự hoại với tổng thể tích 30m^3 (thể tích $10\text{ m}^3/\text{bể}$) và nước thải nhà ăn được xử lý sơ bộ qua 01 bể tách dầu mỡ thể tích $1,5\text{m}^3$ tiếp tục được xử lý tại 01 hệ thống xử lý nước thải (hệ thống XLNT), công suất $200\text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ). Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN tại hố ga A103 thuộc hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu theo Biên bản thoả thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật của Dự án tại CCN Quảng Chu của Công ty Cổ phần Onsen Fuji Bắc Kạn ngày 08/8/2025 (là Chủ đầu tư hạ tầng và quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung của CCN Quảng Chu). Tọa độ vị trí đầu nối (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): $X = 2414670.040$; $Y = 426586.840$. Vị trí đầu nối nước thải phải có biển cảnh báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải.

- Nước thải sản xuất hàng ngày phát sinh từ dây chuyền sản xuất giấy, từ hoạt động vệ sinh lưới xeo, từ hoạt động vệ sinh xả đáy lò hơi được thu gom và xử lý tại hệ thống XLNT công suất $200\text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ). Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN tại hố ga A103 thuộc hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu nêu trên.

- Nước từ bể nước hấp thụ của hệ thống xử lý khí thải lò hơi được chứa vào bể chứa thể tích 31 m^3 , được sử dụng tuần hoàn; định kỳ 02 tuần/lần thải bỏ, thay thế. Lượng nước thải này được thu gom và dẫn về hệ thống XLNT công suất $200\text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ) để xử lý. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN tại hố ga A103 thuộc hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu nêu trên.

Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh phải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại mục B Phụ lục này.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải

1.1.1. Đối với nước thải sinh hoạt

a) Nguồn phát sinh nước thải: Gồm 02 nguồn nước thải phát sinh, trong đó:

STT	Nguồn phát sinh	Công đoạn phát sinh	Thành phần
1	Nguồn số 01	03 bể tự hoại	Chất rắn lơ lửng (TSS), chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), Coliform
2	Nguồn số 02	01 bể tách mỡ	Dầu mỡ động, thực vật

b) Mạng lưới đường ống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt gồm:

- Nước thải đen từ nhà vệ sinh được thu gom vào đường ống pVC D110 dẫn về 03 bể tự hoại thể tích 10 m³/bể (01 bể tại khu vực văn phòng, 01 bể tại khu vực nhà bảo vệ và 01 bể tại nhà ăn) để xử lý sơ bộ. Nước thải sau bể tự hoại được dẫn về hệ thống XLNT công suất 200 m³/ngày (24 giờ) bằng đường ống, HDPE D125, L = 173,95m.

- Nước thải nhà bếp sau khi được tách rác bằng song chắn rác và tách dầu mỡ tại bể tách dầu mỡ 02 ngăn thể tích 1,5m³ được dẫn về hệ thống XLNT công suất 200m³/ngày (24 giờ) bằng đường ống, HDPE D125, L = 173,95m.

- Toàn bộ nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu được dẫn ra hố ra đầu nối A103 đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN bằng đường ống HDPE D140, L = 20,2m tại 01 điểm đầu nối. Toạ độ điểm đầu nối (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 30): X = 2414670.040; Y = 426586.840.

1.1.2. Đối với nước thải sản xuất

a) Nguồn phát sinh: Gồm 03 nguồn, cụ thể như sau:

STT	Nguồn phát sinh	Công đoạn phát sinh	Lưu lượng (m ³ /ngày)	Thành phần
1	Nguồn số 01	Nước cạn đáy từ bể chứa nước sản xuất	112	Nhiệt độ, độ màu, pH, chất rắn lơ lửng (TSS), chất hữu cơ (BOD, COD).
2	Nguồn số 02	Từ hoạt động vệ sinh, xả đáy lò hơi	12	Chất rắn lơ lửng (TSS)
3	Nguồn số 03	Từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi (tần suất thay thế định kỳ 02 tuần/lần)	15	

b) Mạng lưới đường ống thu gom, thoát nước thải sản xuất gồm:

- Nước thải từ dây chuyền sản xuất (từ công đoạn lưới xeo, ép ướn, vệ sinh lưới xeo) được thu gom vào rãnh B400, L=31,63m dẫn về hố gom thể tích 3,375 m³. Sau đó nước thải được bơm về bể chứa nước sản xuất có tổng thể tích 908,82 m³. Nước thải trong bể chứa nước sản xuất: 70% được tuần hoàn lại sử dụng cho quá trình sản xuất (sử dụng cho công đoạn nghiền và lưới xeo), 30% còn lại được bơm dẫn về hệ thống XLNT công suất 200 m³/ngày (24 giờ) thông qua đường ống pVC D90, L=16,6m.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh, xả đáy lò hơi được dẫn về hệ thống XLNT công suất 200 m³/ngày (24 giờ) thông qua đường ống HDPE D90, L=11,5m, HDPE D125, L=59m.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh bể nước hấp thụ của HTXL khí thải lò hơi được dẫn về hệ thống XLNT công suất 200 m³/ngày (24 giờ) thông qua đường ống HDPE D90, L=30,7m, HDPE D125, L=59m.

- Toàn bộ nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu được dẫn ra hố ra đầu nối A103 đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN bằng đường ống HDPE D140, L=20,2m tại 1 điểm đầu nối. Tọa độ điểm đầu nối (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°30', múi chiều 30): X = 2414670.040; Y = 426586.840.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ: Gồm 03 bể tự hoại thể tích 10 m³/bể (01 bể tại khu vực văn phòng, 01 bể tại khu vực nhà bảo vệ và 01 bể tại nhà ăn); 01 bể tách mỡ thể tích 1,5m³.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải: Công suất 200 m³/ngày (24 giờ)

a) Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ + nước thải sản xuất → Bể điều hoà → Bể keo tụ - tạo bông → Bể lắng hoá lý → Bể sinh học hiếu khí 1 → Bể sinh học hiếu khí 2 → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hố ga đầu nối A103 thuộc hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN Quảng Chu (Khu 2) công suất 1.000 m³/ngày (24 giờ).

b) Máy móc, thiết bị gồm:

- Bể điều hoà gồm 02 bơm nước thải 10m³/giờ (0,75 kW), 01 phao điện báo mức, 01 hệ thống sục khí thô, 01 đồng hồ đo lưu lượng.

- Hệ thống bể lắng hóa lý và hệ thống hóa chất gồm: 01 động cơ gạt bùn bể lắng (0,4 kW), 02 bơm bùn bể lắng 16,2m³/giờ (0,75kW), 01 hệ thống thu bùn hóa lý, 01 hệ thống khuấy trộn hoá chất tại bể phản ứng, 03 bơm định lượng hóa chất 320 lít/h (0,37 kW), 03 bồn chứa hóa chất thể tích 2000 lít, 03 hệ thống khuấy trộn hoá chất; bể hiếu khí gồm: 02 máy thổi khí 6.2 m³/phút (7,5 kW), 01 hệ đĩa phân phối khí tinh, 02 bơm nước thải tuần hoàn 10m³/giờ (0,75 kW).

- Bể lắng sinh học gồm: 01 động cơ gạt bùn bể lắng (0,4 kW), 01 hệ thống thu bùn sinh học, 02 bơm bùn bể lắng $16,2\text{m}^3/\text{giờ}$ (0,75 kW).

- Bể khử trùng gồm 01 bơm xả nước thải $10\text{m}^3/\text{giờ}$ (0,75 kW), 01 phao điện báo mức, 01 hệ thống sục khí thô.

- Bể chứa bùn gồm: 01 hệ thống trộn tại bể chứa bùn.

c) Hoá chất sử dụng hàng năm: PAC (khoảng 12,8 tấn), PAM (khoảng 0,1 tấn), MAP (khoảng 0,5 tấn), Ure (khoảng 01 tấn), NaClO (khoảng 01 tấn).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 97 và Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.4.1. Nguy cơ sự cố đối với hệ thống XLNT

Hỏng máy bơm, máy thổi khí; rò rỉ, tắc đường ống dẫn nước thải,...

1.4.2. Biện pháp phòng ngừa sự cố

- Đối với hệ thống XLNT: Tuân thủ quy trình vận hành và bảo dưỡng máy móc, thiết bị, luôn luôn theo dõi, giám sát chất lượng nước thải đầu ra của trạm XLNT để kịp thời phát hiện các sự cố; ghi chép, lưu giữ đầy đủ số liệu, dữ liệu theo quy định.

- Đối với đường ống dẫn nước thải: Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện các nguy cơ sự cố tắc, rò rỉ đường ống để khắc phục, xử lý.

1.4.3. Biện pháp ứng phó sự cố

- Đối với hệ thống XLNT: Tạm dừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải bị sự cố; kịp thời sửa chữa, thay thế các thiết bị gặp sự cố, hư hỏng trước khi vận hành trở lại.

- Đối với đường ống: Thực hiện thông tắc các đoạn đường ống bị tắc đảm bảo nước thải được dẫn về hệ thống XLNT; thay thế ngay các đoạn đường ống bị rò rỉ để đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải phát sinh về hệ thống XLNT.

- Đối với trường hợp hệ thống xử lý nước thải có sự cố nghiêm trọng, chưa thể khắc phục ngay, phải dừng hoạt động của dự án, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Sau khi đã khắc phục sự cố xong, nước thải sẽ tiếp tục được xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN Quảng Chu (khu 2).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong thời gian không quá 06 tháng.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải của dự án công suất 200 m³/ngày (24 giờ).

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Mẫu nước thải đầu vào và mẫu nước thải đầu ra tại hệ thống xử lý nước thải của dự án công suất 200 m³/ngày (24 giờ).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh phải thực hiện giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép đáp ứng đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu (khu 2).

2.2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, đảm bảo phải thực hiện quan trắc nước thải ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định (01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải đầu ra) của Hệ thống xử lý nước thải của dự án công suất 200 m³/ngày (24 giờ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của dự án đảm bảo đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận, đầu nối nước thải của CCN Quảng Chu (Khu 2), không xả thải nước thải chưa xử lý ra môi trường dưới mọi hình thức.

3.2. Điểm xả nước thải phải có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, vật liệu, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải; lắp đặt công tơ điện độc lập và đồng hồ đo lưu lượng đầu ra đối với hệ thống xử lý nước thải.

3.4. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải theo quy định gồm: Lưu lượng đầu ra, các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng; nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

3.5. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

3.6. Chịu trách nhiệm tự theo dõi, giám sát thường xuyên hiệu quả xử lý của các hệ thống XLNT đảm bảo dòng nước thải đáp ứng quy định đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu (Khu 2).

3.7. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, gửi UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trước thời điểm kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải 20 ngày.

3.8. Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Quảng Chu (Khu 2) để tiếp tục xử lý theo quy định.

3.9. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **1211** /GPMT-UBND ngày **20** /9/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải

Hoạt động sản xuất của dự án phát sinh 01 nguồn bụi, khí thải từ lò hơi 12 tấn/giờ, thành phần chủ yếu là bụi tổng, CO, SO₂, NO_x.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiều 3⁰), cụ thể như sau:

- 01 dòng khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi, tọa độ: X = 2414694.227; Y = 426591.579.

- Vị trí xả khí thải nằm trong khuôn viên Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh tại Lô CN8-3, CCN Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất

Dòng khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi với lưu lượng xả thải lớn nhất 25.000 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Bụi, khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống thoát khí, xả liên tục 24 giờ (trong 02 ca sản xuất).

2.2.2. Chất lượng khí thải

Dòng khí thải sau xử lý tại hệ thống xử lý khí thải lò hơi trước khi xả ra môi trường được xử lý bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột C), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 19:2024/BTNMT (cột C)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	≤ 60	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	CO	mg/Nm ³	≤ 450		
3	SO ₂	mg/Nm ³	≤ 400		
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	≤ 450		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Hệ thống xử lý khí thải từ phát sinh từ lò hơi. Công suất thiết kế là $25.000\text{m}^3/\text{giờ}$. Quy trình công nghệ xử lý như sau:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Các thiết bị giảm thiểu bụi, khí thải đã được lắp đặt đồng bộ và khép kín với hệ thống lò hơi, cụ thể:

Bụi, khí thải → Đường ống thép (D850mm), dài 10m → Thiết bị trao đổi nhiệt → Đường ống dẫn → Thiết bị lọc bụi Cyclon chùm bằng thép [kích thước (3,1x2,8x6,8)m gồm 90 Cyclon đơn bằng thép; bố trí 01 van xoay thải tro liên tục dưới đáy Cyclon] → Đường ống dẫn Quạt hút (lưu lượng $25.000\text{m}^3/\text{giờ}$) → Tháp hấp thụ, sử dụng dung dịch nước vôi trong (kích thước 1,4 m, cao 2,7 m). Bố trí 01 bể nước hấp thụ từ tháp hấp thụ [kích thước (8,1x2,4x1,6)m, nước hấp thụ được sử dụng tuần hoàn, định kỳ 01 tuần bổ sung 15 kg CaO dạng rắn để đảm bảo nồng độ xử lý; định kỳ 02 tuần sẽ thay thế 01 lần toàn bộ nước trong bể nước hấp thụ dẫn về hệ thống XLNT để xử lý] → Ống khói (D850mm, cao 18m, tính từ mặt đất, cao hơn mái nhà xưởng).

- Công suất thiết kế: $25.000\text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Hoá chất sử dụng: Khoảng 720 kg/năm CaO dạng rắn

1.2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 98 và Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.3.1. Nguy cơ sự cố

Chủ yếu là sự cố quạt hút, đường ống rò rỉ, ...

1.3.2. Biện pháp phòng ngừa

Tuân thủ quy trình vận hành các hệ thống xử lý khí thải; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc thiết bị của hệ thống xử lý khí thải; bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố; định kỳ hằng ngày kiểm tra độ pH của dung dịch hấp thụ để đánh giá khả năng hấp thụ và làm cơ sở thay thế dung dịch hấp thụ (dung dịch hấp thụ là dung dịch nước vôi trong) nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý khí thải; ghi chép đầy đủ các thông số vận hành trong nhật ký theo quy định.

1.3.3. Biện pháp ứng phó sự cố

- Định kỳ kiểm tra, theo dõi thiết bị bảo đảm các hệ thống xử lý bụi, khí thải hoạt động ổn định.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố, dừng hoạt động sản xuất có phát sinh bụi, khí thải, kiểm tra hệ thống xử lý bụi, khí thải và hoạt động sản xuất tiếp tục khi hệ thống xử lý bụi, khí thải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Đối với sự cố môi trường lớn, dừng hoạt động sản xuất có phát sinh bụi, khí thải, thông báo cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Bố trí công nhân kỹ thuật vận hành các hệ thống xử lý bụi, khí thải, có khả năng sửa chữa, khắc phục khi có sự cố xảy ra.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong thời gian 06 tháng.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý khí thải nồi hơi công suất 25.000 m³/giờ

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Tại ống thoát khí của các hệ thống xử lý khí, cụ thể như sau:

Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải lò hơi, công suất 25.000 m³/giờ, tọa độ $X = 2414694.227$; $Y = 426591.579$ (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh phải giám sát các chất ô nhiễm trong khí thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của các hệ thống xử lý khí thải thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 21 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo phải thực hiện quan trắc nước thải ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 25.000 m³/giờ (03 mẫu khí thải tại ống thoát khí).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, đảm bảo ghi chép đầy đủ thông tin trong quá trình vận hành các công trình xử lý khí thải.

3.3. Bố trí điểm quan trắc khí thải sau xử lý, sàn thao tác bảo đảm an toàn, thuận lợi, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành thường xuyên, liên tục hiệu quả các công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.5. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

3.6. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc khí thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải, gửi UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trước thời điểm kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải 20 ngày.

3.7. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường, trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

3.8. Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: *24* /GPMT-UBND ngày *20*/9/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- + Nguồn số 01: Phát sinh từ các máy thổi khí tại hệ thống xử lý nước thải.
- + Nguồn số 02: Phát sinh từ máy phát điện dự phòng
- + Nguồn số 03: Phát sinh từ xưởng sản xuất
- + Nguồn số 04: Phát sinh từ quạt hút của hệ thống khí thải lò hơi

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Vị trí nguồn phát sinh số 01: Tọa độ X = 2414677.878; Y = 426547.802
- Vị trí nguồn phát sinh số 02: Tọa độ X = 2414671.544; Y = 426574.148
- Vị trí nguồn phát sinh số 03: Tọa độ X = 2414705.341; Y = 426600.661
- Vị trí nguồn phát sinh số 04: Tọa độ X = 2414712.865; Y = 426582.141

(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiều 3^0)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
70	55	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
70	60	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn các thiết bị, máy móc có cường độ tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các thiết bị máy móc khi lắp đặt.
- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị.
- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị (tra dầu, mỡ, vệ sinh bụi bám trên cánh quạt...) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.
- Trang bị bảo hộ lao động, thiết bị chống ồn cho công nhân làm việc tại các vị trí có mức ồn vượt quá quy chuẩn cho phép.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án, nhằm giảm ồn và giảm bụi, khí thải phát tán ra môi trường xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung của Dự án phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.
- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.
- Đảm bảo giới hạn tiếng ồn, độ rung theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ LỪNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **204** /GPMT-UBND ngày **10** /9/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên, chất thải công nghiệp phải kiểm soát được thực hiện phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh dự kiến (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	15	17 02 03	NH
2	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	100	18 01 03	KS
3	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải (phi chứa chất tăng trắng, trợ bảo lưu, phi chứa dầu	120	18 01 02	KS
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	5	18 02 01	KS
5	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	5	16 01 06	NH
6	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng nguy hại)	2	16 01 13	NH
7	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	38.016	12 06 05	KS
	Tổng	38.263		

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

Phát sinh khoảng 59.073 kg/năm, chủ yếu gồm: Bao bì nhựa, nilon thải không dính thành phần nguy hại, cát, sạn, cặn thải từ hệ thống xử lý khí thải nồi hơi không chứa thành phần nguy hại, tro xỉ và bụi nồi hơi không chứa thành phần nguy hại,... cụ thể gồm:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh dự kiến (kg/năm)
1	Bao bì nhựa, nilon thải không dính thành phần nguy hại	Rắn	1.000
2	Cát, sạn,...	Rắn	1.200
3	Cặn thải từ hệ thống xử lý khí thải nồi hơi không chứa thành phần nguy hại	Bùn	1.000
4	Tro, xỉ và bụi nồi hơi không chứa thành phần nguy hại	Rắn	55.373
5	Bùn từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa	Bùn	500
	Tổng cộng		59.073

1.3. Khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh

Phát sinh khoảng 11.520 kg/năm thành phần chủ yếu là các loại chai lọ, túi nilon, thức ăn thừa; phát sinh khoảng 09 m³/năm bùn phát sinh từ bể tự hoại.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa.

- Trang bị các thùng chứa đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (có dán biển cảnh báo, ghi rõ mã chất thải nguy hại, kí hiệu và tên từng loại chất thải nguy hại,...).

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải được lưu tại các bể chứa bùn. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.1.2. Khu vực lưu chứa, biện pháp xử lý

- Khu lưu chứa: Bố trí 01 khu lưu chứa các chất thải nguy hại diện tích 15m² (kích thước dài 5m x rộng 3m) đặt trong khu vực dự án. Khu vực lưu chứa được thiết kế, cấu tạo đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (có tường bao xung quanh, có mái che kín nắng, mưa, nền bê tông chống thấm, có biển cảnh báo, dán nhãn, mã chất thải nguy hại theo quy định, bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy...)

- Biện pháp xử lý: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực, được cấp phép để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng, bao chứa chất thải thông thường

2.2.2. Khu vực lưu chứa, biện pháp xử lý

- Khu vực lưu chứa: Bố trí 01 khu vực lưu chứa chất thải công nghiệp thông thường có diện tích 09 m² (kích thước dài 3m x rộng 3m) đặt trong khu vực dự án. Khu vực lưu chứa được thiết kế, cấu tạo có tường bao xung quanh, có mái che kín nắng, mưa, nền bê tông chống thấm, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào kho chứa.

- Biện pháp xử lý: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường với tần suất theo thực tế phát sinh.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng chứa có nắp đậy 240 lít.

2.3.2. Khu vực lưu chứa, biện pháp xử lý

- Khu vực lưu chứa: Bố trí 01 khu vực lưu chứa chất thải chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 06m² (kích thước dài 3m x rộng 2m) đặt trong khu vực dự án. Khu vực lưu chứa được thiết kế, cấu tạo có tường bao xung quanh, có mái che kín nắng, mưa, nền bê tông chống thấm, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào kho chứa.

- Biện pháp xử lý: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định với tần suất thu gom hằng ngày; định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn từ bể tự hoại để xử lý theo quy định.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí thiết bị, phương tiện để phân loại tại nguồn, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại dự án, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

3. Định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố chất thải.

4. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, lắp đặt đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

6. Chịu trách nhiệm xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường sau khi xảy ra sự cố (nếu có); chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra (nếu có)/.



CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **201** /GPMT-UBND ngày **20** /9/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện công khai giấy phép môi trường quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.

2. Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh chỉ được hoạt động sau khi hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) xây dựng hoàn thành theo đúng Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và được cấp phép môi trường theo quy định.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải công nghiệp cần phải kiểm soát và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện tái sử dụng nước thải, thu gom và xử lý toàn bộ nước thải đạt tiêu chuẩn đầu nổi theo quy định.

4. Tự chịu trách nhiệm đối với nội dung kế hoạch vận hành thử nghiệm và toàn bộ quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư quy định tại mục 7 và mục 8 khoản Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan.

7. Tổ chức thực hiện, tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp; trước khi hết thời hạn giấy phép 06 tháng, phải lập hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại mục 6 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

8. Đảm bảo diện tích cây xanh trong nhà máy đáp ứng về tỷ lệ diện tích cây xanh theo QCVN 0112021/BXD của Bộ Xây dựng.

9. Bố trí đủ diện tích lưu chứa nguyên liệu sản xuất và nhiên liệu đốt lò hơi trong nhà xưởng, đảm bảo không để nước mưa chảy tràn vào khu vực chứa nguyên liệu sản xuất và nhiên liệu đốt lò hơi cuốn trôi chất ô nhiễm ra môi trường.

10. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp phép xem xét, giải quyết.

11. Nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động, đơn vị phải dừng mọi hoạt động xả chất thải, hoạt động sản xuất của hạng mục gây ô nhiễm và báo cáo ngay cơ quan chức năng để xử lý và giải quyết.

12. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

Số: 1452 /SXD-QLHĐXD

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 6 năm 2025

V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư
xây dựng dự án Nhà máy sản xuất
giấy Hoàng Anh

Kính gửi: Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh

Ngày 12/6/2025, Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 01/TTr-GHA ngày 09/6/2025 của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh (chủ đầu tư) về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh (mã hồ sơ TTHC: 000.00.03.H03-250611-0004).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6617328752 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 28 tháng 3 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp dự án Xây dựng tuyến đường dây 35kV TBA 2.500kVA-35/0,4kV cấp điện cho Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh.

Căn cứ Giấy chứng nhận số 11/TD-PCCC ngày 17/6/2025 của Phòng cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Bắc Kạn về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh.

Căn cứ Văn bản số 1068/SCT ngày 16/6/2025 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn về việc góp ý Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh (phần cấp điện).

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 05/BC-TTTCNS ngày 20/5/2025 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T-CONS;

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh.
2. Mã số thông tin dự án: 6617328752
3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - Dự án nhóm C;
 - Loại, cấp công trình chính: Công trình công nghiệp (nhà máy sản xuất giấy), cấp III;
 - Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án (theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2022/BXD): Không nhỏ hơn 50 năm.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh.
5. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh (*Địa chỉ: Lô CN8, CCN Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Điện thoại: 0936 38 7777*)
6. Địa điểm xây dựng: Lô CN8-3, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: **100.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).
8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của nhà đầu tư (20%) và Vốn huy động từ các tổ chức tín dụng (80%).
9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025.
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:
 - QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
 - QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2024 Kết cấu thép - tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 2622:1995 PCCC cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 3890: 2023 Phương tiện chữa cháy và chữa cháy cho nhà và công trình;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế và quy phạm chuyên ngành khác có liên quan.

11. Nhà thầu tư vấn khảo sát: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Kiểm định công trình An Thịnh Phát.

11. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần GEMTEC.

12. Nhà thầu tư vấn giám sát khảo sát xây dựng:

12. Nhà thầu tư vấn thẩm tra: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T-CONS.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 01/TTr-GHA ngày 09/6/2025 của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh;

- Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700294320 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2024;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6617328752, chứng nhận lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cấp;

- Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp dự án Xây dựng tuyến đường dây 35kV TBA 2.500kVA-35/0,4kV cấp điện cho Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh;

- Giấy chứng nhận số 11/TD-PCCC ngày 17/6/2025 của Phòng cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Bắc Kạn về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh;

- Văn bản số 1068/SCT ngày 16/6/2025 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn về việc góp ý Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh (phần cấp điện).

- Các quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Hợp đồng xây dựng các gói thầu tư vấn.

- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án.

- Và các văn bản pháp lý khác liên quan.

2. Hồ sơ tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Hồ sơ khảo sát địa chất dự án: Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát và quyết định phê duyệt kèm theo; nhật ký khảo sát; tập hồ sơ quản lý chất lượng; báo cáo kết quả khảo sát.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Nhiệm vụ thiết kế; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi; bản vẽ thiết kế cơ sở; tổng mức đầu tư xây dựng; biên bản nghiệm thu hồ sơ tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Báo cáo kết quả thẩm tra

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

3.1. Nhà thầu tư vấn khảo sát: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và kiểm định công trình An Thịnh Phát, mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số NGA-00057197 ban hành kèm theo Quyết định số 2935/QĐ.SXD-QLXD ngày 24/8/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An.

- Chủ nhiệm khảo sát xây dựng: Ông Hồ Hữu Linh, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số NGA-00143985 do Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/12/2024;

3.2. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần GEMTEC, mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAN-00066246 ban hành kèm theo quyết định số 93/QĐ-SXD ngày 10/08/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Nguyễn Văn Huân, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00003010 do Sở Quy hoạch Kiến Trúc Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/07/2024;

- Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Nguyễn Thế Anh, chứng chỉ hành nghề số CTN-00190348 do Hội Cấp thoát nước Việt Nam cấp ngày 12/06/2024;
- Chủ trì thiết kế điện, giao thông: Ông Nguyễn Ngọc Tân, chứng chỉ hành nghề số BAN-00041574 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 25/03/2024;
- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Ông Nguyễn Huy Cấp, chứng chỉ hành nghề số BAN-00193851 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/09/2024;
- Chủ trì lập dự toán: Ông Nguyễn Gia Thắng, chứng chỉ hành nghề số BAN-00154216 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/9/2022;

3.3 Nhà thầu tư vấn thiết kế PCCC: Công ty TNHH Cơ điện & phòng cháy chữa cháy Tùng Bách giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy số 01/GXN-PCCC do Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/12/2022.

- Chủ trì thiết kế PCCC: Ông Trần Viết Tùng, chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy số 2469/2023/PCCC do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp ngày 15/12/2023.

3.4. Nhà thầu tư vấn thẩm tra: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T-CONS, mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAN-00021444 ban hành kèm theo quyết định số 54/QĐ-SXD ngày 04/03/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ nhiệm thẩm tra, chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Ông Cao Xuân Thành, chứng chỉ hành nghề số BAN-00103069 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/09/2020;
- Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Ông Đỗ Việt Khởi, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số BAN-00000040 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 27/10/2023;
- Chủ nhiệm thẩm tra, chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Ông Cao Xuân Thành, chứng chỉ hành nghề số BAN-00103069 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/09/2020;
- Chủ trì thẩm tra thiết kế điện: Ông Nguyễn Văn Sáng, chứng chỉ hành nghề số BAN-00103057 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/9/2020;
- Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp thoát nước: Ông Nguyễn Văn Tiến, chứng chỉ hành nghề số BAN-00006920 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 27/11/2024;

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

1.1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng nhà máy sản xuất bột giấy, giấy và bìa gồm: Sản xuất giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh...

1.2. Quy mô và giải pháp thiết kế:

1.2.1. Quy mô đầu tư:

Xây dựng nhà máy sản xuất giấy với công suất thiết kế 9.000 tấn sản phẩm/năm (bao gồm các hạng mục: Nhà xưởng sản xuất số 1, nhà xưởng sản xuất số 2, nhà điều hành, cantin, nhà vệ sinh, nhà để xe, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác...)

1.2.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu.

1.2.2.1. Khu Nhà xưởng sản xuất số 1

Xây dựng mới Khu Nhà xưởng sản xuất số 1, tổng diện tích xây dựng khoảng 1.374 m² (bao gồm: Nhà kho chứa hàng 01 tầng có diện tích 1.178 m²; nhà Văn phòng 02 tầng có diện tích xây dựng 196 m²), cụ thể:

a. Nhà kho chứa hàng:

- Kiến trúc: Chiều cao toàn nhà 11,4m (tính từ cos $\pm 0,00$), bước gian 7,85m, nhịp 6,25m; khẩu độ 25m; nền công trình đổ bê tông, mặt nền đánh bóng bằng xi măng; tường bao xung quanh nhà xây gạch cao khoảng 1,0m, phía trên bít tôn; mái nhà lợp tôn; cửa đi ngoài nhà dùng loại cửa cánh đẩy khung thép và cửa cánh mở quay bằng thép; cửa sổ khung thép cánh bằng lam nhôm.

- Kết cấu: Công trình sử dụng kết cấu móng đơn kết hợp hệ giằng móng bê tông cốt thép; kết cấu phần thân khung cột, xà gồ bằng thép hình.

- Lắp đặt đồng bộ hệ thống điện và chống sét và hệ thống chữa cháy trong nhà...

b. Nhà điều hành, cantin, nhà vệ sinh (nằm trong diện tích Nhà xưởng số 1):

- Kiến trúc: Nhà gồm 02 tầng, chiều cao công trình: 10,4m (tính từ cốt cos $\pm 0,00$ đến cao độ đỉnh mái); bước gian 6,26m, nhịp 7,85m; sàn nhà lát gạch ceramic, sàn phòng vệ sinh lát gạch chống trơn; tường nhà xây gạch, trát vữa xi măng, tường trục 2-2 xây gạch ngăn cháy; lắp dựng hệ thống trần nhà bằng thạch cao, trần khu vệ sinh sử dụng tấm thạch cao chịu ẩm; hệ thống cửa đi sử dụng cửa nhôm kính, cửa kính cường lực và cửa chống cháy; cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ, kính an toàn; tường phòng vệ sinh ốp gạch ceramic; sơn hoàn thiện toàn nhà.

- Kết cấu phần móng: Công trình sử dụng kết cấu móng đơn kết hợp hệ giằng móng bê tông cốt thép; kết cấu cột, dầm nhà bằng thép hình; kết cấu sàn tầng 2 bằng bê tông cốt thép, phía dưới bít tôn; kết cấu mái bằng thép hình, lợp tôn.

- Xây dựng bể tự hoại và lắp đặt đồng bộ hệ thống điện, chống sét, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy...

1.2.2.2. Khu Nhà xưởng sản xuất số 2

Xây dựng mới Khu Nhà xưởng sản xuất số 2, tổng diện tích xây dựng khoảng 1.374 m² (bao gồm: Khu sản xuất 01 tầng và bể nước sản xuất có diện tích khoảng 1.374 m²; Khu lò hơi 01 tầng có diện tích xây dựng khoảng 440 m²),

cụ thể:

a. Khu sản xuất 01 tầng và bể nước sản xuất:

* Khu nhà sản xuất:

- Kiến trúc: Chiều cao toàn nhà 11,4m (tính từ cos $\pm 0,00$), bước gian 7,85m, nhịp 6,25m; khẩu độ 25m; nền công trình đổ bê tông, mặt nền đánh bóng bằng xi măng; tường bao xung quanh nhà xây gạch cao khoảng 1,0m, phía trên bít tôn, tường trục D-D đoạn 1-5 xây gạch ngăn cháy cao tới mái khi lò hơi; mái nhà lợp tôn; cửa đi ngoài nhà dùng loại cửa cánh đẩy khung thép và cửa cánh mở quay bằng thép; cửa sổ khung thép cánh bằng lam nhôm.

- Kết cấu: Công trình sử dụng kết cấu móng đơn kết hợp hệ giằng móng bê tông cốt thép; kết cấu phần thân khung cột, xà gồ bằng thép hình; bố trí hệ cầu trục nâng hạ.

- Lắp đặt đồng bộ hệ thống điện và chống sét và hệ thống chữa cháy trong nhà...

* Bể nước sản xuất: Xây dựng mới bể nước sản xuất trên diện tích khoảng 168,6m²; bể chia làm 02 tầng, tầng 1 cao khoảng 4,0m, tầng 2 cao khoảng 2,8m (tính từ cos +0.00); kết cấu thành bể, đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép; quét dung dịch chống thấm.

b. Khu lò hơi:

- Kiến trúc: Chiều cao toàn nhà 13,95m (tính từ cos $\pm 0,00$), bước gian 7,85m, nhịp 3,5m và 7,0m; khẩu độ 14m; nền công trình đổ bê tông; tường thoáng bao quanh cao khoảng 8m, phía trên bít tôn nhựa; mái nhà lợp tôn nhựa.

- Kết cấu: Công trình sử dụng kết cấu móng đơn kết hợp hệ giằng móng bê tông cốt thép; kết cấu phần thân khung cột, xà gồ bằng thép hình.

- Lắp đặt đồng bộ hệ thống điện và chống sét và hệ thống chữa cháy trong nhà...

1.2.2.3. Nhà để xe: Xây dựng mới nhà để xe có diện tích 25,5m²; kết cấu kết cấu khung cột, vì kèo, xà gồ bằng thép hình, mái lợp tôn; móng cột bằng bê tông cốt thép; cột liên kết với móng bằng bu lông neo; nền nhà bằng bê tông xi măng;

1.2.2.4. Khu xử lý nước thải:

Xây dựng mới Khu xử lý nước thải có công suất 100m³/ngày đêm, bao gồm: bể thu gom và bể xử lý.

- Bể thu gom: Kết cấu đáy bể, thành bể và nắp bể đổ bê tông cốt thép; hoàn thiện láng, trát và chống thấm.

- Bể xử lý gồm: bể tách dầu, bể điều hoà, bể thiếu khí, bể hiếu khí, 02 bể lắng, bể trung gian, bể khử trùng và bể chứa bùn. kết cấu đáy bể, thành bể và nắp bể đổ bê tông cốt thép; hoàn thiện láng, trát và chống thấm; nắp bể bằng inox 304.

1.2.2.5. Khu bể nước phòng cháy chữa cháy (PCCC).

Khu bể nước PCCC được xây dựng trên diện tích khoảng 100m², bao gồm bể nước PCCC, nhà bơm PCCC và kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng phía trên bể PCCC.

- Bể nước PCCC: Có kích thước (20x5x3,75)m, có kết cấu thành bể, đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép; láng, trát bằng vữa xi măng và đánh bóng bề mặt; quét dung dịch chống thấm.

- Nhà bơm PCCC: Có kích thước (4x5)m, chiều cao toàn nhà 3,3m; sàn nhà đổ bê tông; kết cấu tường xây gạch chịu lực, trát vữa xi măng; dầm, mái nhà bằng bê tông cốt thép; mái nhà xử lý chống thấm; sơn hoàn thiện toàn nhà; hệ thống cửa đi cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ; lắp đặt đồng bộ hệ thống cấp điện.

- Kho chứa chất thải nguy hại: Có kích thước (6x5)m, chiều cao toàn nhà 3,3m; sàn nhà đổ bê tông; kết cấu tường xây gạch chịu lực, trát vữa xi măng; dầm, mái nhà bằng bê tông cốt thép; mái nhà xử lý chống thấm; sơn hoàn thiện toàn nhà; hệ thống cửa đi cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ; lắp đặt đồng bộ hệ thống cấp điện.

1.2.2.6. *Nhà bảo vệ*: Xây dựng mới nhà bảo vệ 01 tầng diện tích khoảng 17,8m², chiều cao toàn nhà 3,65m. Công trình sử dụng móng đơn kết hợp hệ giằng móng bằng bê tông cốt thép; kết cấu cột dầm sàn bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch bao che, trát, sơn hoàn thiện; nền lát gạch ceramic, nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn, tường ốp gạch; mái nhà xử lý chống thấm; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính an toàn; xây dựng bể tự hoại và lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước,...

1.2.2.7. *Nhà vệ sinh ngoài trời*: Xây dựng mới nhà vệ sinh ngoài trời 01 tầng diện tích khoảng 26,2m², chiều cao toàn nhà 4,0m. Công trình sử dụng móng băng xây gạch kết hợp hệ dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép; kết cấu tường chịu lực, trát, sơn hoàn thiện; dầm, mái nhà bằng bê tông cốt thép; nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch men kính; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính an toàn; xây dựng bể tự hoại và lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh,...

1.2.2.8. *Trạm ép bùn*: Xây dựng mới trạm ép bùn 01 tầng diện tích khoảng 30m², chiều cao toàn nhà 3,65m. Công trình sử dụng móng băng xây gạch kết hợp hệ dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép; kết cấu nền bằng bê tông xi măng; kết cấu tường chịu lực; dầm, mái nhà bằng bê tông cốt thép; trát, sơn hoàn thiện toàn nhà; lắp đặt hệ thống cấp điện,...

1.2.2.9. *Nhà đặt máy phát điện*: Xây dựng mới nhà đặt máy phát điện 01 tầng diện tích khoảng 20,55m², chiều cao toàn nhà 3,2m. Công trình sử dụng móng băng xây gạch kết hợp hệ dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép; kết cấu nền bằng bê tông xi măng; kết cấu tường chịu lực; dầm, mái nhà bằng bê tông cốt thép; trát, sơn hoàn thiện toàn nhà; mái nhà lợp tôn; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung sắt, cánh bằng chóp tôn; lắp đặt hệ thống cấp điện,...

1.2.2.10. *Trạm cân*: Có kích thước 30,05x3,50m; kết cấu móng bằng bê

tông cốt thép.

1.2.2.11. Các hạng mục phụ trợ khác:

- Sân, đường giao thông nội bộ, cây xanh: Kết cấu bằng bê tông xi măng trên lớp dưới đá dăm loại I kết hợp nền đất, cát đầm chặt; độ dốc mặt đường $i=2\%$; sử dụng bó vỉa bằng bê đúc sẵn, trồng cây xanh tạo cảnh quan

- Cổng, tường rào, biển tên:

+ Cổng: Sử dụng cổng xếp bằng inox tự động; chiều cao 1,2m, chiều dài 10m.

+ Tường rào: Xây dựng hệ thống tường rào bao quanh nhà máy cao 2,5m, tổng chiều dài khoảng 346,5m (trong đó tường rào thoáng khoảng 50m, tường rào đặc khoảng 296,5m); kết cấu móng sử dụng móng băng xây gạch kết hợp giằng bê tông cốt thép; tường, trụ cổng xây gạch, trát vữa xi măng, sơn hoàn thiện; hàng rào thoáng kết hợp xen hoa sắt bằng thép hộp, sơn chống gỉ hoàn thiện.

+ Biển tên Nhà máy: Kết cấu bằng tường xây gạch kết hợp bê tông xi măng; mặt biển tên ốp đá granite, gắn tên công ty bằng chữ nổi Inox tráng gương.

- Hệ thống PCCC: Sử dụng hệ thống báo cháy tự động 10 kênh, hệ thống chữa cháy họng vách tường và hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler; Trang bị phương tiện chữa cháy; hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn và chiếu sáng sự cố; trang bị hộp dụng cụ phá dỡ thông thường; hệ thống hút khói sự cố; bố trí đầu báo cháy tự động; nút ấn, đèn, chuông báo cháy; máy bơm chữa cháy động cơ điện, máy bơm bù áp động cơ điện; trụ tiếp nước và trụ chữa cháy,...

- Hệ thống cấp điện: Nguồn cung cấp điện từ hệ thống cấp điện 35kV của khu vực do Công ty Điện lực Bắc Kạn quản lý, xây dựng mới 01 trạm biến áp 2.500kVA-35/0,4kV đấu nối với hệ thống cấp điện để phục vụ nhu cầu tiêu thụ điện của toàn bộ nhà máy.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước từ hệ thống đường ống cấp nước của Trạm cung cấp nước sạch của cụm công nghiệp tại nút T12P.5, sau đó cấp đến các thiết bị sử dụng nước của nhà máy.

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước mặt được thu gom từ Điểm đầu nổi nước mưa lô CN8-3 ra ga nước mưa N21 cụm hạ tầng Công Nghiệp Quảng Chu. Hệ thống thoát nước thải được thu gom dẫn về khu xử lý nước thải của nhà máy, sau đó dẫn vào hố ga nước thải A103 của Cụm Công Nghiệp.

- Hệ thống chống sét: Lắp đặt hệ thống cột chống sét bằng tia tiên đạo có bán kính bảo vệ 80m.

- Các hạng mục phụ trợ khác.

(chi tiết giải pháp thiết kế xem hồ sơ thiết kế cơ sở)

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Phạm vi thẩm định: Với vai trò là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực

thuộc UBND tỉnh: Phạm vi thẩm định theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 58 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội.

2. Nguyên tắc thẩm định: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP 30/12/2024 của Chính phủ.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án được lập phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, tư vấn thiết kế PCCC, tư vấn thẩm tra có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định; các cá nhân chủ nhiệm thiết kế, khảo sát, thẩm tra và chủ trì chủ trì thiết kế các bộ môn, chủ trì lập tổng mức đầu tư dự án, chủ trì thẩm tra có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Hồ sơ thiết kế cơ sở có vị trí, địa điểm xây dựng phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (lô CN8) Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 29/11/2021; phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 28/4/2023.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi có nội dung đầu tư cơ bản phù hợp với quy mô dự kiến đầu tư được xác định trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6617328752 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn chứng nhận lần đầu ngày 28/3/2025.

Quá trình triển khai thực hiện chủ đầu tư có điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình như hạng mục nhà nồi hơi, nhà bảo vệ, trạm cân, trạm ép bùn, trạm điện, nhà đặt máy phát điện, kho chứa chất thải nguy hại... để phù hợp với nhu cầu sử dụng và đảm bảo các điều kiện về an toàn về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo không vượt tổng diện tích sử dụng đất.

Tại khoản 2 điều 41 Văn bản số 08/VBHN-VPQH ngày 16/9/2024 của văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Đầu tư quy định "*Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp việc điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.*" do

vậy, đối với những nội dung sai khác so với giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp, đề nghị chủ đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật:

Đảm bảo khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực và đáp ứng hạ tầng kỹ thuật nội bộ của khu vực xây dựng, phù hợp theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt. Việc đấu nối hạ tầng cấp điện, cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải, thoát nước mặt đã được các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền quản lý chấp thuận vị trí đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu vực cụm công nghiệp.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

- Về khả năng đảm bảo an toàn xây dựng: Hồ sơ thiết kế dự án đã được Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T-CONS thực hiện thẩm tra và ban hành Báo cáo kết quả thẩm tra số 05/BC-TTTCNS ngày 20/5/2025. Theo đó, đơn vị tư vấn thẩm tra đánh giá: Hồ sơ thiết kế đầy đủ phương án, thuyết minh toán kết cấu các hạng mục chính.

+ Đánh giá tình ổn định, chuyển vị, độ lún tổng thể kết cấu công trình: Đảm bảo, nằm trong phạm vi cho phép.

+ Khả năng chịu lực, biến dạng, ổn định của cầu kiện, có yếu tố bất lợi về an toàn công trình: Đã tính toán, phù hợp đảm bảo với yêu cầu thiết kế đề ra.

- Việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: Hồ sơ thiết kế của Dự án đã được Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Bắc Kạn cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy số 11/TD-PCCC ngày 17/6/2025;

- Việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường, chủ đầu tư đã có văn bản số 01/CTY ngày 06/6/2025 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị cấp giấy phép môi trường cho dự án. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 2128/SNNMT-MT ngày 16/6/2025 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Hồ sơ thiết kế dự án đã được Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T-CONS thực hiện thẩm tra và ban hành Báo cáo kết quả thẩm tra số 05/BC-TTTCNS ngày 20/5/2025. Theo đó, đơn vị tư vấn thẩm tra đánh giá "*Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.*"

7. Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi

Căn cứ vào quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính, cơ quan chuyên môn thực hiện nội suy được giá trị tỷ lệ như sau: 0,0125%

Giá trị thẩm định = $0,0125\% \times 100.000.000.000 = 12.500.000$ đồng

VI. KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN.

1. Kiến nghị:

- Nhà thầu thiết kế xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm định của Sở Xây dựng không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 42 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ;

- Nhà thầu thẩm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về kết quả công việc do mình thực hiện theo quy định tại khoản 29, Điều 1, Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác của các số liệu sử dụng trong hồ sơ trình thẩm định, đặc biệt là các số liệu không qua khảo sát, thí nghiệm và quan trắc; thực hiện quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 do vậy để đảm bảo điều kiện phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án đề nghị Công ty Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại giấy Hoàng Anh tổ chức thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo khoản 1 điều 57 Luật xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Lưu ý thẩm định, kiểm tra sự phù hợp giữa giải pháp thiết kế công nghệ (nếu có) và thiết kế xây dựng các hạng mục công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ, hoàn thiện các thủ tục về môi trường theo pháp luật về môi trường hiện hành, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung các văn bản được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thiết kế xây dựng các hạng mục phải đảm bảo phù hợp theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, đảm bảo yêu cầu về môi trường, phòng cháy chữa cháy;

- Ở bước thiết kế tiếp theo, đơn vị tư vấn thiết kế cần tính toán chi tiết cấu kiện, chi tiết liên kết để đưa ra giải pháp thiết kế cụ thể đảm bảo an toàn, ổn định cho công trình xây dựng và công trình lân cận, phù hợp với hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt; chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (theo quy định tại Khoản 6 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14). Thực hiện các thủ tục liên quan đến phòng cháy chữa cháy

thuộc thẩm quyền của cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trước khi phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công.

- Tại bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 83a (được sửa đổi, bổ sung vào Điều 83 tại khoản 25, Điều 1 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội), Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng đối với Công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn. Dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh nằm trong vị trí lô CN8-3 thuộc Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã nằm trong quy hoạch chi tiết xây dựng được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 và Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 28/4/2023. Do đó, tại bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng và phê duyệt theo quy định.

- Đề nghị Nhà đầu tư chủ động thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp việc điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung quy mô trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6617328752 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn chứng nhận lần đầu ngày 28/3/2025 theo quy định tại khoản 2, Điều 41, Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội và hoàn thiện hồ sơ theo nội dung đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn tại văn bản số 2128/SNNMT-MT ngày 16/6/2025 để được cấp giấy phép môi trường làm cơ sở để phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo theo quy định.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đảm bảo mốc giới khu đất, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng các hạng mục công trình theo Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt; thực hiện công tác nghiệm thu, lập và phê duyệt quy trình bảo trì theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

- Căn cứ kết quả thẩm định, chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn in ấn, hoàn thiện các hồ sơ để cơ quan thẩm định đóng dấu thẩm định. Sau khi hồ sơ đã được đóng dấu, chủ đầu tư có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 8, Điều 19 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính Phủ.

- Chủ đầu tư nộp số tiền phí thẩm định dự án là **12.500.000 đồng** tại Văn phòng Sở Xây dựng hoặc chuyển khoản vào số tài khoản: 3511.0.1134429.00000, tên tài khoản: Tiền gửi phí chờ nộp ngân sách mở tại Phòng giao dịch số 3 – Kho bạc Nhà nước khu vực VI trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành kết quả thẩm định.

2. Kết luận:

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh sau khi thẩm định chỉ đủ điều kiện để phê duyệt sau khi Chủ đầu tư thực hiện hoàn thiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*nội dung điều chỉnh quy mô đầu tư các hạng mục đầu tư xây dựng*) và các thủ tục về bảo vệ môi trường (*giấy phép môi trường*) theo quy định.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- VP Sở (thu phí);
- Lưu: VT, QLHĐXD.

Gửi bản giấy:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLHĐXD_(2b).



GIÁM ĐỐC

Lèng Văn Chiến

Số: 11 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 2404/ĐNTD ngày 30/5/2025 của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Ngô Huy Hoàng. Chức vụ: Giám đốc.

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH - CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
CHỨNG NHẬN:**

Dự án: Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh.

Địa điểm xây dựng: xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh.

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Gemtec và Công ty TNHH Cơ điện và phòng cháy chữa cháy Tùng Bách.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau: Quy mô, kết cấu, bậc chịu lửa; hạng nguy hiểm cháy nổ; khoảng cách an toàn PCCC; đường giao thông cho xe chữa cháy; bố trí công năng; giải pháp ngăn cháy lan; điều kiện thoát nạn; giải pháp thoát khói; hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy tự động sprinkler; hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; hệ thống họng nước chữa cháy vách tường; phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn; bình chữa cháy xách tay; dụng cụ phá dỡ thông thường; hệ thống điện cấp cho PCCC và các hệ thống liên quan khác.

Quy mô dự án và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2./.

Nơi nhận:

- Cục C07 - BCA (báo cáo);
- Chủ đầu tư (thực hiện);
- Lưu: PC07.

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 6 năm 2025

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Thượng tá Hoàng Minh Hoan

**QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM
DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số
..11...../TD-PCCC ngày 17/6/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH)*

TT	Nội dung	Ghi chú
I	QUY MÔ CÔNG TRÌNH	
1	Công trình được xây dựng với tổng diện tích khu đất 7.000m ² . Quy mô gồm: ⁽¹⁾ Nhà xưởng số 01 có diện tích xây dựng 1.175m ² , 01 tầng, chiều cao tới diềm mái 8m, khối tích khoảng 9.400m ³ ; ⁽²⁾ Nhà xưởng số 02 diện tích xây dựng 1.375 m ² , 01 tầng, chiều cao tới diềm mái 8m, khối tích khoảng 11.000m ³ ; ⁽³⁾ Nhà nồi hơi diện tích xây dựng 608m ² , 01 tầng, chiều cao tới diềm mái 10m, khối tích khoảng 6.080m ³ ; ⁽⁴⁾ các công trình phụ trợ: Nhà để xe máy, nhà bảo vệ, nhà làm việc, phòng bơm, máy biến áp, nhà rác, trạm xử lý nước thải,...	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
1	Thuyết minh thiết kế về PCCC	01 quyển
2	Bản vẽ phân xây dựng	MBTT; TMB; MBTT GT-01; MBTT GT-02; TMB CTN-01 đến TMB CTN-04; TMBCĐ-01; TMB-CĐ02; TMBCS-01; TMBCS-02; TBA-01 đến TBA-07; KT-00 đến KT-17; KCT 00 đến KCT-10; KC-00 đến KC-08; CĐ -01 đến CĐ-05; CTN-01 đến CTN-05; BTH -01; BTH -02; KT-01 đến KT-09; KCT-01 đến KCT-12; KC-01 đến KC-08; CĐ-01 đến CĐ-03; KT-01;KT-02; KC-01;KC-02;CĐ-01;CTN-01;CTN-02; BTH-01; BTH-02; KT-01; KC-01 đến KC-04; CTR-01 đến CTR-06; KT-01 đến KT-03; KC-01; CĐ-01; KT-01;KT-02; CĐ-01; KT-01;KT-02; KC-01 đến KC-03; CĐ-01; KT-01; KT-02; KC-01; KC-02, CĐ-01; KT-01; KC-01; KC-02; CĐ-01; KT-01 đến KT-04; KC-01 đến KC-06; TC-01 đến TC-09; WC:01 đến WC:08; CĐ-01; CTN-01 đến CTN-03; BTH-01; BTH-02; BV-01 đến BV-10
3	Bản vẽ hệ thống PCCC	TMB; TMB-00 đến TMB-02; MB-01 đến MB-04; CC-01 đến CC-10; BC-01 đến BC-08; EX-01 đến EX-09; HK-01 đến HK-06
4		
5		
6		

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về PCCC, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các tiêu chí về quy hoạch, xây dựng./.

HỢP ĐỒNG
CHO THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP QUẢNG CHU, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Biên bản Ghi nhớ số: 02/BBGN/CCNQC, ngày 10/01/2025 và Phụ lục Biên Bản ghi nhớ số 01/PL/02/BBGN/CCNQC, ngày 24/04/2025 ký giữa Công ty Cổ phần Onsen Fuji Bắc Kạn và Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Giấy Hoàng Anh;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6617328752 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cấp chứng nhận lần đầu ngày 28/03/2025, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 30/05/2025.

Hôm nay, ngày M. tháng L năm 2025, tại văn phòng Cụm Công nghiệp Quảng Chu, tỉnh Bắc Kạn, chúng tôi gồm có:

I - BÊN CHO THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(dưới đây gọi tắt là “**Bên cho thuê**” và/hoặc “**Bên A**”)

Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN ONSSEN FUJI BẮC KẠN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 4700280279, do Phòng đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13/06/2024.
- Người đại diện theo pháp luật: (**Ông**) **Vũ Văn Chính** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Thẻ căn cước công dân số: 027084000027 cấp ngày: 19/05/2024 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Thanh Bình, Xã Thanh Thịnh, Huyện Chợ Mới, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam
- Điện thoại: (84.24) 22621133 email: hcns@onsenfujii.com.vn
- Số tài khoản: 240 732 9999
Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Ba Đình
- Mã số thuế: 4700280279
- Địa chỉ liên hệ: số 2 Ngõ 95 Chùa Bộc, Phường Trung Liet, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

II – BÊN THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(sau đây gọi tắt là “**Bên thuê**” và/hoặc “**Bên B**”)

Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 4700294320, do Phòng đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/04/2025.
- Người đại diện theo pháp luật: (**Ông**) **Ngô Huy Hoàng** Chức vụ: Giám đốc
Thẻ căn cước công dân số: 027090013500 cấp ngày: 17/09/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ: Lô CN8, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam.
- Điện thoại: 0936387777 email: nguyenmaibn.3009@gmail.com
- Số tài khoản:
Tại Ngân hàng
- Mã số thuế: 4700294320

(dưới đây gọi chung là “**các Bên**” và/hoặc “**hai Bên**”)

Hai bên cùng nhau thoả thuận, thống nhất và ký kết thực hiện Hợp đồng về việc thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật [sau đây gọi là “**Hợp đồng Thuê lại đất**”] với các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG - Thông tin về diện tích đất cho thuê lại

Bên A đồng ý cho Bên B thuê và Bên B đồng ý thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật của Bên A (sau đây gọi là “**Thuê lại đất**”) trong dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn” với thông tin như sau:

1.1 Đặc điểm cụ thể của thửa đất thuê như sau :

- Diện tích: **7.000 m²** (*Bằng chữ: Bảy nghìn mét vuông đất*)

- Địa chỉ thửa đất: thôn Đồng Luông, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
- Thửa đất số : 60-2
- Tờ bản đồ số : 99
- Hình thức sử dụng : sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng : đất cụm công nghiệp (SKN)
- Thời hạn sử dụng : đến hết ngày 18/08/2073
- Nguồn gốc sử dụng : thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê

1.2 Địa điểm: tại Lô CN8-3, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau :

- Phía Đông: giáp đường giao thông nội bộ RD-08
- Phía Tây: giáp đường Lô đất bên cạnh
- Phía Nam: giáp đất cây xanh của Cụm công nghiệp
- Phía Bắc: giáp đường giao thông nội bộ RD-12

Vị trí, diện tích, kích thước chính xác Lô đất được xác định khi hai Bên bàn giao thực tế tại hiện trường (sau đây gọi tắt là “Lô đất”).

Điều 2: GIÁ THUÊ LẠI ĐẤT VÀ PHÍ DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH

2.1 GIÁ THUÊ LẠI ĐẤT

2.1.1. Đơn giá Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng kỹ thuật:

- Đơn giá Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng kỹ thuật: **2.682.750 đồng/m²** (*Bằng chữ: Hai triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi đồng một mét vuông*).
- + Đơn giá trên áp dụng cho toàn bộ thời hạn thuê lại đất, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- + Đơn giá này sẽ được các bên xác định cụ thể vào mỗi thời điểm Bên B thực hiện việc thanh toán cho Bên A theo quy định tại khoản 3.1 Điều 3 Hợp đồng thuê lại đất này.
- + Đơn giá trên chưa bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước áp dụng tại thời điểm.

2.1.2. Giá trị tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng kỹ thuật:

- Giá trị tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng kỹ thuật (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng): $2.682.750 \text{ đồng/m}^2 \times 7.000 \text{ m}^2 = 18.779.250.000 \text{ đồng}$
- Tiền thuế giá trị gia tăng (VAT):

18.779.250.000 đồng x 10% = 1.877.925.000 đồng

- Giá trị tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng kỹ thuật (đã bao gồm thuế VAT):

18.779.250.000 + 1.877.925.000 = **20.657.175.000 đồng**

(*Bằng chữ: Hai mươi tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

(sau đây gọi tắt là “**Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng**”) áp dụng cho toàn bộ thời hạn thuê lại đất (đến hết ngày 18/08/2073), trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản. Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng này chưa bao gồm các loại phí dịch vụ, tiện ích tại Khoản 2.2 Điều này.

2.2 GIÁ PHÍ DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH

2.2.1. Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng:

- Đơn giá : **12.775 đồng/m²/năm**.
Đơn giá trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo qui định của Nhà nước tại thời điểm.
- Phí quản lý và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng hàng năm: 7.000 m² x 12.775 đồng/m²/năm = **89.425.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).
- Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng được tính từ ngày Bên A bàn giao Lô đất cho Bên B.
- Đơn giá Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng sẽ được điều chỉnh hàng năm theo nguyên tắc sau: (a) mức điều chỉnh tham khảo mức CPI (chỉ số giá tiêu dùng do chính phủ Việt nam công bố) của năm liền kề trước, (b) mức điều chỉnh không quá 10% so với đơn giá áp dụng của năm liền kề trước, (c) Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng mười lăm (15) ngày đầu tháng 1 của năm áp dụng.

2.2.2 Các phí dịch vụ khác

i. Giá nước sạch:

- Giá nước sạch theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ tùy từng thời điểm.
- Bên B có trách nhiệm ký hợp đồng và thanh toán tiền sử dụng nước sạch cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

ii. Phí xử lý nước thải:

- Phí xử lý nước thải: theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ tùy từng thời điểm.
- Khối lượng nước thải được xác định bằng 80% khối lượng nước sạch sử dụng đầu vào của Bên B. Bên B có trách nhiệm tự thực hiện xử lý sơ bộ nước thải phát sinh trong nội bộ Lô đất đạt tiêu chuẩn quy định của Cụm công nghiệp trước khi xả thải vào hệ thống thu gom chung.

- Các điều kiện chi tiết về việc xử lý nước thải sẽ được quy định cụ thể trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc thu gom và xử lý nước thải, được hai bên ký kết làm cơ sở cho việc thực hiện.

iii. **Chất thải:**

- Bên A chịu trách nhiệm thu gom và vận chuyển chất thải không nguy hại được thải ra từ sản xuất và sinh hoạt của Bên B (sau đây gọi tắt là “**Chất thải**”).
- Bên B có trách nhiệm ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc thu gom và xử lý Chất thải với Bên A trước khi khởi công xây dựng dự án.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 **Thanh toán Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng**

Thanh toán đợt 1: Vào thời điểm ngày hai bên ký Hợp đồng thuê lại đất này, toàn bộ tiền đặt cọc của Bên B, số tiền là **6.197.152.500 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng chẵn*) sẽ được chuyển thành một phần Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng của Hợp đồng này. Các bên sẽ tiến hành ký kết các thủ tục để xác nhận bằng văn bản chuyển số tiền đặt cọc thành một phần Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng.

- **Thanh toán đợt 2:** Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng thuê lại đất, Bên B thanh toán tiếp cho Bên A đến 70% Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng, số tiền thanh toán đợt 2 là **8.262.870.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn*).
- **Thanh toán đợt 3:** Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày Bên A bàn giao Lô đất cho Bên B, Bên B thanh toán dứt điểm cho Bên A 30% Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng còn lại, số tiền thanh toán đợt 3 là **6.197.152.500 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng chẵn*).

3.2 **Thanh toán Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm**

- Bên B thanh toán cho Bên A Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng mỗi năm dương lịch một lần cộng với tiền thuế giá trị gia tăng VAT trong vòng mười lăm (15) ngày đầu tháng một hàng năm dương lịch. Riêng năm đầu tiên, Bên B thanh toán Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cho Bên A trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Bên A hoàn thành việc bàn giao Lô đất cho Bên B.

3.3 **Thanh toán Phí dịch vụ khác tại điểm 2.2.2 Điều 2 Hợp đồng, Bên B sẽ thanh toán cho các đơn vị thực hiện theo Hợp đồng với các đơn vị đó.**

3.4 **Hình thức thanh toán:**

Bên B thanh toán bằng tiền Việt Nam, chuyển khoản vào tài khoản của Bên A, chi tiết thông tin tài khoản như sau:

- Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Ba Đình
- Số tài khoản: 240 732 9999
- Người thụ hưởng: **Công ty cổ phần Onsen Fuji Bắc Kạn**

Điều 4: MỤC ĐÍCH THUÊ ĐẤT

- 4.1 Bên B thuê lại đất của Bên A để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất giấy Hoàng Anh với mục tiêu sản xuất các sản phẩm giấy Tissue dạng cuộn bán thành phẩm để gia công thành phẩm giấy ăn, giấy lau tay, giấy vệ sinh ... theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6617328752 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cấp chứng nhận lần đầu ngày 28/03/2025, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 30/05/2025.
- 4.2 Trường hợp Bên B có nhu cầu thay đổi, bổ sung mục đích sử dụng của Lô đất, Bên B phải thỏa thuận lại với Bên A trước khi trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5: THỜI HẠN THUÊ LẠI ĐẤT, THỜI ĐIỂM BÀN GIAO

- 5.1 Thời hạn thuê lại đất là: từ ngày Bên A bàn giao đất cho Bên B đến hết ngày 18 tháng 08 năm 2073.
- 5.2 Gia hạn thời hạn thuê: việc gia hạn thời hạn thuê sẽ được các bên bàn bạc, thương thảo tại thời điểm hết hạn thuê lại đất (đến hết ngày 18 tháng 08 năm 2073) trên cơ sở quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm hết hạn thuê lại đất.
- 5.3 Giải quyết khi hợp đồng thuê đất hết hạn: đến thời điểm hết thời hạn thuê đất mà hai bên không thống nhất gia hạn thời hạn thuê bằng văn bản, Bên B sẽ tiến hành bàn giao trả lại Lô đất cho Bên A theo hiện trạng như khi nhận bàn giao từ Bên A và hai Bên thực hiện việc thanh lý Hợp đồng thuê lại đất này.
- 5.4 Thời điểm bàn giao đất: Bên A bàn giao và Bên B nhận bàn giao Lô đất trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành việc thanh toán đợt 2 theo quy định tại khoản 3.1 Điều 3 Hợp đồng thuê lại đất này.
- 5.5 Bàn giao:
 - a) Diện tích, kích thước và vị trí mốc giới của Lô đất mà Bên A bàn giao cho Bên B tại hiện trường sẽ được lập thành Biên bản bàn giao có xác nhận của hai bên làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giá trị Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng chính thức của Hợp đồng thuê lại đất. Biên bản bàn giao là một bộ phận không thể tách rời Hợp đồng thuê lại đất này.
 - b) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày đến hạn nhận bàn giao đất theo quy định tại khoản 5.4 Điều này mà Bên B chưa tiến hành nhận bàn giao đất, thì coi như Bên A đã bàn giao và Bên B đồng ý nhận bàn giao đất vào ngày bàn giao theo quy định

của Hợp đồng thuê lại đất. Trong trường hợp này, Bên B có trách nhiệm thanh toán Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng đợt 3 cho Bên A theo đúng quy định tại khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng thuê lại đất này.

Điều 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1 Quyền của Bên A

- a) Yêu cầu Bên B khai thác, sử dụng đất theo đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dự án đầu tư và thỏa thuận trong Hợp đồng thuê lại đất này;
- b) Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng, Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm theo đúng thời hạn qui định tại Điều 3 của Hợp đồng thuê lại đất này;
- c) Yêu cầu Bên B chấm dứt ngay việc sử dụng đất không đúng mục đích, huỷ hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị của đất;

Nếu Bên B không thực hiện đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dự án đầu tư và/hoặc không chấm dứt hành vi vi phạm, thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu Bên B trả lại đất đang thuê và bồi thường thiệt hại;

- d) Yêu cầu Bên B giao lại Lô đất với hiện trạng trước khi bàn giao khi hết thời hạn thuê theo Hợp đồng thuê lại đất này;
- đ) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại nếu gây hư hỏng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong quá trình đầu tư xây dựng Nhà máy của Bên B, cũng như trong quá trình Bên B sử dụng tài sản thuê trong thời hạn thuê;
- e) Trường hợp Bên B không nhận bàn giao đất đúng thời gian qui định tại Điều 5 của Hợp đồng thuê lại đất này mà không có sự thỏa thuận trước với Bên A bằng văn bản, thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và được hưởng toàn bộ số tiền Bên B đã thanh toán;
- g) Trong toàn bộ thời hạn thuê theo Hợp đồng thuê lại đất, Bên A có quyền kiểm tra, yêu cầu và nhắc nhở Bên B tuân thủ các qui định về quản lý đầu tư, xây dựng, đất đai trong Cụm công nghiệp, bảo vệ, giữ gìn đất đai.

6.2 Nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực về quyền sử dụng đất và chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp;
- b) Bàn giao Lô đất cho Bên B đủ diện tích, đúng vị trí, ranh giới thửa đất theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thuê lại đất này;
- c) Bên A sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lô đất cho Bên B (sau khi Bên B cung cấp các tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật cho Bên A);

- d) Kiểm tra, nhắc nhở bên thuê bảo vệ, giữ gìn đất và sử dụng đất đúng mục đích;
- đ) Thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật;
- e) Cấp điện: Bên A có trách nhiệm cấp điện trung thế 35KV bằng đường dây trên không dọc trục đường giao thông nội bộ của Cụm công nghiệp;
- g) Cấp nước: Bên A có trách nhiệm cung cấp nước sạch đến điểm đầu nối ngoài tường rào của Bên B;
- h) Thoát nước: Bên A có trách nhiệm xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải ngoài hàng rào của Bên B;
- i) Giao thông: Bên A có trách nhiệm hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ trong Cụm công nghiệp và có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng thường xuyên nhằm đảm bảo cho hệ thống được sử dụng bình thường;
- k) Viễn thông: Bên A có trách nhiệm cung cấp hệ thống điện thoại, internet tốc độ cao đến điểm đầu nối ngoài hàng rào của Bên B;
- l) Cấp hoá đơn giá trị gia tăng (VAT) điện tử Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng cho Bên B theo quy định của pháp luật liên quan;
- m) Cấp hoá đơn giá trị gia tăng (VAT) điện tử tiền Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm cho Bên B sau khi nhận được tiền thanh toán của Bên B;
- n) Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật cho Bên B để Bên B thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về xây dựng có liên quan;
- o) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện đầu tư xây dựng theo dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- p) Các nghĩa vụ khác trong Hợp đồng và quy định của pháp luật.

Điều 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1 Quyền của Bên B

- a) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực về quyền sử dụng đất cho thuê lại;
- b) Yêu cầu Bên A bàn giao Lô đất đúng diện tích, đúng vị trí và tình trạng đất theo thỏa thuận tại Hợp đồng thuê lại đất này;
- c) Được sử dụng Lô đất thuê gắn với kết cấu hạ tầng ổn định theo thời hạn thuê đã thỏa thuận;
- d) Bên B có quyền chuyển nhượng quyền thuê lại Lô đất và tài sản gắn liền với đất hoặc cho bên khác thuê lại toàn bộ/một phần lô đất và tài sản gắn liền với đất nhưng phải thỏa thuận trước với Bên A bằng văn bản. Trường hợp Bên A chấp thuận cho

Bên B thực hiện việc này, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A khoản phí xác nhận chuyển nhượng quyền với mức phí theo quy định của Bên A tại từng thời điểm.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B

- a) Nhận bàn giao Lô đất từ Bên A theo đúng thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thuê lại đất này;
- b) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn Tiền Thuê lại đất đã có hạ tầng, Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm theo quy định của Hợp đồng thuê lại đất cho Bên A;

Trong trường hợp Bên B thanh toán không đúng theo qui định của Hợp đồng thuê lại đất thì Bên B sẽ bị phạt do chậm thanh toán với số tiền được xác định bằng mức lãi suất là 0,05% một ngày tính trên số tiền chậm thanh toán, nhưng thời hạn chậm thanh toán tối đa không vượt quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Bên B có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A;

Trường hợp hết thời hạn thanh toán theo qui định của Hợp đồng thuê lại đất này mà Bên B không thanh toán cho Bên A, thì Bên A có quyền ngừng hoạt động xây dựng, sản xuất kinh doanh của Bên B và thu hồi lô đất đã cho Bên B thuê. Đồng thời Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, được hưởng toàn bộ số tiền Bên B đã thanh toán;

- c) Thanh toán các loại thuế, phí liên quan đến sử dụng Lô đất theo quy định của Nhà nước Việt Nam tại từng thời điểm;
- d) Sử dụng đất đúng mục đích, xây dựng Dự án đúng tiến độ theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn thuê; tuân thủ pháp luật Việt Nam, của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, của Quy định quản lý xây dựng trong Cụm công nghiệp Quảng Chu;
- d) Trước khi khởi công xây dựng, Bên B phải gửi Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng tới Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xin cấp Giấy phép xây dựng;

Sau khi được Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng, Bên B phải gửi một (01) bộ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công công trình, kèm Giấy phép xây dựng tới Bên A để kiểm tra và theo dõi trong quá trình xây dựng;

Nếu Bên B không thực hiện đúng các yêu cầu trên thì Bên B không được phép khởi công xây dựng công trình tại Cụm công nghiệp;

- e) Trong quá trình thi công xây dựng nhà máy và tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh trên lô đất thuê, Bên B phải đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng cơ sở chung của Cụm công nghiệp, nếu làm hư hỏng phải chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường thiệt hại;

- g) Trong quá trình hoạt động không được gây tổn hại đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh và tự chịu trách nhiệm về hoạt động đầu tư, xây dựng và sản xuất kinh doanh của đơn vị mình trước cơ quan quản lý Nhà nước và Pháp luật Việt Nam;
- h) Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và các tiêu chuẩn về Môi trường của Việt Nam;
- i) Bên B chịu trách nhiệm xử lý khí thải và bụi công nghiệp đảm bảo đạt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường do Nhà nước Việt nam quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại do khí thải làm ô nhiễm gây ra;
- k) Hệ thống nước mưa và nước thải của Bên B phải được xây dựng riêng biệt và được đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, nước thải của Cụm công nghiệp. Nước thải (bao gồm nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt) của Bên B phải được xử lý nội bộ trong khu vực nhà máy và phải có các thông số và nồng độ các chất thành phần đảm bảo đạt theo quy định của Cụm công nghiệp;
- l) Bên B không được khai thác nước ngầm trên diện tích đất thuê;
- m) Bên B có trách nhiệm ký Hợp đồng và thanh toán đầy đủ các phí tiện ích cho các đơn vị cung cấp dịch vụ: phí sử dụng nước, phí xử lý nước thải, chất thải, tiền điện phí dịch vụ viễn thông và các phí dịch vụ khác (nếu có);
- n) Bên B có trách nhiệm đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại khi phát sinh với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định về bảo vệ môi trường;
- o) Trả lại Lô đất sau khi hết thời hạn thuê;
- p) Bên B có trách nhiệm thỏa thuận phương án đấu nối, ký Hợp đồng và thanh toán tiền điện hàng tháng theo đơn giá quy định của Công ty Điện lực Bắc Kạn;
- q) Tuân thủ và đảm bảo cán bộ, nhân viên, khách hàng, đối tác của Bên B đều phải tuân thủ các nội quy, quy định của Cụm công nghiệp Quảng Chu. Nếu không tuân thủ mà gây ra thiệt hại thì Bên B có trách nhiệm đứng ra bồi thường;
- r) Phối hợp với Bên A trong các hoạt động vì mục đích chung của Cụm Công nghiệp do cơ quan chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý Nhà nước phát động và yêu cầu các đơn vị trong Cụm Công nghiệp thực hiện như diễn tập về phòng cháy chữa cháy, ...;
- s) Các nghĩa vụ khác trong Hợp đồng và quy định của pháp luật.

Điều 8: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

8.1 Bên A cam kết rằng:

- a) Quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này không thuộc diện bị cấm cho thuê theo quy định của pháp luật;

- b) Quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được tạo lập theo đúng quy hoạch, đúng thiết kế và các bản vẽ đã được duyệt đã cung cấp cho Bên B;
- c) Tại thời điểm giao kết Hợp đồng thuê lại đất này:
 - Lô đất không có tranh chấp;
 - Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
- d) Việc giao kết Hợp đồng thuê lại đất này hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc;
- đ) Người ký Hợp đồng này đại diện cho Bên A là người có đủ thẩm quyền hoặc được người có thẩm quyền ủy quyền để ký kết Hợp đồng;
- e) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng thuê lại đất này.

8.2 Bên B cam kết rằng:

- a) Đã tìm hiểu, xem xét kỹ thông tin về quyền sử dụng đất cho thuê;
- b) Đã được Bên A cung cấp bản sao các giấy tờ, tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến quyền sử dụng đất, Bên B đã đọc cẩn thận và hiểu các quy định của Hợp đồng thuê lại đất này cũng như các phụ lục đính kèm. Bên B đã tìm hiểu mọi vấn đề mà Bên B cho là cần thiết để kiểm tra mức độ chính xác của các giấy tờ, tài liệu và thông tin đó;
- c) Số tiền thuê quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thuê lại đất này là hợp pháp, không có tranh chấp với bên thứ ba. Bên A sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với việc tranh chấp khoản tiền mà Bên B đã thanh toán cho Bên A theo Hợp đồng thuê lại đất này. Trong trường hợp có tranh chấp về khoản tiền này thì Hợp đồng thuê lại đất vẫn có hiệu lực đối với hai bên;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng thuê lại đất này;
- đ) Người ký Hợp đồng này đại diện cho Bên B là người có đủ thẩm quyền hoặc được người có thẩm quyền ủy quyền để ký kết Hợp đồng

Điều 9: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1 Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng:

- a) Hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp này, hai bên lập văn bản thỏa thuận cụ thể các điều kiện và thời hạn chấm dứt Hợp đồng;
- b) Bên A chậm bàn giao quyền sử dụng đất theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng thuê lại đất này;
- c) Trong trường hợp bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục được để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và hai bên cũng không có thỏa thuận khác thì một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng thuê lại đất này nhưng phải

thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc và việc chấm dứt Hợp đồng thuê lại đất này không được coi là vi phạm hợp đồng;

d) Theo quy định tại khoản b, điểm 7.2, Điều 7 của Hợp đồng này;

9.2 Việc xử lý hậu quả do chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 9.1 Điều này như: hoàn trả lại tiền thuê quyền sử dụng đất, tính lãi, các khoản phạt và bồi thường... sẽ tuân thủ theo các quy định trong Hợp đồng. Trường hợp Hợp đồng không quy định sẽ do hai bên thỏa thuận cụ thể;

9.3 Trường hợp Bên B bị phân chia, sát nhập hoặc chuyển nhượng tài sản xây dựng trên Lô đất thuê cho tổ chức, cá nhân khác, tạo nên pháp nhân mới thì chủ đầu tư mới phải thỏa thuận và làm thủ tục thuê lại đất với Bên A, trên cơ sở kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Bên B tại Hợp đồng thuê lại đất này;

Điều 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

10.1 Các bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau đây được coi là sự kiện bất khả kháng:

- a) Chiến tranh, khủng bố, khởi nghĩa, bạo loạn, biểu tình, quyết định đóng cửa nhà máy của cơ quan Nhà nước, dịch bệnh, hoả hoạn, lụt, bão, động đất, cuồng phong, lốc xoáy, hạn chế hay ngăn cấm của cơ quan Nhà nước, thay đổi luật pháp, hoặc các hành động hoặc sự kiện khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của các bên trong Hợp đồng thuê lại đất này;
- b) Do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định;

10.2 Mọi trường hợp khó khăn về tài chính đơn thuần sẽ không được coi là trường hợp bất khả kháng;

10.3 Không bên nào bị coi là vi phạm Hợp đồng thuê lại đất này, hoặc phải chịu trách nhiệm đối với bên kia vì lý do chậm thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào qui định trong Hợp đồng thuê lại đất này do một trường hợp bất khả kháng xảy ra với điều kiện là:

- a) Trường hợp bất khả kháng là nguyên nhân gần nhất cản trở hoặc làm chậm trễ việc thực hiện Hợp đồng thuê lại đất này của một trong hai bên;
- b) Bên Bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho bên kia về việc xảy ra Trường hợp bất khả kháng nói trên và chậm nhất trong vòng 15 ngày phải gửi cho bên kia thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ sự kiện bất khả kháng xảy ra gây ảnh hưởng như thế nào, các biện pháp khắc phục đã được áp dụng và cung cấp các giấy tờ tài liệu chứng minh về sự kiện bất khả kháng (nếu có)

- 10.4 Việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của các bên sẽ được tạm dừng trong thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt;
- 10.5 Các bên đồng ý rằng khi Trường hợp bất khả kháng xảy ra, Bên Bị ảnh hưởng phải áp dụng tất cả các biện pháp hợp lý để hạn chế mất mát hoặc thiệt hại cho bất kỳ bên nào do sự kiện đó gây ra.

Điều 11: THÔNG BÁO

11.1 Địa chỉ nhận thông báo của các bên

a) Địa chỉ nhận thông báo của Bên A:

Tên bên nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN ONSSEN FUJI BẮC KẠN

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Thanh Bình, Xã Thanh Thịnh, Huyện Chợ Mới, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: số 2 Ngõ 95 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ email: hcns@onsenfuj.com.vn

b) Địa chỉ nhận thông báo của Bên B:

Tên bên nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN8, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ liên hệ: Lô CN8, Cụm công nghiệp Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ email: nguyenmaibn.3009@gmail.com

11.2 Hình thức thông báo giữa các bên: các bên gửi thông báo cho nhau thông qua hình thức điện tín, giao trực tiếp và/hoặc gửi thư điện tử (email).

11.3 Bất kỳ thông báo, yêu cầu, thông tin, khiếu nại phát sinh liên quan đến Hợp đồng thuê lại đất này phải được lập thành văn bản. Hai bên thống nhất rằng, các thông báo, yêu cầu, thông tin, khiếu nại được coi là đã nhận nếu gửi đến đúng địa chỉ liên hệ, đúng tên người nhận, thông báo, đúng hình thức thông báo theo thỏa thuận tại khoản 1, khoản 2 Điều này và trong thời gian như sau:

- a) Vào ngày gửi trong trường hợp thư giao tận tay và có chữ ký của người nhận thông báo;
- b) Vào ngày bên nhận ký xác nhận đã nhận trên Phiếu gửi hàng trong trường hợp gửi thông báo bằng thư chuyển phát nhanh;
- c) Vào ngày gửi trên thư điện tử đã được gửi thành công;

- 11.4 Các bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau biết nếu có đề nghị thay đổi về địa chỉ, hình thức và tên người nhận thông báo; nếu khi đã có thay đổi mà bên có thay đổi không thông báo lại cho bên kia biết thì bên gửi thông báo không chịu trách nhiệm về việc bên có thay đổi không nhận được các văn bản thông báo.

Điều 12. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1 Pháp luật Việt Nam điều chỉnh tất cả các khía cạnh của Hợp đồng thuê lại đất này. Bất kỳ vấn đề nào chưa được thỏa thuận và đưa vào Hợp đồng thuê lại đất này sẽ được áp dụng và giải quyết theo các quy định tương ứng của pháp luật Việt Nam;
- 12.2 Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp trước hết thông qua con đường hoà giải, thương lượng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng con đường hoà giải, thương lượng thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra Toà án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Toà án Việt Nam là chung thẩm và có hiệu lực ràng buộc các bên phải tuân thủ, chi phí toà án, chi phí Luật sư của hai Bên do bên thua chịu;
- 12.3 Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào liên quan đến Hợp đồng thuê lại đất này đều phải được lập thành văn bản có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của hai bên mới có giá trị pháp lý.

Điều 13: THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 13.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết, được ghi tại phần đầu của Hợp đồng này;
- 13.2 Hợp đồng này có mười ba (13) điều, với mười bốn (14) trang, được lập thành sáu (06) bản và có giá trị pháp lý như nhau, Bên B giữ ba (03) bản, Bên A giữ giữ ba (03) bản để lưu trữ, làm thủ tục nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;
- 13.3 Các phụ lục đính kèm Hợp đồng thuê lại đất này và các sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của hai bên là nội dung không tách rời Hợp đồng thuê lại đất này và có hiệu lực thi hành đối với hai bên;


ĐẠI DIỆN BÊN A

Tên: **Vũ Văn Chinh**
Chức vụ: Tổng Giám đốc


ĐẠI DIỆN BÊN B

Tên: **Ngô Huy Hoàng**
Chức vụ: Giám Đốc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỎA THUẬN ĐẦU NỐI
GIỮA CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC KẠN VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH**

Số: 06.6.2025/TTĐN-PCBK-GHA

Căn cứ Nghị định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt "Hợp phần II - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035";

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-EVN ngày 17/3/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về các dịch vụ điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1199/QĐ-EVN ngày 01/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy trình kinh doanh điện năng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVNNPC ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về các dịch vụ điện trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ văn bản số 4489/EVNNPC-KT ngày 29/9/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật. Quyết định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;



Căn cứ văn bản số 5046/UBND-GTCNXD ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc quản lý chất lượng và nghiệm thu các công trình điện trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 1793/UBND-NNTNMT ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc chấn chỉnh, tăng cường việc thực hiện thủ tục đất đai đối với các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp dự án Xây dựng tuyến đường dây 35kV TBA 2.500kVA-35/0,4kV cấp điện cho Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh;

Căn cứ Quyết định số 1122/QĐ-PCBK ngày 29/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định phân cấp giải quyết cấp điện cho khách hàng đấu nối vào lưới điện trung, hạ áp áp dụng trong Công ty Điện lực Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-PCBK, ngày 17/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số điểm về thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực tỉnh Bắc Kạn để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh;

Căn cứ vào các biên bản làm việc và thỏa thuận sơ bộ phương án đấu nối ngày 12/6/2025;

Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện.

Hôm nay, ngày 24/6/2025 tại Công ty Điện lực Bắc Kạn chúng tôi gồm:

Bên A: Công ty Điện lực Bắc Kạn (Đơn vị phân phối điện)

Đại diện là ông: **Nguyễn Hồng Mạnh**

Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209.3812 202 Fax: 0209.3870 692

Tài khoản số:

+ 8600 20502 7749 tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam-Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

+ 3951 000000 4480 tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam-Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

+ 110 000 164 882 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

Mã số thuế: 0100100417-028

Bên B: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh (Khách hàng đề nghị đấu nối)

Đại diện là ông: **Ngô Huy Hoàng**

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô CN8-3, CCN Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam.

Điện thoại: 0936 387 777

Tài khoản: 669987777

Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội-Chi nhánh Bắc Ninh

Mã số thuế: 4700294320.

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận đầu nối với các nội dung sau:

Điều 1. Công ty Điện lực Bắc Kạn thống nhất với Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh phương án đầu nối Công trình: Xây dựng tuyến đường dây 35kV và TBA 2.500kVA-35/0,4kV cấp điện cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh vào lưới điện phân phối cụ thể như sau:

1. Quy mô công trình:

a) Điểm đầu: Vị trí 316-11-40-25 lộ 373 trạm E26.1 là vị trí điểm đầu nối cấp điện cho TBA Giấy Hoàng Anh-2.500kVA-35/0,4kV thuộc Lô CN8-3, CCN Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

b) Điểm cuối: Tại TBA Giấy Hoàng Anh-2.500kVA-35/0,4kV thuộc lô CN8-3, CCN Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (xây dựng mới).

c) Đường dây 35kV :

- Cấp điện áp đầu nối: 35kV.
- Dây dẫn: Dây nhôm lõi thép ACSR, tiết diện $\geq 120\text{mm}^2$.
- Số mạch: 01 mạch, 3 pha 3 dây.
- Chiều dài tuyến: khoảng 200m.
- Kết cấu: Đường dây trên không.
- Chế độ vận hành: $\geq 50\%$ - 95% công suất đặt.

d) Trạm điện :

- Kiểu trạm: Trạm đặt trên bệ đỡ.
- Công suất trạm: 01 trạm biến áp 2.500kVA-35/0,4kV (TBA Giấy Hoàng Anh).

2. Đo đếm điện năng:

Hệ thống đo đếm: Vị trí lắp đặt hệ thống đo đếm được đặt trong ngăn chống tổn thất tại tủ 0,4kV của trạm biến áp xây dựng mới.

- Thiết bị đo đếm: Máy biến dòng điện phù hợp với công suất của máy biến áp và công suất phù hợp với mạch đo, mạch đếm của công tơ (Công ty Điện lực Bắc Kạn lắp đặt).

- Công tơ phù hợp với công suất sử dụng của phụ tải (Công ty Điện lực Bắc Kạn lắp đặt).

3. Ranh giới đầu tư:

a) Từ điểm đầu nối trở về nguồn điện và công tơ đo đếm điện thuộc trách nhiệm đầu tư của Bên A.

b) Từ ghép đầu lèo tại điểm đầu nối trở về phía phụ tải sử dụng điện của Bên B thuộc trách nhiệm đầu tư của Bên B.

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật:

4.1. Đường dây trung thế.

- Điện áp định mức: 35kV
- Kiểu: Đường dây trên không 01 mạch, 3 pha 3 dây.
- Dây dẫn: Dây nhôm lõi thép ACSR, tiết diện $\geq 120\text{mm}^2$.
- Chiều dài tuyến: Khoảng 200m.

- Bảo vệ sét đánh trực tiếp đoạn đường dây trên không 35kV vào trạm biến áp 35kV có dung lượng máy biến áp lớn hơn 1.600kVA phải dùng dây chống sét (theo điều III.2.151 Quy phạm trang bị điện).

- Điểm đấu nối: Tại điểm đấu nối có dòng điện tính toán $I \leq 50A$ thì sử dụng tổ hợp kẹp quai và móc hotline hợp kim nhôm chuyên dụng có $I_r=200 A$. Các móc đấu hotline phải được thiết kế lắp đặt ở vị trí thuận tiện có thể thao tác bằng sào chuyên dụng;

- Cảnh báo sự cố: Lắp đặt thiết bị cảnh báo sự cố, thiết bị được lắp tại vị trí sau điểm đấu nối để cảnh báo sự cố cho TBA.

- Cách điện và phụ kiện cho đường dây trên không:

Đối với các vị trí néo, hãm và treo dây dẫn sử dụng toàn bộ bằng các chuỗi các điện thủy tinh cường lực có số bát phù hợp với cấp điện áp vận hành đảm bảo theo quy phạm; Đối với các vị trí đỡ dây dẫn sử dụng cách điện đứng bằng gốm.

Các phụ kiện đỡ, hãm trực tiếp với dây dẫn, cáp điện (như khóa đỡ, khóa néo...) phải được lựa chọn để phù hợp với từng loại dây dẫn, cáp điện; vừa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật vừa không gây tổn hại cho dây trong suốt quá trình vận hành. Đối với dây dẫn có lớp ngoài cùng bằng nhôm thì các khóa đỡ phải có lớp lót bằng nhôm, độ dày lớp lót $\geq 0,5mm$ hoặc bằng dây bảo vệ hợp kim nhôm (Armour Rod). Đối với khóa néo dây (loại bắt bu lông) bắt buộc phải có lớp lót bằng nhôm, độ dày lớp lót $\geq 0,5mm$.

Sử dụng chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 112/QĐ-EVN ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Cột: Cột được chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 5847-2016, đảm bảo khoảng cách pha-đất theo quy định.

- Móng: Sử dụng móng cột bê tông có cốt thép đổ tại chỗ mác 200 và M150.

- Tiếp địa: Hệ thống cọc tia hỗn hợp, các chi tiết được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn TCVN 5408:2007 hoặc tương đương với chiều dày tối thiểu 80 μm , toàn bộ tiếp địa được chế tạo bằng thép hình CT3 ($R_a = 2100 daN/cm^2$). Trị số điện trở tiếp địa đảm bảo theo quy phạm.

- Xà giá: Chế tạo bằng thép hình, mạ kẽm nhúng nóng chiều dày lớp mạ tối thiểu 80 μm .

- Các yêu cầu khác: Việc lựa chọn các vật tư thiết bị trong công trình phải tuân thủ theo văn bản số 4489/EVNNPC-KT ngày 29/9/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật. Quyết định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Quyết định số 1046/QĐ-PCBK ngày 17/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số điểm về thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực tỉnh Bắc Kạn để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh. Các vật tư khác không có trong các Quyết định trên lấy theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Hành lang an toàn lưới điện: Phạm vi hành lang bảo vệ tuyến đường dây và TBA áp được thực hiện theo Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn

TH
T. A
3 P
BẮC
N. T

trong lĩnh vực điện lực và Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

4.2. Trạm biến áp:

- Trạm biến áp xây dựng mới: 01 trạm biến áp 2.500kVA-35/0,4kV (TBA Giấy Hoàng Anh).

- TBA được đặt trên bệ đỡ vị trí đặt trong phần đất của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh được quyền sử dụng.

- Bảo vệ sét đánh trực tiếp đối với trạm biến áp (theo điều III.2.141 Quy phạm trang bị điện).

- Lắp đặt máy cắt dầu vào các trạm biến áp đến 35kV có công suất lớn hơn 1.600kVA (theo điều I.2.30 Quy phạm trang bị điện).

Toàn bộ các máy cắt trước khi nghiệm thu đóng điện phải thực hiện kết nối với hệ thống Scada hoặc SP5 tại trung tâm điều khiển xa bằng cáp quang hoặc kết nối bằng 4G/5G (APN).

Máy cắt recloser, LBS được chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 97/QĐ-HĐTV ngày 05/9/2023 và Quyết định số 98/QĐ-EVN ngày 05/9/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Trạm biến áp bệt ngoài trời. Đầu trạm bố trí 01 bộ cầu dao để thao tác đóng cắt TBA khi cần thiết. Cầu dao cách ly được chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 271/QĐ-EVN ngày 24/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Dây dẫn nối từ má sau cầu dao đầu TBA xuống MBA sử dụng dây đồng bọc cách điện phù hợp với cấp điện áp lưới, có tiết diện $> 35\text{mm}^2$ và đảm bảo dẫn dòng theo công suất đặt các điểm đầu nối vào thiết bị sử dụng đầu cốt đồng mạ NiKen phù hợp với tiết diện của dây dẫn, dây dẫn phải được cố định vào sứ đỡ dây bằng giá buộc định hình.

- Bảo vệ quá điện áp khí quyển: Phía trung áp sử dụng chống sét van 1 pha có $U_r \geq 48\text{ kV}$ được lắp đặt tại vị trí phía trên cầu chì tự rơi cắt có tải của TBA, với mục đích bảo vệ quá điện áp khí quyển lan truyền từ đường dây đến máy biến áp và các thiết bị trong trạm. Phía hạ áp sử dụng chống sét van hạ áp GZ500.

- Máy biến áp: MBA công suất đặt 2.500kVA-35/0,4kV được chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 05/9/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Phía hạ thế sử dụng tủ điện hạ thế trọn bộ, thông số tủ chọn phù hợp với công suất trạm biến áp, yêu cầu vỏ tủ phải được gia công bằng vật liệu cách điện composite ép nóng để đảm bảo an toàn (hoặc bằng tôn sơn tĩnh điện có độ dày $\geq 2\text{mm}$ và các trường hợp tủ được lắp đặt đồng bộ với vỏ TBA, thanh cái hoặc các dây tủ hạ thế khác, trong trường hợp này thì vỏ tủ phải được nối đất đúng quy định). Các thiết bị đo lường được bố trí ở ngăn trên của tủ điện, các áp tô mát và cầu chì bố trí lắp ở ngăn dưới của tủ điện, có lắp che mưa cho khóa tủ, vỏ tủ tôn dập hai lớp, sơn tĩnh điện và được đặt trên bệ đỡ.

- Cáp tổng (hoặc thanh cái) từ MBA đến tủ điện: Sử dụng cáp (hoặc thanh cái) bằng đồng (hoặc nhôm), tiết diện phù hợp với công suất máy đảm bảo mật độ dòng

điện theo quy phạm và phụ tải, phải được luồn trong ống nhựa xoắn (hoặc bọc cách điện) và có biện pháp cố định để đảm bảo an toàn.

- Cột: Cột được chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 5847-2016, đảm bảo khoảng cách pha-đất theo quy định.

- Móng: Sử dụng móng cột bê tông có cốt thép đổ tại chỗ mác M200 và M150.

- Sàn thao tác cầu chì tự rơi cắt có tải và cầu dao đảm bảo an toàn cho người thao tác.

- Tủ bù: Lắp đặt tủ bù tại phía 0,4kV của TBA. Vật liệu làm vỏ bằng Composite hoặc nhựa Polycarbonate theo công nghệ ép phun, có gân thép chịu lực, chịu va đập, chống cháy.

- Treo biển thứ tự pha tại giá đỡ máy cắt; Lắp chụp hạ thế MBA (Vàng, Xanh, Đỏ).

- Vật tư, thiết bị và phụ kiện dùng trong công trình phải tuân thủ theo văn bản số 4489/EVNNPC-KT ngày 29/9/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật. Quyết định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Quyết định số 1046/QĐ-PCBK ngày 17/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số điểm về thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực tỉnh Bắc Kạn để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh. Các vật tư khác không có trong các Quyết định trên lấy theo tiêu chuẩn hiện hành.

4.3. Hệ thống đo đếm:

Hệ thống đo đếm: Vị trí lắp đặt hệ thống đo đếm được đặt trong ngăn chống tổn thất tại tủ 0,4kV của trạm biến áp xây dựng mới.

- Thiết bị đo đếm: Máy biến dòng điện phù hợp với công suất của máy biến áp và công suất phù hợp với mạch đo, mạch đếm của công tơ (Công ty Điện lực Bắc Kạn lắp đặt).

- Công tơ phù hợp với công suất sử dụng của phụ tải (Công ty Điện lực Bắc Kạn lắp đặt).

4.4. Tủ bù: Lắp đặt tủ bù tại phía 0,4kV của TBA dung lượng tủ bù đảm bảo tuân thủ Điều 31, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.

4.5. Yêu cầu nối đất: Tiếp địa điểm đo đếm: Cọc, tia liên kết với nhau bằng các mối hàn điện qua thanh thép dẹt (40x4 hoặc thép tròn $\Phi 12$), trị số điện trở nối đất đảm bảo theo Quy phạm $R_{ht} \leq 4\Omega$. Tiếp địa được chế tạo bằng thép hình, mạ kẽm nhúng nóng chiều dày lớp mạ tối thiểu 80 μm .

Nối đất bảo vệ, nối đất làm việc, nối đất an toàn được thực hiện độc lập đảm bảo theo Quy phạm.

4.6. Yêu cầu về biển báo an toàn: Công trình điện phải có các loại biển báo an toàn theo quy phạm hiện hành. Tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại biển báo thực hiện các nội dung theo Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

4.7. Phần đường dây hạ thế: Bên khách hàng mua điện có trách nhiệm xây dựng lưới điện hạ thế theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình, quy phạm của ngành điện.

5. Yêu cầu về hệ số công suất: Bên B có trách nhiệm duy trì hệ số công suất ($\cos\phi$) tại vị trí đặt thiết bị đo đếm điện năng theo hợp đồng mua bán điện không nhỏ hơn 0,9.

6. Yêu cầu về cân bằng pha: Trong chế độ làm việc bình thường, bên B phải đảm bảo thiết bị của mình không gây ra thành phần thứ tự nghịch của điện áp pha tại điểm đấu nối không quá 5% điện áp danh định.

7. Yêu cầu về sóng hài.

a) Giá trị cực đại cho phép của tổng độ biến dạng sóng hài dòng điện được quy định như sau:

- Đối với đầu nối có công suất nhỏ hơn 50kW: Giá trị dòng điện của sóng hài không vượt quá 20% dòng điện phụ tải;

- Đối với đầu nối có công suất từ 50kW trở lên: Giá trị dòng điện của sóng hài bậc cao không vượt quá 12% dòng điện phụ tải.

b) Tổng độ biến dạng sóng hài đo tại điểm đấu nối được đo đếm theo tiêu chuẩn IEC1000-4-7, kéo dài ít nhất 24 giờ với chu kỳ 10 phút một lần. Chậm nhất 6 tháng (06) kể từ thời điểm phát hiện thiết bị của khách hàng không đạt được giá trị quy định tại mục a điều này, bên B phải áp dụng các biện pháp khắc phục để đạt được tổng độ biến dạng sóng hài trong giới hạn cho phép.

8. Yêu cầu về nhấp nháy điện áp: Tại điểm đấu nối, mức nhấp nháy ngắn hạn (Pst) không được vượt quá 0,9 và mức nhấp nháy dài hạn (Plt) không được vượt quá 0,7 căn cứ tiêu chuẩn IEC1000-3-7.

9. Giá trị dòng ngắn mạch lớn nhất cho phép: Dòng ngắn mạch lớn nhất cho phép tại điểm đấu nối không vượt quá 25kA.

5. Các hồ sơ kèm theo:

- Tài liệu đính kèm số 1: Sơ đồ nguyên lý và sơ đồ bố trí thiết bị tại điểm đấu nối (Theo hồ sơ KT).

- Tài liệu đính kèm số 2: Tài liệu quy định ranh giới cố định (Theo Hợp đồng thuê quản lý vận hành giữa khách hàng sử dụng điện với đơn vị quản lý chuyên ngành).

- Tài liệu đính kèm số 3: Danh sách thiết bị sở hữu cố định tại điểm đấu nối (kể cả các thông tin cập nhật, bổ sung sau khi đóng điện điểm đấu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan). *Sau khi thi công chuẩn bị đấu nối công trình*

- Tài liệu đính kèm số 4: Mô tả kỹ thuật thiết bị điện liên quan tới điểm đấu nối của khách hàng có nhu cầu đấu nối (kể cả các thông tin cập nhật, bổ sung sau khi đóng điện điểm đấu nối, trong hồ sơ hoàn công và các văn bản khác có liên quan). *Sau khi thi công chuẩn bị đấu nối công trình*

- Tài liệu đính kèm số 5: Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu thiết bị (Khách hàng có nhu cầu đấu nối cam kết tập hợp đủ trước khi đấu nối).

- Tài liệu đính kèm số 6: Yêu cầu ngừng đấu nối vĩnh viễn hoặc tạm thời của khách hàng sử dụng lưới điện phân phối.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên.

1. Trách nhiệm của Bên A.

Có trách nhiệm phối hợp với Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy

Hoàng Anh khảo sát, bố trí điểm đấu nối lưới điện phân phối để kết nối với lưới điện của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

2. Trách nhiệm của Bên B.

a) Có trách nhiệm đầu tư xây dựng đường dây trung thế và TBA để kết nối với lưới điện của Công ty Điện lực Bắc Kạn và vận hành trang thiết bị điện và lưới điện trong phạm vi quản lý đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn quy định theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

b) Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện của mình tuân thủ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

c) Cam kết đảm bảo hành lang lưới điện theo Quy phạm trang bị điện và Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

d) Thực hiện các nội dung theo Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

g) Thí nghiệm định kỳ các thiết bị trong trạm biến áp theo quy định để đảm bảo an toàn cho lưới điện và thiết bị.

h) Tất cả các vật tư thiết bị điện đấu nối lên lưới của công ty phải được Công ty Điện lực Bắc Kạn thí nghiệm, nghiệm thu trước khi lắp đặt (theo công văn số 1077/PCBK-KT ngày 15/5/2021 của Công ty Điện lực Bắc Kạn).

Điều 3. Ngày đấu nối.

Ngày đóng điện dự kiến: Quý năm 2025.

Điều 4. Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung:

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung trong trường hợp quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

1. Trước khi đóng điện điểm đấu nối Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh phải hoàn thiện và cung cấp cho Công ty Điện lực Bắc Kạn các tài liệu xác nhận công trình đủ các thủ tục về pháp lý và kỹ thuật.

2. Các thiết bị trong phạm vi đóng điện đã được thí nghiệm, kiểm tra đạt tiêu chuẩn vận hành.

3. Hệ thống đo đếm đã được hoàn thiện, chốt chỉ số công tơ giao nhận điện năng.

Điều 5. Các thỏa thuận khác.

1. Trong quá trình vận hành, khi có sự thay đổi hay sửa chữa liên quan tới điểm đấu nối hoặc thiết bị đấu nối, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và gửi các tài liệu kỹ thuật liên quan tới bên kia; soạn thảo Phụ lục Thỏa thuận đấu nối để cả hai bên ký làm tài liệu kèm theo Thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật này.

Khi Công ty Điện lực Bắc Kạn cải tạo đường dây (thay đổi cấp điện áp vận hành, hạ ngầm lưới điện, ...) làm thay đổi điểm đấu nối, hai bên có trách nhiệm cụ thể:

- Công ty Điện lực Bắc Kạn có trách nhiệm đầu tư lưới điện của mình để kết nối với lưới điện của khách hàng đề nghị đấu nối tại điểm đấu nối mới.

- Khách hàng đề nghị đấu nối có trách nhiệm đầu tư lưới điện của mình để kết nối với lưới điện của Công ty Điện lực Bắc Kạn tại điểm đấu nối mới đảm bảo tiêu chuẩn vận hành.

2. Khách hàng đề nghị đấu nối cam kết:

- Không quá 06 tháng kể từ ngày đóng điện vận hành, công suất sử dụng thực tế qua máy biến áp (Psd) phải $\geq 60\%$ Pđm (Pđm là công suất định mức của máy biến áp).

- Trường hợp không sử dụng đúng công suất đã đăng ký:

- + Nếu Psd chỉ đạt dưới 30% Pđm, khách hàng đề nghị đấu nối chịu trách nhiệm thay máy biến áp cho phù hợp với phụ tải.

- + Nếu Psd chỉ đạt từ 30% đến dưới 60% Pđm, khách hàng đề nghị đấu nối chịu trách nhiệm thay thế máy biến dòng điện của hệ thống đo đếm cho phù hợp với phụ tải.

- + Nếu công suất sử dụng điện tăng cao, máy biến dòng điện đầu cực bị quá tải, khách hàng đề nghị đấu nối chịu trách nhiệm thay thế máy biến dòng điện của hệ thống đo đếm cho phù hợp với phụ tải.

- Đầu tư xây dựng nguồn điện dự phòng để tự cung cấp điện cho những công đoạn sản xuất quan trọng trong trường hợp Hệ thống điện Quốc gia bị sự cố gây mất điện (nếu thấy cần thiết).

- Cam kết đề ngành điện đấu nối, phát triển phụ tải mới (nếu có) trên đường dây đã xây dựng để cấp điện chung trong khu vực, trên cơ sở đảm bảo cung cấp điện đủ số lượng, chất lượng và phù hợp với quy hoạch chung. Nếu Chủ đầu tư chuyển nhượng tài sản công trình điện cho Bên thứ Ba theo đúng các quy định của pháp luật, thì Bên thứ Ba có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện các nội dung trong biên bản này.

- Thực hiện thí nghiệm, kiểm định định kỳ, kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị điện trên lưới phân phối theo các quy định hiện hành để đảm bảo an toàn cho lưới điện và thiết bị.

- Trước khi nghiệm thu đóng điện đưa vào sử dụng, trường hợp Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh không có nhân viên quản lý vận hành đường dây và TBA theo quy định thì phải ký hợp đồng thuê với đơn vị có đủ năng lực quản lý vận hành đường dây và TBA theo quy định.

- Giao cho Công ty Điện lực Bắc Kạn giám sát công trình, nghiệm thu kỹ thuật công trình, nghiệm thu đóng điện công trình.

Điều 6. Tách đấu nối.

1. Bên B có quyền đề nghị tách đấu nối tự nguyện trong các trường hợp cụ thể quy định tại Tài liệu đính kèm số 5 và phải tuân thủ các quy định có liên quan tại Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

2. Bên A có quyền tách đấu nối bắt buộc trong các trường hợp quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

17-02
CÔNG TY
CẮC BẮC
NHÂN
CÔNG
N LƯC
N BẮC
VN - T B

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

1. Thỏa thuận đấu nối này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận đấu nối này có hiệu lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày ký. Sau thời điểm trên nếu Bên B chưa thực hiện đấu nối công trình thỏa thuận đấu nối này sẽ hết hiệu lực và phải tiến hành thỏa thuận lại.
3. Thỏa thuận đấu nối này được làm thành 05 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và một bản gửi về cấp điều khiển có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC KẠN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Huy Hoàng



Nguyễn Hồng Mạnh



TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM SỐ 6
YÊU CẦU TÁCH ĐẦU NỐI VĨNH VIỄN HOẶC TẠM THỜI CỦA KHÁCH
HÀNG SỬ DỤNG LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI

(Kèm theo thỏa thuận đấu nối số: 06.6.2025/TTĐN-PCBK-GHA)

1. Các trường hợp tách đầu nối bao gồm:

Tách đầu nối tự nguyện là tách đầu nối theo đề nghị của Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối, bao gồm tách đầu nối vĩnh viễn và tách đầu nối tạm thời.

Tách đầu nối bắt buộc là tách đầu nối trong các trường hợp Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối vi phạm Thỏa thuận đấu nối, hợp đồng mua bán điện hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối vi phạm các quy định của pháp luật.

2. Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối phải chịu toàn bộ chi phí cho việc tách đầu nối và khôi phục đầu nối.

3. Tách đầu nối tự nguyện :

3.1. Tách đầu nối vĩnh viễn

Các trường hợp tách đầu nối vĩnh viễn Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối ra khỏi hệ thống điện phân phối và trách nhiệm của các bên liên quan thực hiện theo hợp đồng mua bán điện;

Ngoài ra khi có nhu cầu tách đầu nối vĩnh viễn ra khỏi hệ thống điện phân phối, Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối phải thông báo bằng văn bản cho Đơn vị phân phối điện ít nhất một (01) tháng trước ngày dự kiến tách đầu nối vĩnh viễn.

3.2. Tách đầu nối tạm thời

Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có trách nhiệm thỏa thuận với Đơn vị phân phối điện về thời điểm và thời gian tách đầu nối tạm thời ra khỏi hệ thống điện phân phối.

4. Tách đầu nối bắt buộc

Đơn vị phân phối điện có quyền tách đầu nối Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối ra khỏi hệ thống điện phân phối trong các trường hợp sau:

4.1. Theo yêu cầu tách đầu nối của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4.2. Các trường hợp tách đầu nối bắt buộc được quy định trong hợp đồng mua bán điện.

5. Khôi phục đầu nối

Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm khôi phục đầu nối cho Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối trong các trường hợp sau:

Khi có yêu cầu khôi phục đầu nối của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi các nguyên nhân dẫn đến tách đầu nối đã được loại trừ, các hậu quả đã được khắc phục và các khoản chi phí liên quan đã được khách hàng thanh toán.



Khi có đề nghị khôi phục đấu nối của Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối và các khoản chi phí liên quan đã được khách hàng thanh toán trong trường hợp tách đấu nối tạm thời.

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC KẠN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Huy Hoàng



Nguyễn Hồng Mạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC VÀ THỎA THUẬN SƠ BỘ PHƯƠNG ÁN ĐẦU NỐI
Công trình: Xây dựng tuyến đường dây 35kV và TBA 2.500kVA-35/0,4kV cấp
điện cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh

Hôm nay, ngày 12/6/2025 tại hiện trường công trình. Chúng tôi gồm có:

I. Thành phần:

1.1. Đại diện khách hàng mua điện: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh

- Ông: Ngô Huy Hoàng Chức vụ: Giám đốc

1.2. Đại diện Công ty Điện lực Bắc Kạn

- Ông: Nguyễn Hồng Mạnh Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông: Trần Hùng Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật

- Ông: Nguyễn Đức Thái Chức vụ: Cán bộ thiết kế

- Ông: Hoàng Trọng Bắc Chức vụ: Cán bộ phòng Kinh doanh

1.3. Đại diện Điện lực Chợ Mới - Công ty Điện lực Bắc Kạn

- Ông: Nguyễn Khắc Hưng Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Nguyễn Anh Lâm Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông: Nguyễn Văn Công Chức vụ: Trưởng phòng KHKT

II. Căn cứ:

Nghị định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định

số 2128/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt “Hợp phần II - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035”;

Công văn số 1793/UBND-NNTNMT ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc chấn chỉnh tăng cường việc thực hiện thủ tục đất đai đối với các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 1122/QĐ-PCBK ngày 29/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định phân cấp giải quyết cấp điện cho khách hàng đấu nối vào lưới điện trung, hạ áp áp dụng trong Công ty Điện lực Bắc Kạn;

Quyết định số 1046/QĐ-PCBK ngày 17/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số điểm về thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực tỉnh Bắc Kạn để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh;

Căn cứ hiện trạng lưới điện khu vực và các Quy trình, quy phạm hiện hành.

III. Nội dung:

Căn cứ hiện trạng lưới điện trung áp 35kV khu vực đấu nối, sau khi cùng nhau xem xét và kiểm tra thực tế hiện trạng lưới điện trung áp 35kV khu vực đấu nối tại hiện trường, xem xét các công trình đang xây dựng cải tạo trên lộ đường dây trung áp 35kV lộ 373 trạm E26.1 và các nhánh rẽ, chúng tôi cùng nhau thống nhất các nội dung như sau:

Tuyến đường dây 35kV lộ 373 trạm E26.1 Bắc Kạn hiện đang sử dụng dây ACSR 120/19 cho đường trục (ACSR 70, ACSR 50 cho các đoạn tuyến và nhánh rẽ); để cấp điện cho các TBA hiện có trong khu vực.

Sau khi khảo sát thực tế lưới điện khu vực, hai bên đồng ý thỏa thuận các nội dung để phục vụ việc đấu nối công trình điện như sau:

1. Địa điểm sử dụng điện: Lô CN8-3, CCN Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

2. Mục đích sử dụng điện: Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh tại lô CN8-3, CCN Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

3. Nhu cầu công suất và thời gian sử dụng:

- Nhu cầu công suất 01 trạm biến áp 2.500kVA-35/0,4kV.

- Thời gian sử dụng: Dự kiến quý...năm 2025.

4. Khả năng cấp điện của lưới điện khu vực cho khách hàng.

- Tên TBA: TBA 110kV Bắc Kạn (E26.1), Công suất TBA 80MVA.

- Tên lộ xuất tuyến cấp điện cho khách hàng: Lộ 373 trạm 110kV Bắc Kạn (E26.1).

- Tiết diện cáp xuất tuyến: ACSR 120, I_{max} = 415A.

- Lưới điện khu vực có đủ khả năng cấp điện cho khách hàng theo công suất đăng ký.

5. Điểm đấu nối cho công trình:

5.1. Vị trí điểm đấu nối:

Sau khi kiểm tra hiện trạng các vị trí cột hiện có trong khu vực do Công ty Điện lực Bắc Kạn quản lý vận hành và đảm bảo mỹ quan trong khu vực chúng tôi cùng nhau thống nhất:

- Vị trí 316-11-40-25 lộ 373 trạm E26.1 là vị trí điểm đầu nối cấp điện cho TBA Giấy Hoàng Anh-2.500kVA-35/0,4kV thuộc Lô CN8-3, CCN Quảng Chu, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

5.2. Phần đường dây trên không và trạm biến áp khách hàng phải xây dựng mới để phục vụ đầu nối:

*** Phần đường dây 35kV:**

- Điện áp định mức: 35kV
- Kiểu: Đường dây trên không 01 mạch, 3 pha 3 dây.
- Dây dẫn: Sử dụng loại dây đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành, phù hợp với Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt “Hợp phần II - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035”.

- Chiều dài tuyến: Khoảng 200m.
- Bảo vệ sét đánh trực tiếp đoạn đường dây trên không 35kV vào trạm biến áp 35kV có dung lượng máy biến áp lớn hơn 1.600kVA phải dùng dây chống sét (theo điều III.2.151 Quy phạm trang bị điện).

- Điểm đầu nối: Tại điểm đầu nối có dòng điện tính toán $I \leq 50A$ thì sử dụng tổ hợp kẹp quai và móc hotline hợp kim nhôm chuyên dụng có $I_r=200 A$. Các móc đầu hotline phải được thiết kế lắp đặt ở vị trí thuận tiện có thể thao tác bằng sào chuyên dụng;

- Cảnh báo sự cố: Lắp đặt thiết bị cảnh báo sự cố, thiết bị được lắp tại vị trí sau điểm đầu nối để cảnh báo sự cố cho TBA.

- Cách điện và phụ kiện cho đường dây trên không:

Đối với các vị trí néo, hãm và treo dây dẫn sử dụng toàn bộ bằng các chuỗi các điện thủy tinh cường lực có số bát phù hợp với cấp điện áp vận hành đảm bảo theo quy phạm; Đối với các vị trí đỡ dây dẫn sử dụng cách điện đứng bằng gốm.

Các phụ kiện đỡ, hãm trực tiếp với dây dẫn, cáp điện (như khóa đỡ, khóa néo...) phải được lựa chọn để phù hợp với từng loại dây dẫn, cáp điện; vừa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật vừa không gây tổn hại cho dây trong suốt quá trình vận hành. Đối với dây dẫn có lớp ngoài cùng bằng nhôm thì các khóa đỡ phải có lớp lót bằng nhôm, độ dày lớp lót $\geq 0,5mm$ hoặc bằng dây bảo vệ hợp kim nhôm (Armour Rod). Đối với khóa néo dây (loại bắt bu lông) bắt buộc phải có lớp lót bằng nhôm, độ dày lớp lót $\geq 0,5mm$.

Sử dụng chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 112/QĐ-EVN ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Cột: Cột được chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 5847-2016, đảm bảo khoảng cách pha-đất theo quy định.

- Móng: Sử dụng móng cột bê tông có cốt thép đổ tại chỗ mác M200 và M150.

- Tiếp địa: Hệ thống cọc tia hỗn hợp, các chi tiết được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn TCVN 5408:2007 hoặc tương đương với chiều dày tối thiểu 80μm, toàn bộ

tiếp địa được chế tạo bằng thép hình CT3 ($R_a = 2100 \text{ daN/cm}^2$). Trị số điện trở tiếp địa đảm bảo theo quy phạm.

- Xà giá: Chế tạo bằng thép hình, mạ kẽm nhúng nóng chiều dày lớp mạ tối thiểu $80\mu\text{m}$.

- Các yêu cầu khác: Việc lựa chọn các vật tư thiết bị trong công trình phải tuân thủ theo văn bản số 4489/EVNNPC-KT ngày 29/9/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật. Quyết định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Quyết định số 1046/QĐ-PCBK ngày 17/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số điểm về thiết kế, cài tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực tỉnh Bắc Kạn để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh. Các vật tư khác không có trong các Quyết định trên lấy theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Hành lang an toàn lưới điện: Phạm vi hành lang bảo vệ tuyến đường dây và TBA áp được thực hiện theo Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ công thương Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

*** Phần trạm biến áp:**

- Trạm biến áp xây dựng mới: 01 trạm biến áp 2.500kVA-35/0,4kV (TBA Giấy Hoàng Anh).

- TBA được đặt trên bề mặt vị trí đặt trong phần đất của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại giấy Hoàng Anh được quyền sử dụng.

- Bảo vệ sét đánh trực tiếp đối với trạm biến áp (theo điều III.2.141 Quy phạm trang bị điện).

- Lắp đặt máy cắt đầu vào các trạm biến áp đến 35kV có công suất lớn hơn 1.600kVA (theo điều I.2.30 Quy phạm trang bị điện).

Toàn bộ các máy cắt trước khi nghiệm thu đóng điện phải thực hiện kết nối với hệ thống Scada hoặc SP5 tại trung tâm điều khiển xa bằng cáp quang hoặc kết nối bằng 4G/5G (APN).

Máy cắt recloser, LBS được chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 97/QĐ-HĐTV ngày 05/9/2023 và Quyết định số 98/QĐ-EVN ngày 05/9/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Trạm biến áp bột ngoài trời. Đầu trạm bố trí 01 bộ cầu dao để thao tác đóng cắt TBA khi cần thiết. Cầu dao cách ly được chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 271/QĐ-EVN ngày 24/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Dây dẫn nối từ má sau cầu dao đầu TBA xuống MBA sử dụng dây đồng bọc cách điện phù hợp với cấp điện áp lưới, có tiết diện $> 35\text{mm}^2$ và đảm bảo dẫn dòng theo công suất đặt các điểm đầu nối vào thiết bị sử dụng đầu cốt đồng mạ NiKen phù hợp với tiết diện của dây dẫn, dây dẫn phải được cố định vào sứ đỡ dây bằng giá đỡ buộc định hình.

- Bảo vệ quá điện áp khí quyển: Phía trung áp sử dụng chống sét van 1 pha có $U_r \geq 48 \text{ kV}$ được lắp đặt tại vị trí phía trên cầu chì tự rơi cắt có tải của TBA, với mục

đích bảo vệ quá điện áp khí quyển lan truyền từ đường dây đến máy biến áp và các thiết bị trong trạm. Phía hạ áp sử dụng chống sét van hạ áp GZ500.

- Máy biến áp: MBA công suất đặt 2.500kVA-35/0,4kV được chế tạo theo TCVN đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 05/9/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Phía hạ thế sử dụng tủ điện hạ thế trọn bộ, thông số tủ chọn phù hợp với công suất trạm biến áp, yêu cầu vỏ tủ phải được gia công bằng vật liệu cách điện composite ép nóng để đảm bảo an toàn (hoặc bằng tôn sơn tĩnh điện có độ dày $\geq 2\text{mm}$ và các trường hợp tủ được lắp đặt đồng bộ với vỏ TBA, thanh cái hoặc các dây tủ hạ thế khác, trong trường hợp này thì vỏ tủ phải được nối đất đúng quy định). Các thiết bị đo lường được bố trí ở ngăn trên của tủ điện, các áp tô mát và cầu chì bố trí lắp ở ngăn dưới của tủ điện, có lắp che mưa cho khóa tủ, vỏ tủ tôn dập hai lớp, sơn tĩnh điện và được đặt trên bệ đỡ.

- Cáp tổng (hoặc thanh cái) từ MBA đến tủ điện: Sử dụng cáp đồng (hoặc thanh cái đồng), tiết diện phù hợp với công suất máy và phụ tải, phải được luồn trong ống nhựa xoắn (hoặc bọc cách điện) và có biện pháp cố định vào thân cột để đảm bảo an toàn.

- Cột: Cột được chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 5847-2016, đảm bảo khoảng cách pha-đất theo quy định.

- Móng: Sử dụng móng cột bê tông có cốt thép đổ tại chỗ mác M200 và M150.

- Sàn thao tác cầu chì tự rơi cắt có tải và cầu dao đảm bảo an toàn cho người thao tác.

- Tủ bù: Lắp đặt tủ bù tại phía 0,4kV của TBA. Vật liệu làm vỏ bằng Composite hoặc nhựa Polycarbonate theo công nghệ ép phun, có gân thép chịu lực, chịu va đập, chống cháy. Trong quá trình vận hành, nếu hệ số $\cos\varphi < 0,9$ thì chủ Đầu tư phải có trách nhiệm tiến hành lắp bổ sung tủ bù đảm bảo hệ số $\cos\varphi \geq 0,9$.

- Treo biển thứ tự pha tại giá đỡ máy cắt; Lắp chụp hạ thế MBA (Vàng, Xanh, Đỏ).

- Vật tư, thiết bị và phụ kiện dùng trong công trình phải tuân thủ theo văn bản số 4489/EVNNPC-KT ngày 29/9/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật. Quyết định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Quyết định số 1046/QĐ-PCBK ngày 17/8/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc ban hành Quy định một số điểm về thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực tỉnh Bắc Kạn để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh. Các vật tư khác không có trong các Quyết định trên lấy theo tiêu chuẩn hiện hành.

*** Phần đo đếm:**

Hệ thống đo đếm: Vị trí lắp đặt hệ thống đo đếm được đặt trong ngăn chống tổn thất tại tủ 0,4kV của trạm biến áp xây dựng mới.

- Thiết bị đo đếm: Máy biến dòng điện phù hợp với công suất của máy biến áp và công suất phù hợp với mạch đo, mạch đếm của công tơ (Công ty Điện lực Bắc Kạn lắp đặt).

- Công tơ phù hợp với công suất sử dụng của phụ tải (Công ty Điện lực Bắc Kạn lắp đặt).

*** Phần đường dây hạ thế:**

Bên khách hàng mua điện có trách nhiệm xây dựng lưới điện hạ thế theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình, quy phạm của ngành điện.

5.3. Ranh giới đầu tư

- Từ điểm đầu nối trở về nguồn điện và công tơ đo đếm điện thuộc trách nhiệm đầu tư của đơn vị quản lý vận hành.

- Từ ghíp đầu lèo tại điểm đầu nối (xây dựng mới) trở về phía phụ tải sử dụng điện của khách hàng mua điện thuộc trách nhiệm đầu tư của khách hàng mua điện.

6. Một số yêu cầu khác:

6.1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

- Bố trí vị trí và diện tích tối thiểu 60m² (6mx10m) để xây dựng trạm biến áp. Vị trí xây dựng trạm biến áp đảm bảo phù hợp với quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, thuận tiện trong công tác quản lý vận hành, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn.

- Kiểm tra, rà soát phương án đầu nối theo đề nghị với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt. Trường hợp phương án đầu nối của Chủ đầu tư không phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đề nghị Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định trước khi hoàn thiện thỏa thuận đầu nối theo quy định.

- Đầu tư xây dựng nguồn điện dự phòng để tự cung cấp điện cho những công đoạn sản xuất quan trọng trong trường hợp Hệ thống điện Quốc gia bị sự cố gây mất điện (nếu thấy cần thiết).

- Cam kết đề ngành điện đầu nối, phát triển phụ tải mới (nếu có) trên đường dây đã xây dựng để cấp điện chung trong khu vực, trên cơ sở đảm bảo cung cấp điện đủ số lượng, chất lượng và phù hợp với quy hoạch chung. Nếu Chủ đầu tư chuyển nhượng tài sản công trình điện cho Bên thứ Ba theo đúng các quy định của pháp luật, thì Bên thứ Ba có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện các nội dung trong biên bản này.

- Thực hiện đền bù, giải phóng hành lang công trình điện và cam kết đảm bảo hành lang an toàn lưới điện thuộc sở hữu theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ban hành ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Hoàn thiện Cos san nền (nền móng $k \geq 0,95$) tại các vị trí cột xây dựng mới, vị trí trạm biến áp bàn giao cho đơn vị thi công.

- Thực hiện thẩm tra và phê duyệt hồ sơ, hoàn thiện các thủ tục cấp phép thi công/xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan, các thủ tục thu hồi, cấp đất đảm bảo đúng theo quy định trước khi triển khai thi công công trình.

- Giao cho Công ty Điện lực Bắc Kạn:

+ Nghiệm thu vật tư, thiết bị trước khi lắp đặt.

+ Thí nghiệm các vật tư, thiết bị.

+ Giám sát, nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu đóng điện công trình.

6.2. Công ty Điện lực Bắc Kạn có trách nhiệm:

Phối hợp với chủ đầu tư giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, tham gia hội đồng nghiệm thu vật tư thiết bị trước khi đưa vào sử dụng

IV. Kết luận:

Đơn vị tư vấn thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật khi thiết kế đường dây 35kV và TBA theo quy phạm hiện hành.

Vậy chúng tôi cùng nhau lập biên bản này để làm cơ sở cho các bên thực hiện các bước tiếp theo.

Thành phần tham gia:

1. Ông Trần Hùng

2. Ông Nguyễn Anh Lâm

3. Ông Nguyễn Đức Thái

4. Ông Nguyễn Văn Công

5. Ông Hoàng Trọng Bắc

ĐẠI DIỆN
ĐIỆN LỰC CHỢ MỚI
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Hưng

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH
GIÁM ĐỐC



Ngô Huy Hoàng

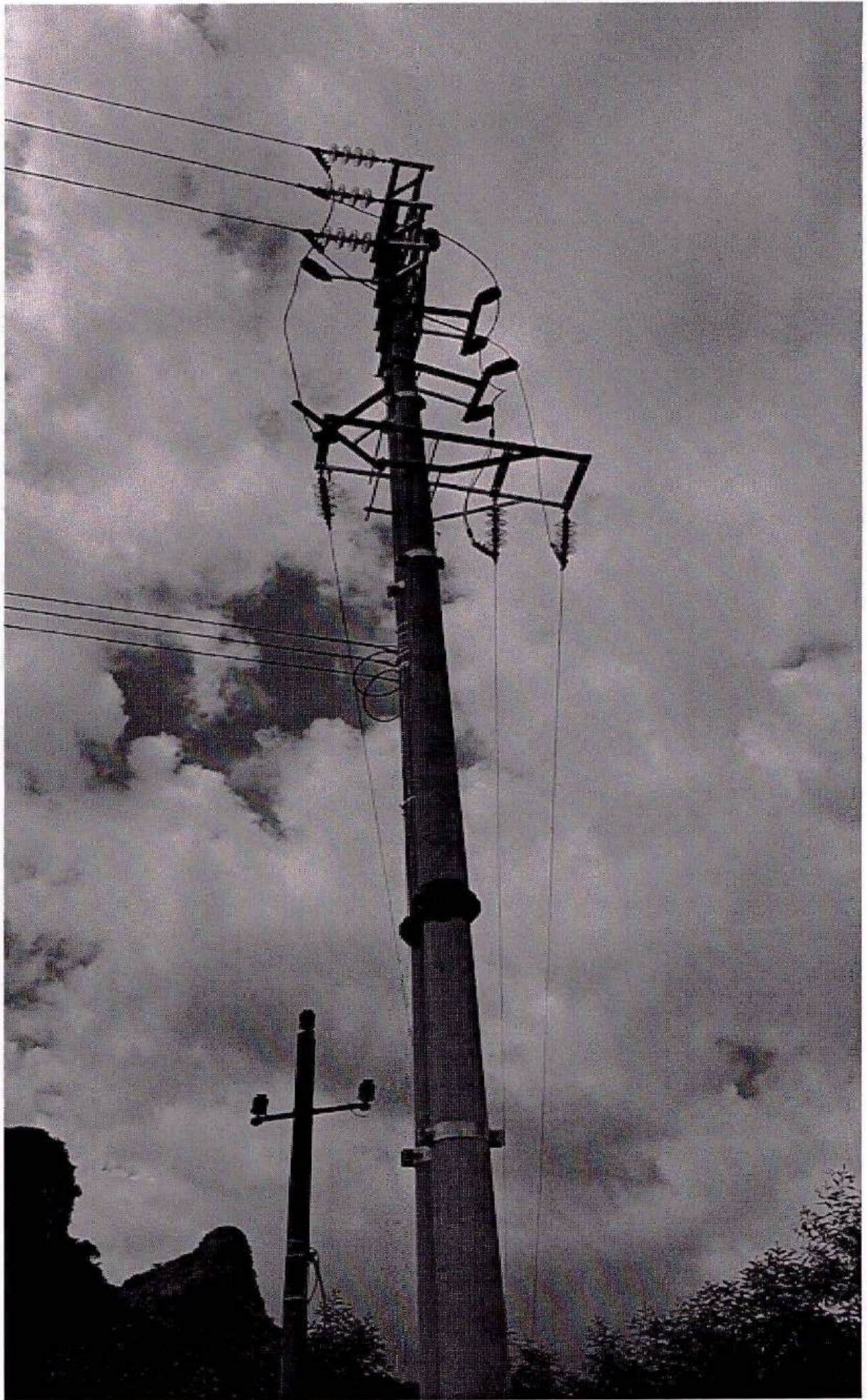
ĐẠI DIỆN
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC KẠN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



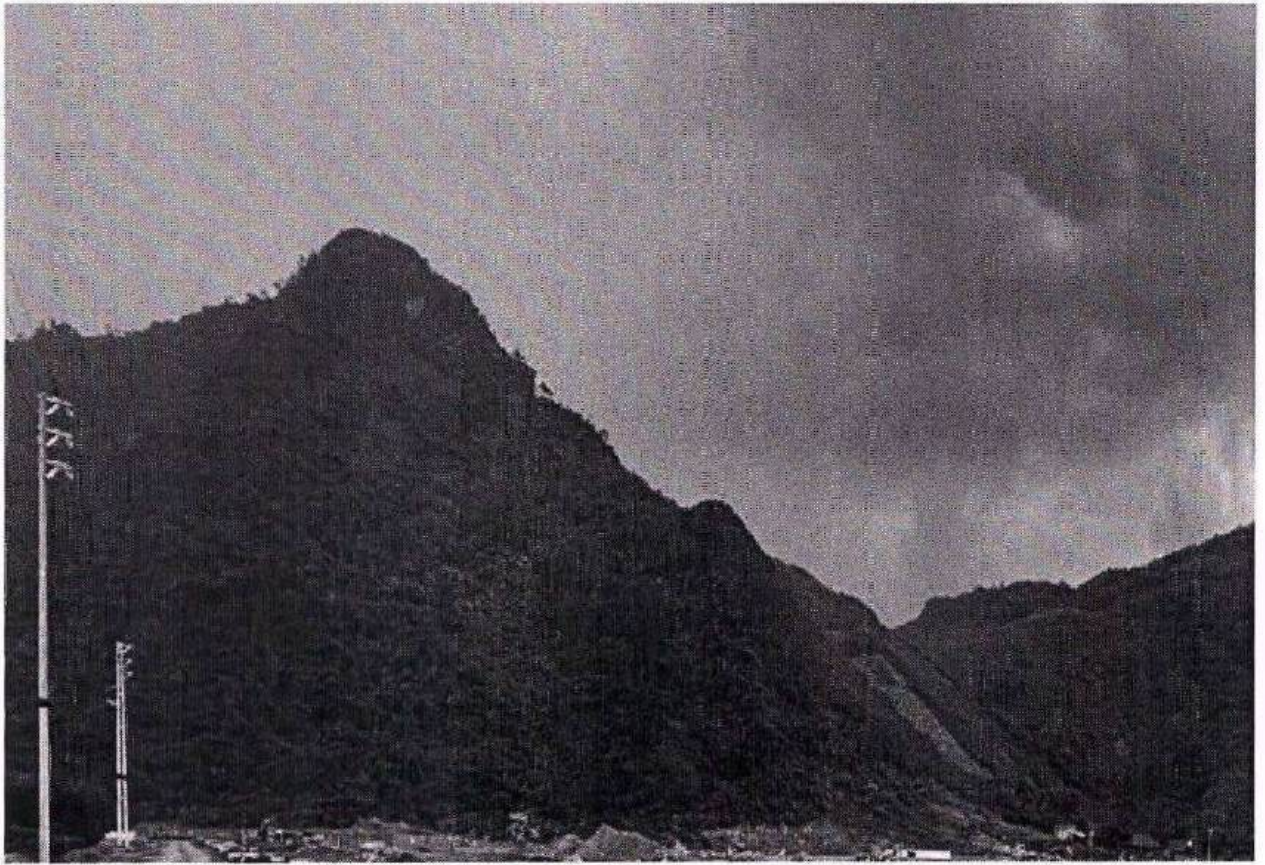
Nguyễn Hồng Mạnh



1004
CỘNG
HÒA
CHÍNH
QUỐC
ĐIỀU
LỆ
ĐẠC K



028.
3 TY
BẮC K
HÀNH
ÔNG
LỤC
BẮC
T. B



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

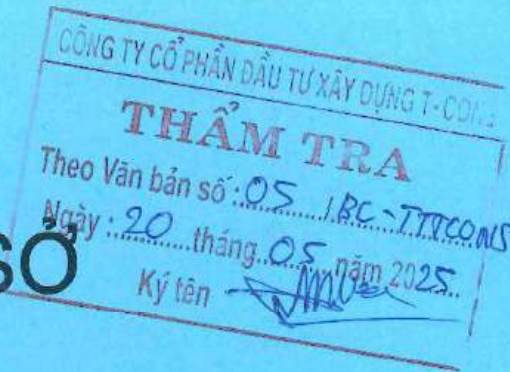


HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ CN8-3, CỤM CN QUẢNG CHU, QUẢNG CHU, CHỢ MỚI, BẮC KẠN



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC



HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: LÔ CN8-3, CỤM CN QUẢNG CHU, QUẢNG CHU, CHỢ MỚI, BẮC KẠN

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH

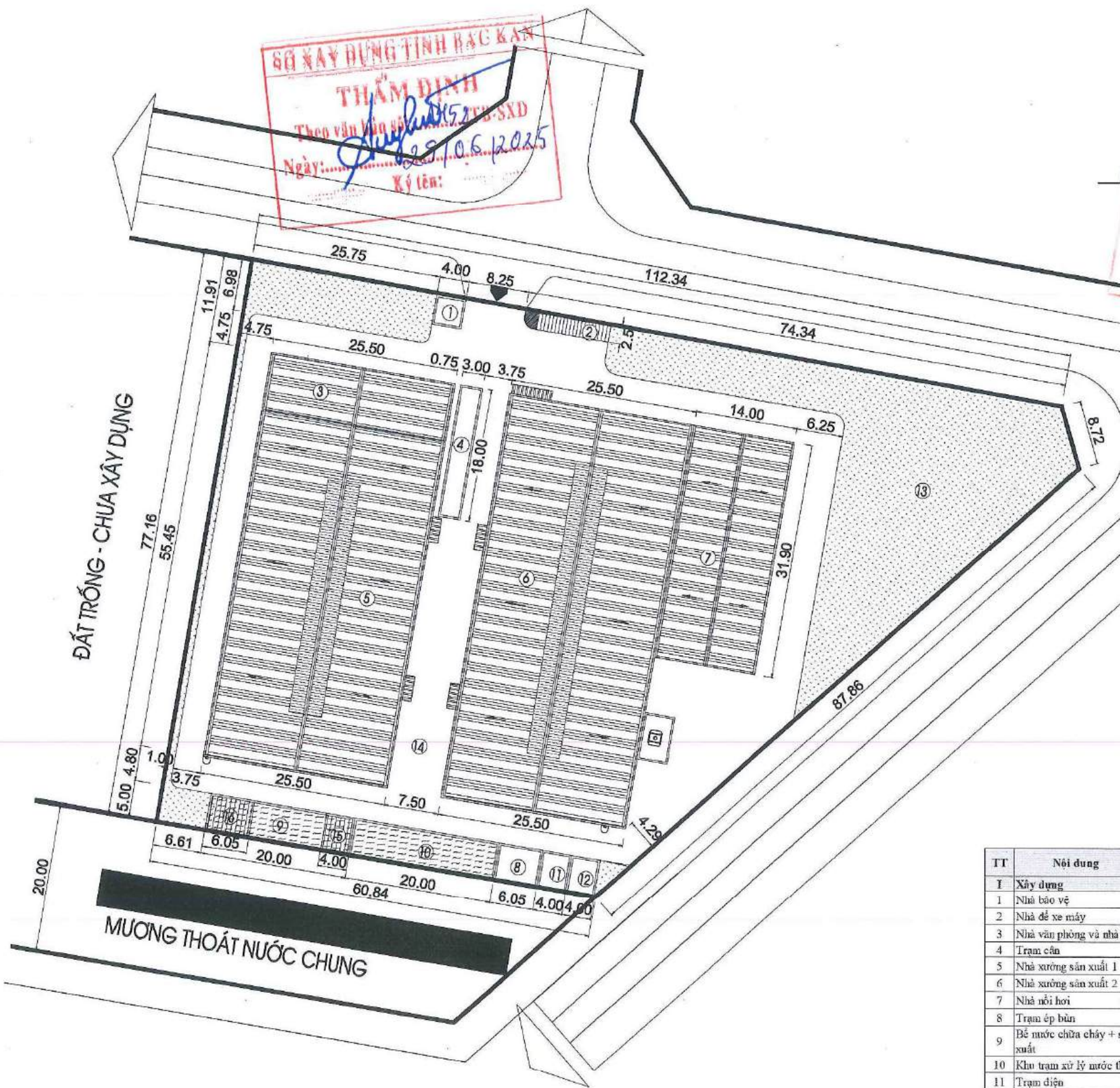


GIÁM ĐỐC
NGÔ HUY HOÀNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG



MẶT BẰNG TỔNG THỂ

TT	Nội dung	ĐVT	Diện tích	Diện tích xây dựng	Tầng cao	Diện tích sàn	Ghi chú
I	Xây dựng						
1	Nhà bảo vệ	m ²	16	16	1	16	
2	Nhà để xe máy	m ²	25	25	1	25	
3	Nhà văn phòng và nhà ăn	m ²	200	200	2	400	
4	Trạm cân	m ²	72		1	72	
5	Nhà xưởng sản xuất 1	m ²	1,175	1,175	1	1,175	
6	Nhà xưởng sản xuất 2	m ²	1,375	1,375	1	1,375	
7	Nhà nổi hơi	m ²	608	608	1	608	
8	Trạm ép bùn	m ²	30	30	1	30	
9	Bể nước chữa cháy + sản xuất	m ²	100	100	1	100	
10	Khu trạm xử lý nước thải	m ²	100	100	1	100	
11	Trạm điện	m ²	20	20	1	20	
12	Nhà đặt máy phát điện	m ²	20	20	1	20	
13	Cây xanh	m ²	1,410		1	1,410	
14	Đường nội bộ	m ²	1,849		1	1,849	
15	Nhà bơm PCCC	m ²	20				Trên bề số 9
16	Kho chứa chất thải nguy hại	m ²	30				Trên bề số 9
	Tổng	m ²	7,000	3,669		7,200	

HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm QN Quảng Chu, Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn		
Duyệt:		
Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:	Ks. Nguyễn Văn Thắng	
Chủ nhiệm:	Kts. Nguyễn Văn Huân	
Chủ trì:	Kts. Nguyễn Văn Huân	
Kiểm tra:	Ks. Nguyễn Thế Anh	
Thiết kế:	Ks. Nguyễn Đình Tuyển	
Thiết kế:	Ks. Nguyễn Văn Dư	
Thiết kế:	Ks. Nguyễn Văn Linh	
Hạng mục gói thầu:		
Tên bản vẽ:		
MẶT BẰNG TỔNG THỂ		
Ngày hoàn thành:	Số hợp đồng:	
Tỷ lệ:	Bản vẽ số:	
1/500	MBTT	

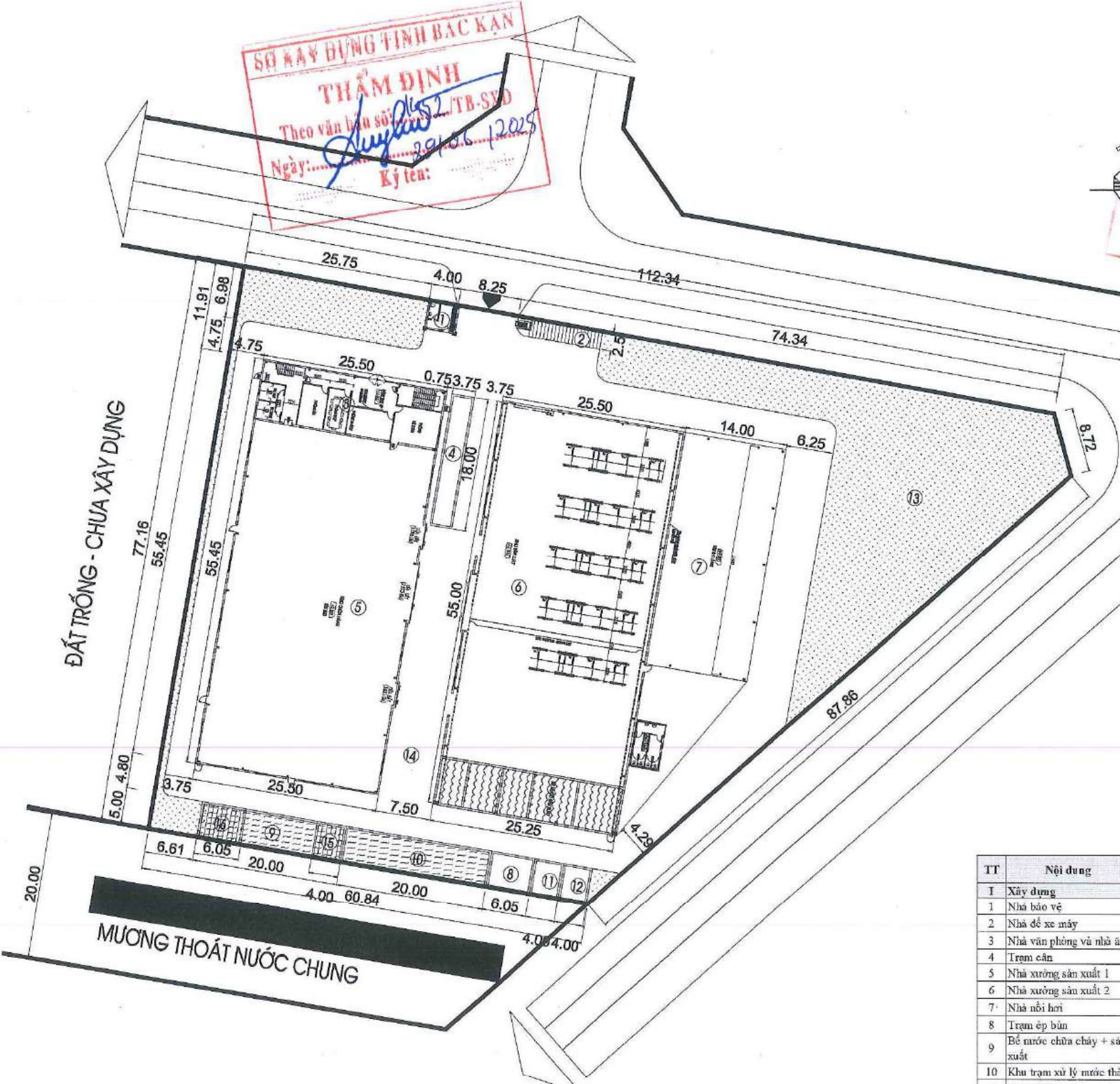
ĐẤT TRỐNG - CHUA XÂY DỰNG

MƯƠNG THOÁT NƯỚC CHUNG

TỔNG MẶT BẰNG

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 291/Đ.Đ. 2025
Ngày: 29/06/2025
Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T-CONS
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 05/BC-TTCNS
Ngày: 20 tháng 05 năm 2025
Ký tên: *[Signature]*



TT	Nội dung	ĐVT	Diện tích	Diện tích xây dựng	Tầng cao	Diện tích sàn	Ghi chú
1	Xây dựng						
1	Nhà bảo vệ	m ²	16	16	1	16	
2	Nhà để xe máy	m ²	25	25	1	25	
3	Nhà văn phòng và nhà ăn	m ²	200	200	2	400	
4	Trạm cân	m ²	72		1	72	
5	Nhà xưởng sản xuất 1	m ²	1,175	1,175	1	1,175	
6	Nhà xưởng sản xuất 2	m ²	1,375	1,375	1	1,375	
7	Nhà nổi hơi	m ²	608	608	1	608	
8	Trạm ép bùn	m ²	30	30	1	30	
9	Bể nước chứa cháy + sản xuất	m ²	100	100	1	100	
10	Khu trạm xử lý nước thải	m ²	100	100	1	100	
11	Trạm điện	m ²	20	20	1	20	
12	Nhà đặt máy phát điện	m ²	20	20	1	20	
13	Cây xanh	m ²	1,410		1	1,410	
14	Đường nội bộ	m ²	1,849		1	1,849	
15	Nhà bơm PCCC	m ²	20				Trên bề số 9
16	Kho chứa chất thải nguy hại	m ²	30				Trên bề số 9
	Tổng	m ²	7,000	3,669		7,200	

HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn		
Duyệt: Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Văn Thắng		
Chủ nhiệm:	<i>[Signature]</i>	
Kts. Nguyễn Văn Huân		
Chủ trì:	<i>[Signature]</i>	
Kts. Nguyễn Văn Huân		
Kiểm tra	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Thế Anh		
Thiết kế:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Đình Tuyển		
Thiết kế:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Văn Dư		
Thiết kế:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu:		
Tên bản vẽ:		
TỔNG MẶT BẰNG		
Ngày hoàn thành:	Số hợp đồng:	
Tỷ lệ:	Bản vẽ số:	
1/500	TMB	

ĐẤT TRỐNG - CHƯA XÂY DỰNG

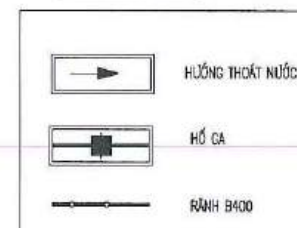
MƯƠNG THOÁT NƯỚC CHUNG

TỔNG MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

SƠ KẾ DUNG TÍNH BẮC KẠN
THẨM DỊNH
Theo Văn bản số: 05/TC-SXD
Ngày: 29/06/2025
Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T-CONG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 05/BC-TTCONS
Ngày: 20 tháng 05 năm 2025
Ký tên:

KÝ HIỆU:



TT	Nội dung	ĐVT	Diện tích	Diện tích xây dựng	Tầng cao	Diện tích sân	Ghi chú
I	Xây dựng						
1	Nhà bảo vệ	m ²	16	16	1	16	
2	Nhà để xe máy	m ²	25	25	1	25	
3	Nhà văn phòng và nhà ăn	m ²	200	200	2	400	
4	Trạm cấp	m ²	72		1	72	
5	Nhà xưởng sản xuất 1	m ²	1,175	1,175	1	1,175	
6	Nhà xưởng sản xuất 2	m ²	1,375	1,375	1	1,375	
7	Nhà nổi hơi	m ²	608	608	1	608	
8	Trạm ép bùn	m ²	30	30	1	30	
9	Bể nước chữa cháy + sản xuất	m ²	100	100	1	100	
10	Khu trạm xử lý nước thải	m ²	100	100	1	100	
11	Trạm điện	m ²	20	20	1	20	
12	Nhà đặt máy phát điện	m ²	20	20	1	20	
13	Cây xanh	m ²	1,410		1	1,410	
14	Đường nội bộ	m ²	1,849		1	1,849	
15	Nhà bơm PCCC	m ²	20				Trên bề số 9
16	Kho chứa chất thải nguy hại	m ²	30				Trên bề số 9
	Tổng	m ²	7,000	3,669		7,200	

HIỆU CHỈNH

Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		

Ghi chú:

Chủ đầu tư:

CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM
GIẤY HOÀNG ANH
Địa chỉ: Lô CN8, cụm CN Quảng Chu
Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Cạn

Duyệt:

Tên công trình:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH

Giai đoạn thực hiện:

THIẾT KẾ CƠ SỞ

Đơn vị thiết kế:



GEMTEC, JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC
Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc
Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Giám đốc:

Ks. Nguyễn Văn Thắng

Chủ nhiệm:

Kts. Nguyễn Văn Huân

Chủ trì:

Ks. Nguyễn Huy Cấp

Kiểm tra

Ks. Nguyễn Thế Anh

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Đình Tuấn

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Dư

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Linh

Hạng mục gói thầu:

Tên bản vẽ:

TỔNG MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

Ngày hoàn thành:

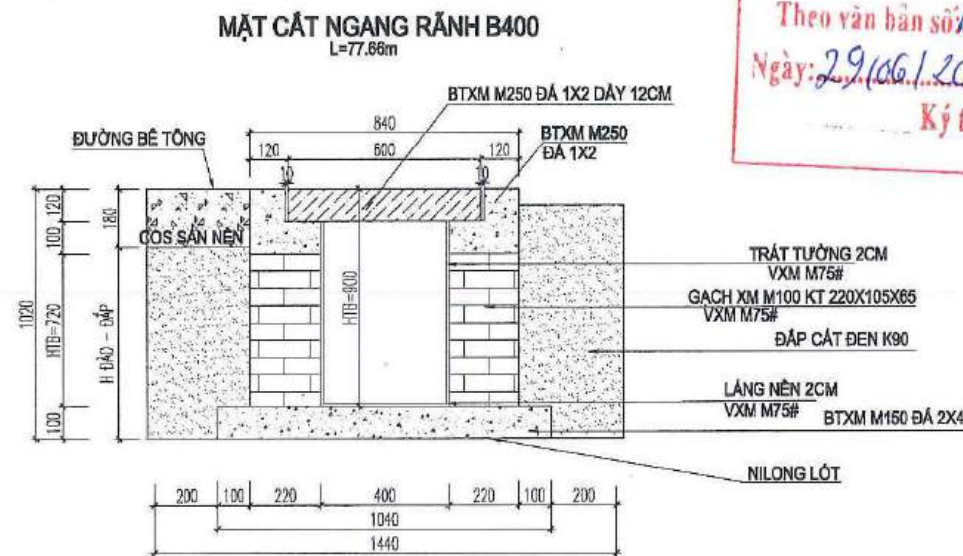
Số hợp đồng:

Tỷ lệ:

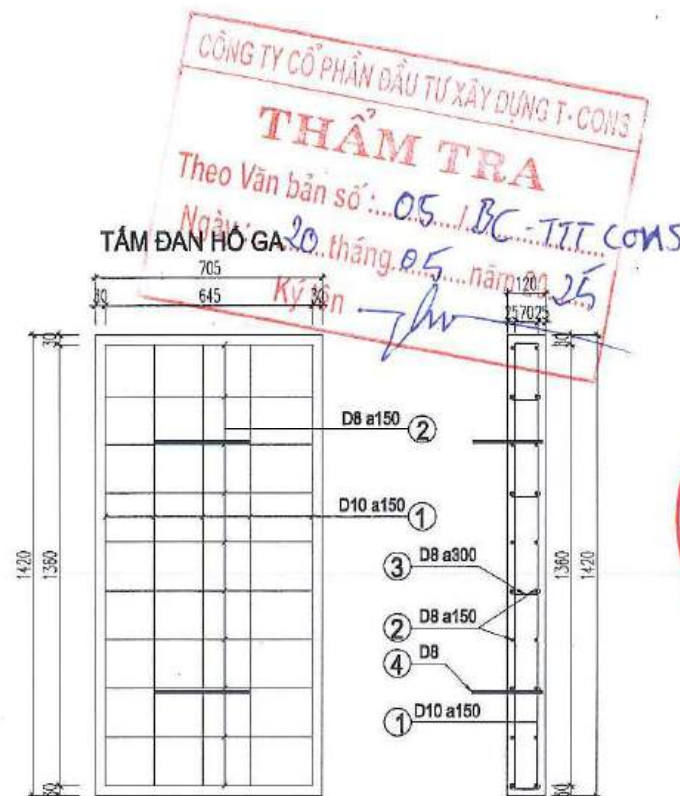
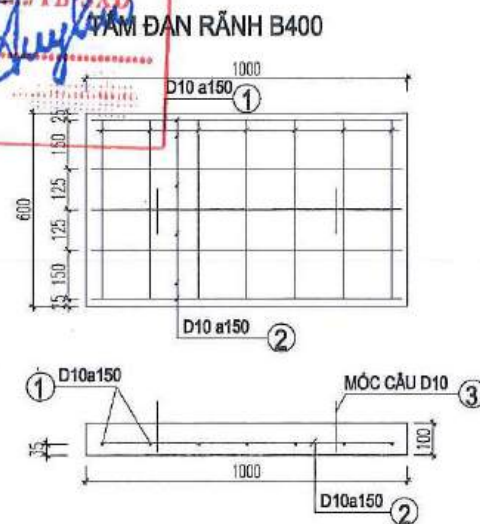
1/500

Bản vẽ số:

TMB CTN-02



SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1452/TB-SXD
Ngày: 29/06/2025
Ký tên: [Signature]



BẢNG THÔNG KÊ CỐT THÉP RÃNH B400								
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
TẦM ĐẠN SỐ LƯỢNG: 1	1	550	10	550	7	7	3.85	2.37
	2	980	10	980	5	5	4.8	2.96
	3	60 150 1250 150 1250	10	988.4	2	2	1.9768	1.22
- TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH D10 = 8.55 KG; CHIỀU DÀI = 10.63 MÉT								

BẢNG THÔNG KÊ CỐT THÉP TẦM ĐẠN GA								
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
TẦM ĐẠN SỐ LƯỢNG: 1	1	1360	10	1360	10	10	13.6	8.38
	2	50 645 50	8	745	20	20	14.9	5.88
	3	50 80 50	8	180	25	25	4.5	1.78
	4	60 150 150 150 150	8	768.4	2	2	1.5768	0.62
- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 8.28 kg; Chiều dài = 20.98 mét								
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 8.38 kg; Chiều dài = 13.6 mét								

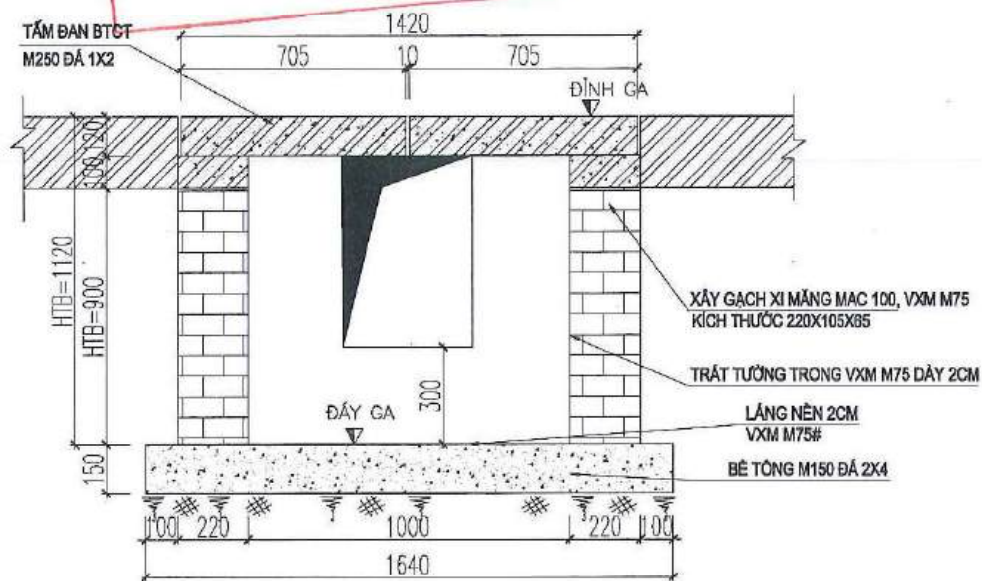
GHI CHÚ:

- XÂY MỚI RÃNH THOÁT NƯỚC CÓ KHẤU ĐỘ B=40CM
- MÓNG RÃNH BÊ TÔNG MẮC M150 DÂY 10CM, ĐÁ 2X4
- TƯỜNG XÂY GẠCH XI MĂNG M100, Vữa XI MĂNG MẮC M75 GIẢNG ĐÌNH BÊ TÔNG MẮC M250 ĐÁ 1X2
- TRÁT TƯỜNG, LĂNG ĐÁY VXM MẮC M75 DÂY 2CM
- TẦM ĐẠN BTCT MẮC M250 ĐÁ 1X2
- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ ĐƠN VỊ MM

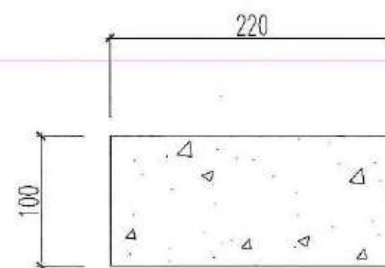
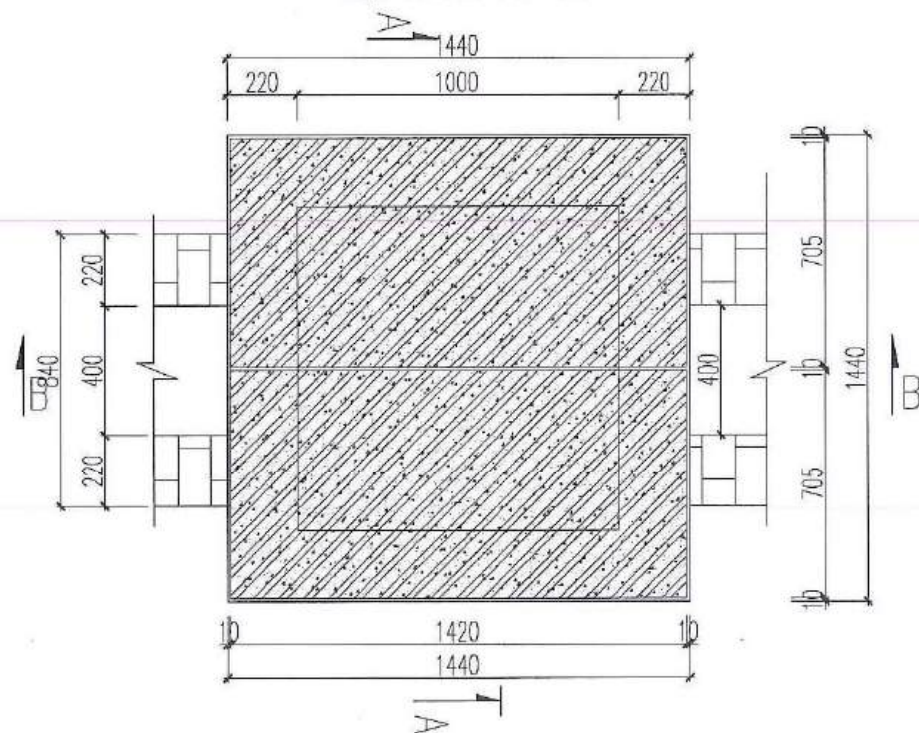
HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8, cụm CN Quảng Chu, Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Cạn Duyệt: [Signature] Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh Giám đốc: Ks. Nguyễn Văn Thắng Chủ nhiệm: Kts. Nguyễn Văn Huân Chủ trì: Ks. Nguyễn Huy Cáp Kiểm tra: Ks. Nguyễn Thế Anh Thiết kế: Ks. Nguyễn Đình Tuyển Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Dư Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Linh Hạng mục gói thầu:		
Tên bản vẽ: CHI TIẾT RÃNH B400		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số: TMB CTN-03

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1452/TP-SXD
Ngày: 29/06/2025
MẶT CẮT: A-A
Ký tên: *[Signature]*

CHI TIẾT HỒ GA

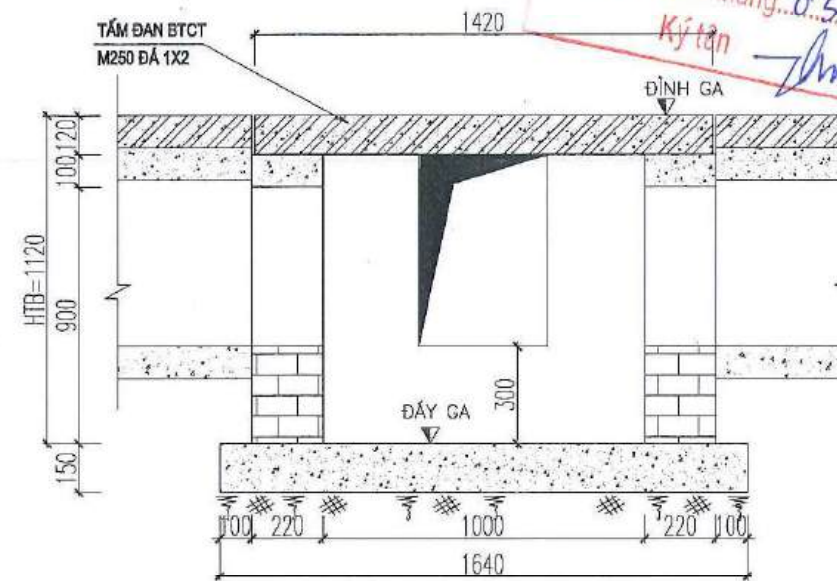


MẶT BẰNG HỒ GA



GIĂNG BTXM

MẶT CẮT: B-B



GHI CHÚ

- ĐÁY HỒ GA ĐÓ BT ĐÁ 2X4 M150, DÀY 150
- THÂN HỒ GA XÂY GẠCH XI MĂNG M100, BĂNG Vữa XM M7.5 BÊN TRONG TRÁT Vữa XM M7.5, DÀY TB 2 CM
- LĂNG Vữa XM M7.5# DÀY 2CM
- GIĂNG BTXM BTXM M250, ĐÁ 1X2
- NẮP GA TẤM ĐÀN BTCT M250 ĐÁ 1X2 CÓ KT 2X(580X1170)
- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ KHÁC
- KT GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM. ĐƯỜNG KÍNH CỐT THÉP LÀ MM

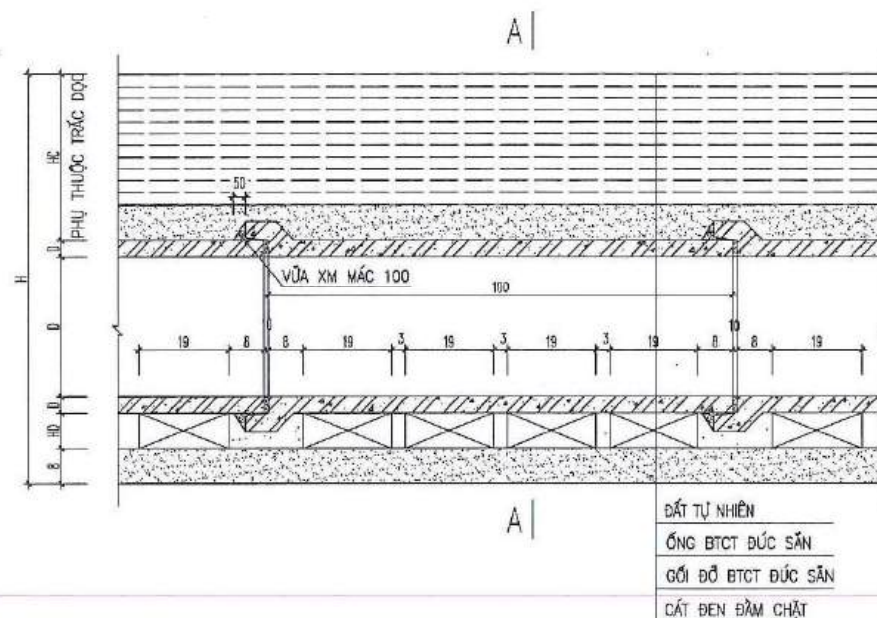
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T-CONS
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 05/BC-TTCONS
Ngày: 20 tháng 05 năm 2025
Ký tên: *[Signature]*

HIỆU CHỈNH

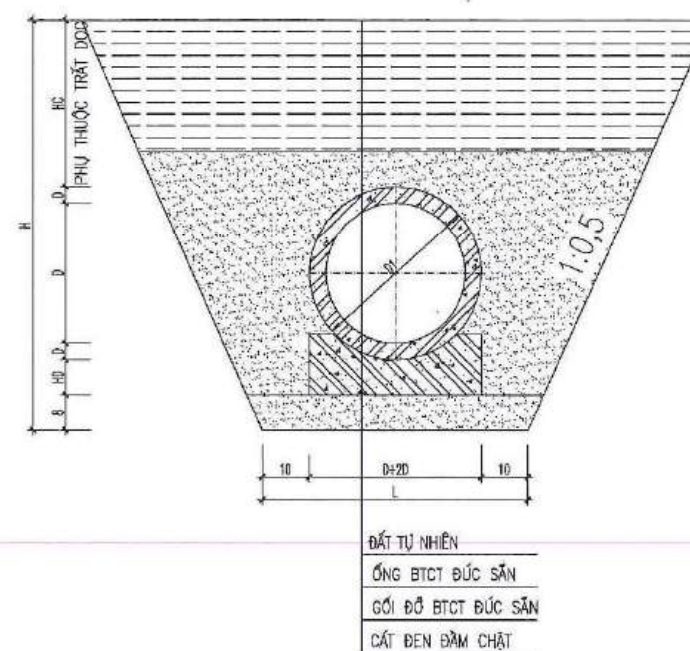
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Cạn Duyệt: <i>[Signature]</i> Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh Giám đốc: <i>[Signature]</i> Ks. Nguyễn Văn Thắng Chủ nhiệm: <i>[Signature]</i> Kts. Nguyễn Văn Huân Chủ trì: <i>[Signature]</i> Ks. Nguyễn Huy Cấp Kiểm tra: <i>[Signature]</i> Ks. Nguyễn Thế Anh Thiết kế: <i>[Signature]</i> Ks. Nguyễn Đình Tuyển Thiết kế: <i>[Signature]</i> Ks. Nguyễn Văn Dư Thiết kế: <i>[Signature]</i> Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu:		
Tên bản vẽ:		
CHI TIẾT HỒ GA		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ:		Bản vẽ số:
1/100		TMB CTN-04



TRÁC DỌC ĐÀO ĐẬP TUYẾN CỐNG



CẮT NGANG TUYẾN CỐNG (MẶT CẮT A-A)



HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
<u>Chủ đầu tư:</u> CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Cạn		
<u>Duyệt:</u>		
<u>Tên công trình:</u> NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
<u>Giai đoạn thực hiện:</u> THIẾT KẾ CƠ SỞ		
<u>Đơn vị thiết kế:</u>  GEMTEC, JSC CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
<u>Giám đốc:</u> Ks. Nguyễn Văn Thắng		
<u>Chủ nhiệm:</u> Kts. Nguyễn Văn Huân		
<u>Chủ trì:</u> Ks. Nguyễn Huy Cáp		
<u>Kiểm tra</u> Ks. Nguyễn Thế Anh		
<u>Thiết kế:</u> Ks. Nguyễn Đình Tuyển		
<u>Thiết kế:</u> Ks. Nguyễn Văn Dư		
<u>Thiết kế:</u> Ks. Nguyễn Văn Linh		
<u>Hạng mục gói thầu:</u>		
<u>Tên bản vẽ:</u>		
CHI TIẾT MC ĐÀO ĐẬP TUYẾN TN		
<u>Ngày hoàn thành:</u>	<u>Số hợp đồng:</u>	
<u>Tỷ lệ:</u> 1/100	<u>Bản vẽ số:</u> TMB CTN-04A	

ĐẤT TRỐNG - CHƯA XÂY DỰNG

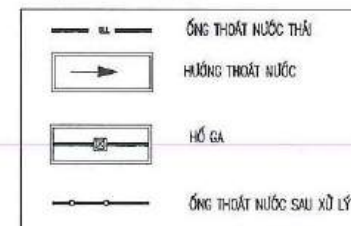
TỔNG MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI

MƯƠNG THOÁT NƯỚC CHUNG

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 452/TB-SXD
Ngày: 29/06/2025
Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T-CONS
THẨM TRA
Theo Văn bản số 05/BC-TTCONS
Ngày: 20 tháng 05 năm 2025
Ký tên: *[Signature]*

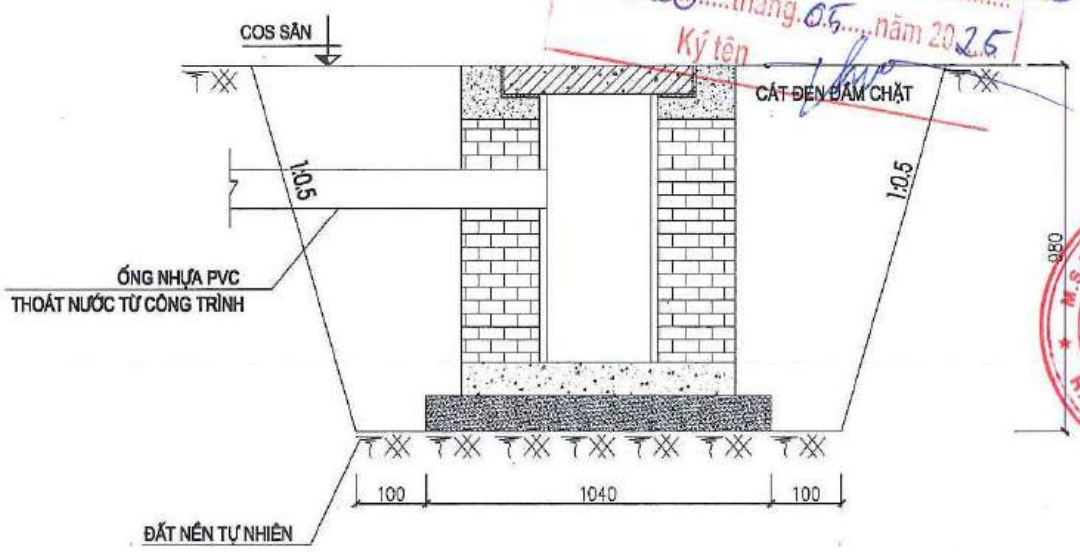
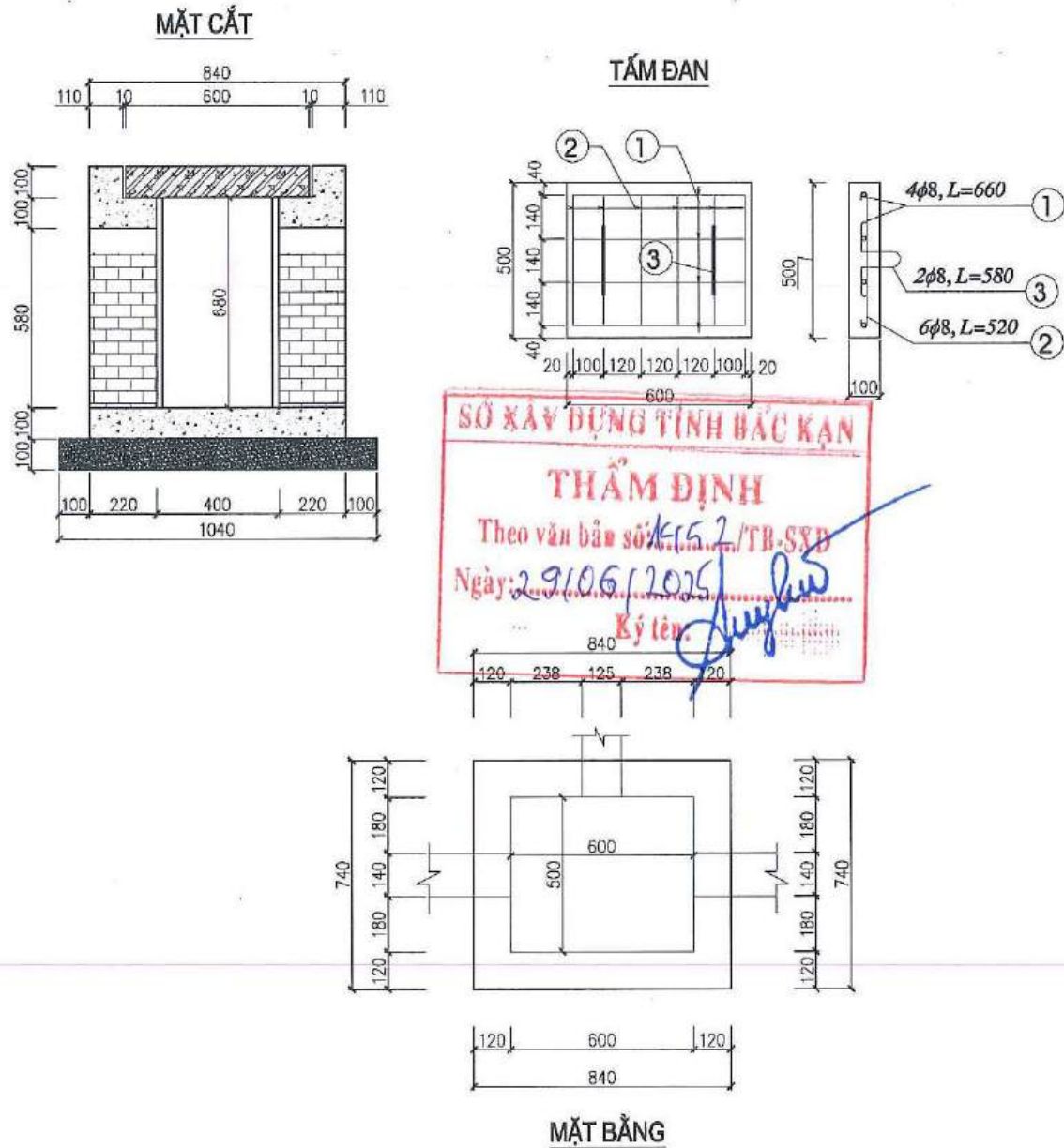
KÝ HIỆU:



TT	Nội dung	DVT	Diện tích	Diện tích xây dựng	Tầng cao	Diện tích sân	Ghi chú
1	Xây dựng						
1	Nhà bảo vệ	m ²	16	16	1	16	
2	Nhà để xe máy	m ²	25	25	1	25	
3	Nhà văn phòng và nhà ăn	m ²	200	200	2	400	
4	Trạm cấp	m ²	72		1	72	
5	Nhà xưởng sản xuất 1	m ²	1,175	1,175	1	1,175	
6	Nhà xưởng sản xuất 2	m ²	1,375	1,375	1	1,375	
7	Nhà nổi hơi	m ²	608	608	1	608	
8	Trạm ép bùn	m ²	30	30	1	30	
9	Bể nước chứa cháy + sản xuất	m ²	100	100	1	100	
10	Khu trạm xử lý nước thải	m ²	100	100	1	100	
11	Trạm điện	m ²	20	20	1	20	
12	Nhà đặt máy phát điện	m ²	20	20	1	20	
13	Cây xanh	m ²	1,410		1	1,410	
14	Đường nội bộ	m ²	1,849		1	1,849	
15	Nhà hơn PCCC	m ²	20				Trên bề số 9
16	Kho chứa chất thải nguy hại	m ²	30				Trên bề số 9
	Tổng	m ²	7,000	3,669		7,200	

HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8, cụm CN Quảng Chu, Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Cạn		
Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Văn Thắng		
Chủ nhiệm:	<i>[Signature]</i>	
Kts. Nguyễn Văn Huân		
Chủ trì:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Huy Cấp		
Kiểm tra:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Thế Anh		
Thiết kế:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Đình Tuyến		
Thiết kế:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Văn Dư		
Thiết kế:	<i>[Signature]</i>	
Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu:		
Tên bản vẽ:		
TỔNG MẶT BẰNG TNT		
Ngày hoàn thành:	Số hợp đồng:	
Tỷ lệ:	Bản vẽ số:	
1/500	TMB CTN-02A	

CHI TIẾT HỐ GA THOÁT NƯỚC THẢI



VẬT LIỆU SỬ DỤNG

- B.TÔNG TẦM ĐÀN ĐÁ 1X2#200.
- B.TÔNG GIẢNG HỐ GA ĐÁ 1X2#200.
- B.T.ĐÁY HỐ GA ĐÁ 4X6#100.
- GẠCH XÂY VXM#75.
- TRÁT VỪA XM #75; DÀY 2CM.
- LĂNG ĐÁY HỐ GA VỪA XM #75
- ĐỆM ĐÁY HỐ GA CÁT ĐEN ĐÁM CHẶT.

GHI CHÚ:

1-DỪNG LÀM HỐ GA THU NƯỚC THẢI RÁNH ĐÁY NẮP ĐÀN KÍN.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THÉP

CẤU KIỆN	Hình dáng Kỹ thuật	Tên cột thép	Đường kính (mm)	Chiều dài (mm)	Số thanh	Tăng ch/di/l/ting ri'ng (m)	Tăng t/l/ting (kg/m)	Tăng t/l/ting (kg)
TẦM ĐÀN B400 (600X500X100)		①	8	660	4	2.64	0.395	1.043
		②	8	520	6	3.12	0.395	1.232
		③	8	580	2	1.16	0.395	0.458

HIỆU CHỈNH

Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		

Ghi chú:

Chủ đầu tư:

CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM
GIẤY HOÀNG ANH
Địa chỉ: Lô CN8, cụm CN Quảng Chu
Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Cạn

Duyệt:

Tên công trình:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH

Giai đoạn thực hiện:

THIẾT KẾ CƠ SỞ

Đơn vị thiết kế:



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC
Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc
Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Giám đốc:

Ks. Nguyễn Văn Thắng

Chủ nhiệm:

Kts. Nguyễn Văn Huân

Chủ trì:

Ks. Nguyễn Huy Cấp

Kiểm tra

Ks. Nguyễn Thế Anh

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Đình Tuyền

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Dư

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Linh

Hạng mục gói thầu:

Tên bản vẽ:

HO GA TNT

Ngày hoàn thành:

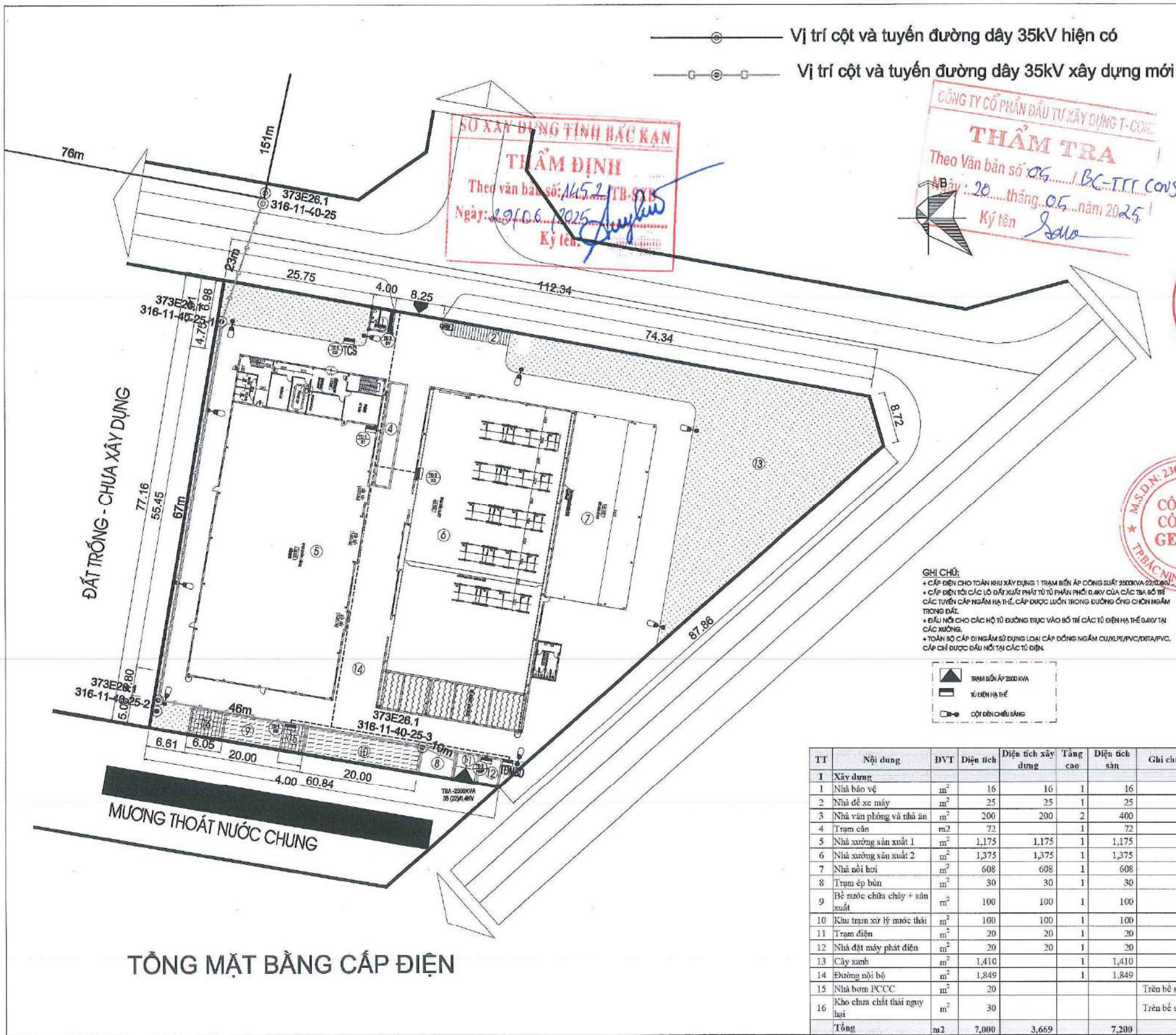
Số hợp đồng:

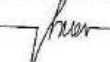
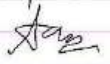
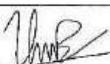
Tỷ lệ:

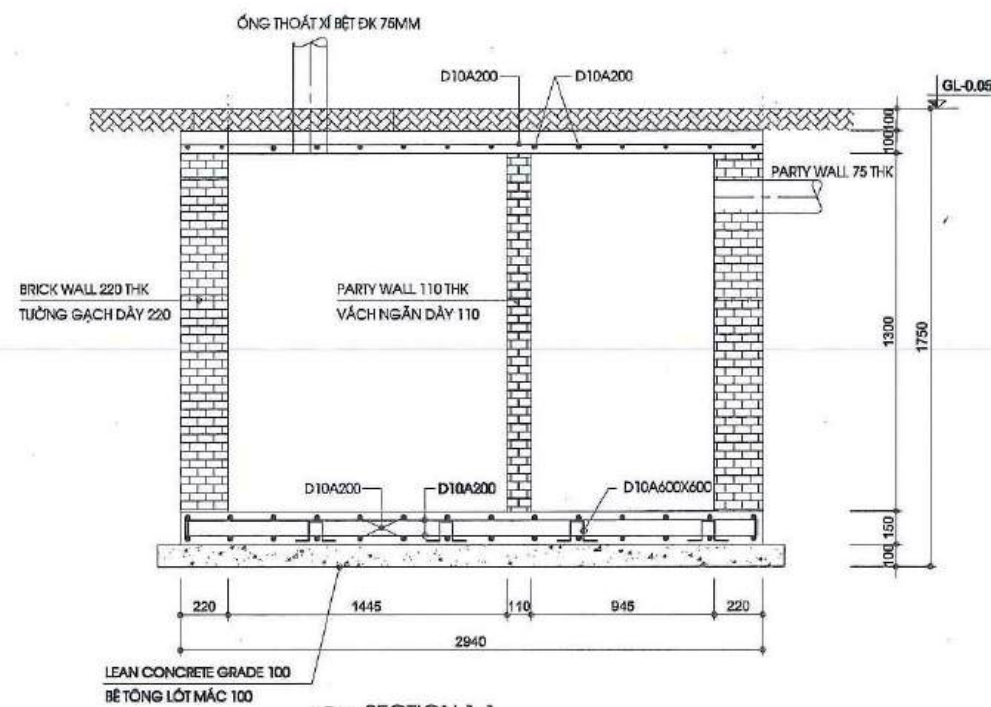
1/100

Bản vẽ số:

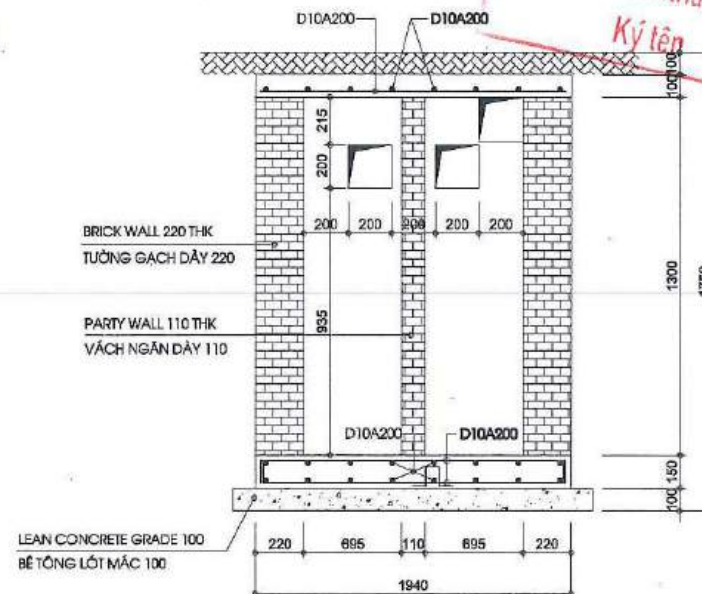
TMB CTN-02B



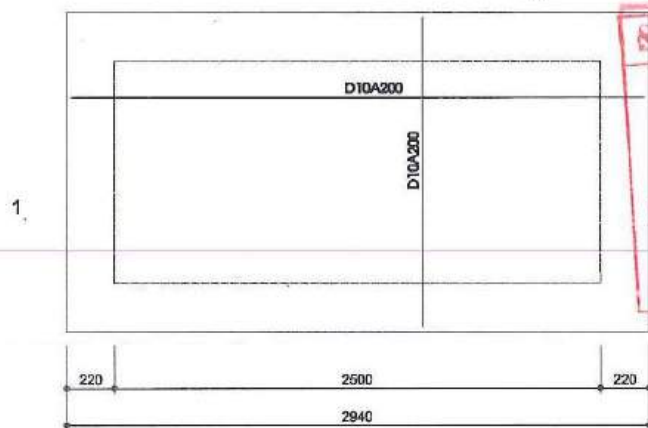
HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn SẢN XUẤT VÀ DUYỆT Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:  GEMTEC JSC CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:	Ks. Nguyễn Văn Thắng	
Chủ nhiệm:	Kts. Nguyễn Văn Huân	
Chủ trì:	Ks. Nguyễn Ngọc Tân	
Kiểm tra:	Ks. Nguyễn Thế Anh	
Thiết kế:	Ks. Nguyễn Đình Tuyền	
Thiết kế:	Ks. Nguyễn Văn Dư	
Thiết kế:	Ks. Nguyễn Văn Linh	
Hạng mục gói thầu:		
Tên bản vẽ:		
TỔNG MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN		
Ngày hoàn thành:	Số hợp đồng:	
Tỷ lệ: 1/100 1/500	Bản vẽ số: TMBCĐ 01	



SECTION 1-1
MẶT CẮT 1-1 SCALE / TỈ LỆ: 1/25



SECTION 2-2
MẶT CẮT 2-2 SCALE / TỈ LỆ: 1/25



TOP REBAR PLAN
MẶT BẰNG THÉP NẮP BỂ SCALE / TỈ LỆ: 1/25



NOTE/ GHI CHÚ:

1. CONCRETE GRADE B20, STONE 10x20; $R_b=11.5 \text{ MPa}$
1. BÊ TÔNG B20 (MẮC 200), ĐÁ 10X20 CÓ $R_b=11.5 \text{ MPa}$
2. REINFORCING BAR:
2. CỐT THÉP BÊ DẠNG:
- + D<10: CB-240T (YIELD STRENGTH $F_y=240 \text{ MPa}$)
- + D<16: CB-240T CÓ ỨNG SUẤT CHẢY $f_y=240 \text{ MPa}$
- + 10<=D: CB-300V (YIELD STRENGTH $F_y=300 \text{ MPa}$)
- + 10<=D: CB-300V CÓ ỨNG SUẤT CHẢY $f_y=300 \text{ MPa}$
3. COVER THICKNESS FOR REINFORCING BAR : 20 MM
3. CHIỀU DÀY LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ THÉP 20 MM
4. LEAN CONCRETE GRADE B7.5
4. BÊ TÔNG LỚT B7.5 (MẮC 100)

STRUCTURE SEPTIC TANK 3 M3 DETAIL
CHI TIẾT KẾT CẤU BỂ PHỐT 3 M3 SCALE / TỈ LỆ: 1/25

HIỆU CHỈNH

Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		

Ghi chú:

Chủ đầu tư:

CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM
GIẤY HOÀNG ANH
Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu
Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn

Duyệt:

Tên công trình:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH

Giai đoạn thực hiện:

THIẾT KẾ CƠ SỞ

Đơn vị thiết kế:



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC
Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc
Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Giám đốc:

Ks. Nguyễn Văn Thắng

Chủ nhiệm:

Kts. Nguyễn Văn Huân

Chủ trì:

Ks. Nguyễn Thế Anh

Kiểm tra:

Ks. Nguyễn Thế Anh

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Đình Tuyển

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Dư

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Linh

Hạng mục gói thầu:

NHÀ XƯỞNG 1

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT BỂ TỰ HOẠI

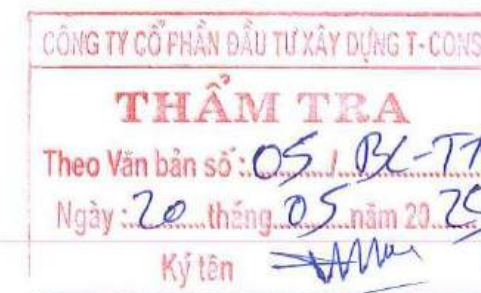
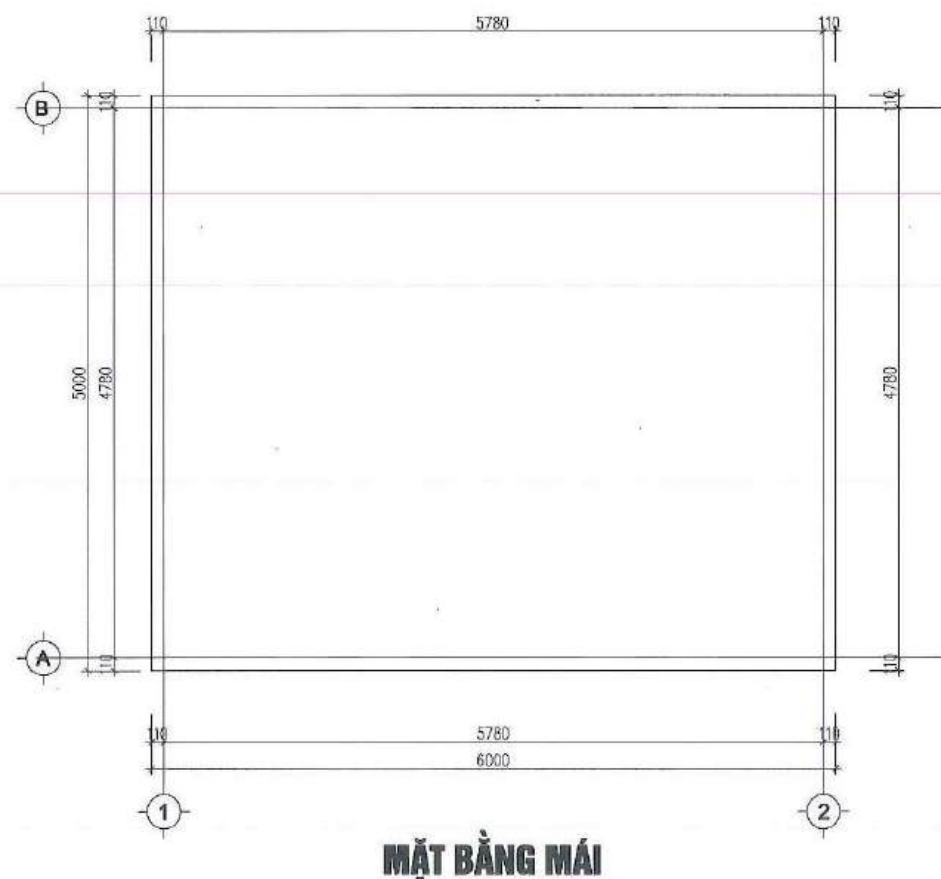
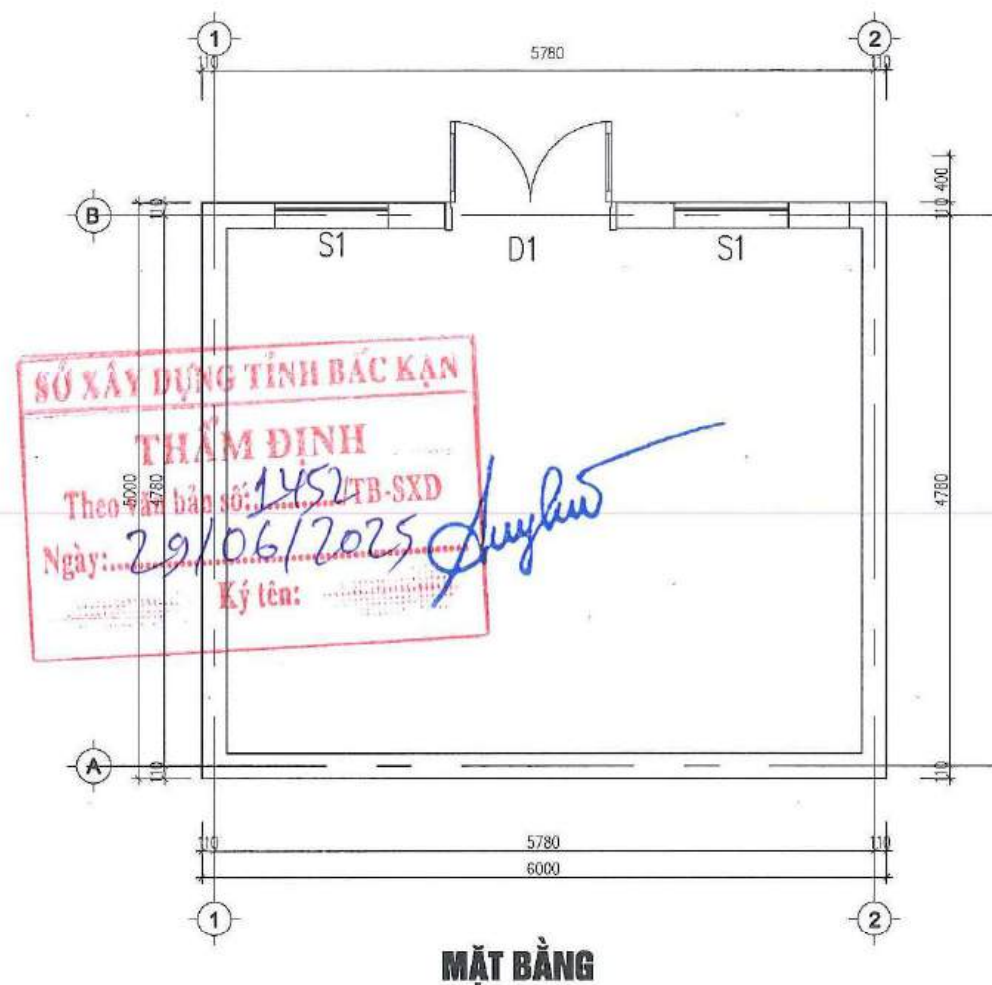
Ngày hoàn thành:

Số hợp đồng:

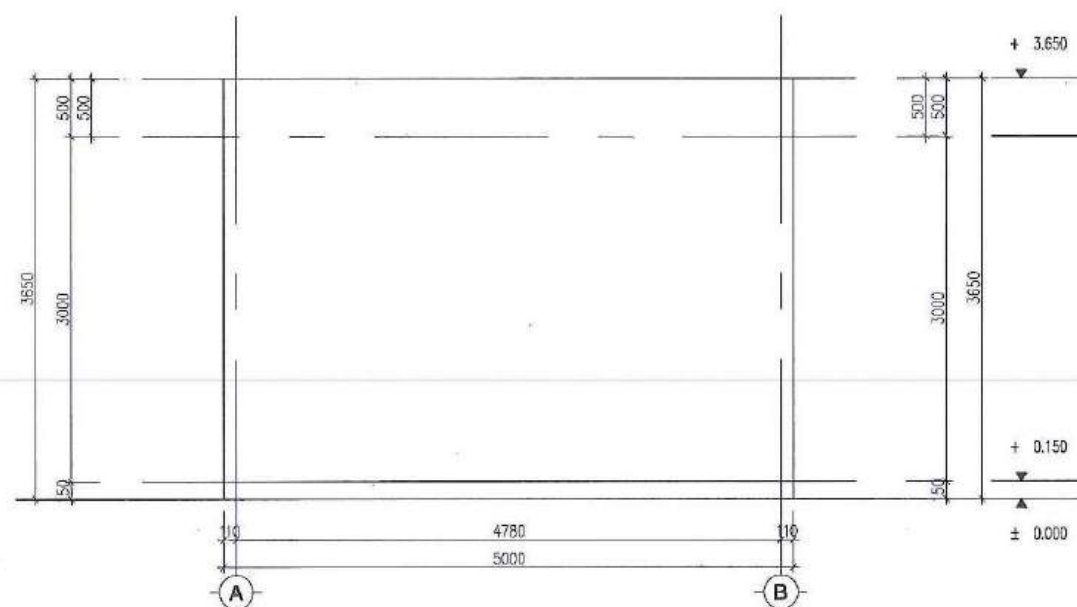
Tỷ lệ: 1/100

Bản vẽ số:

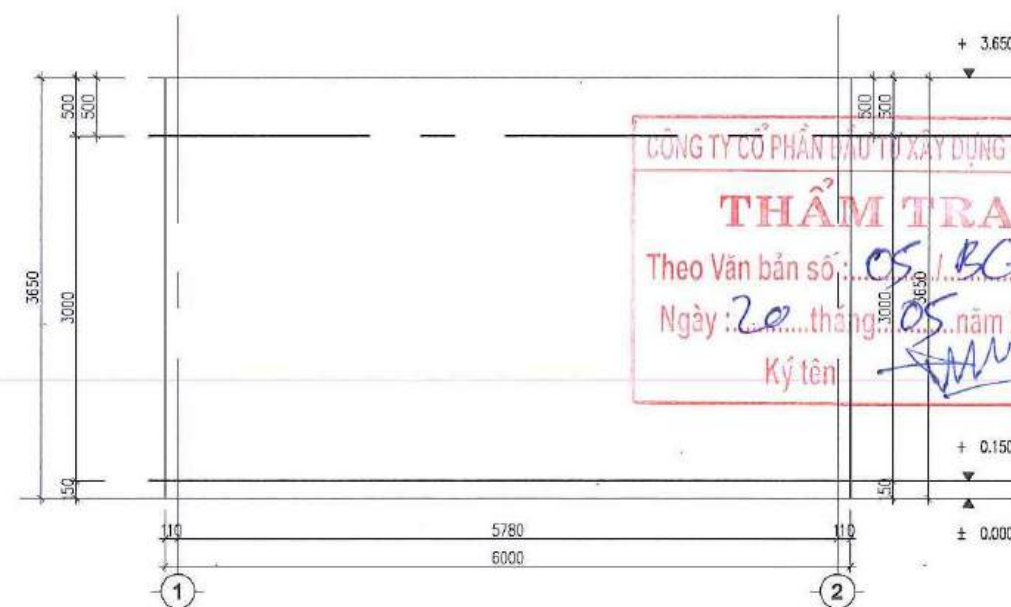
BTH-01



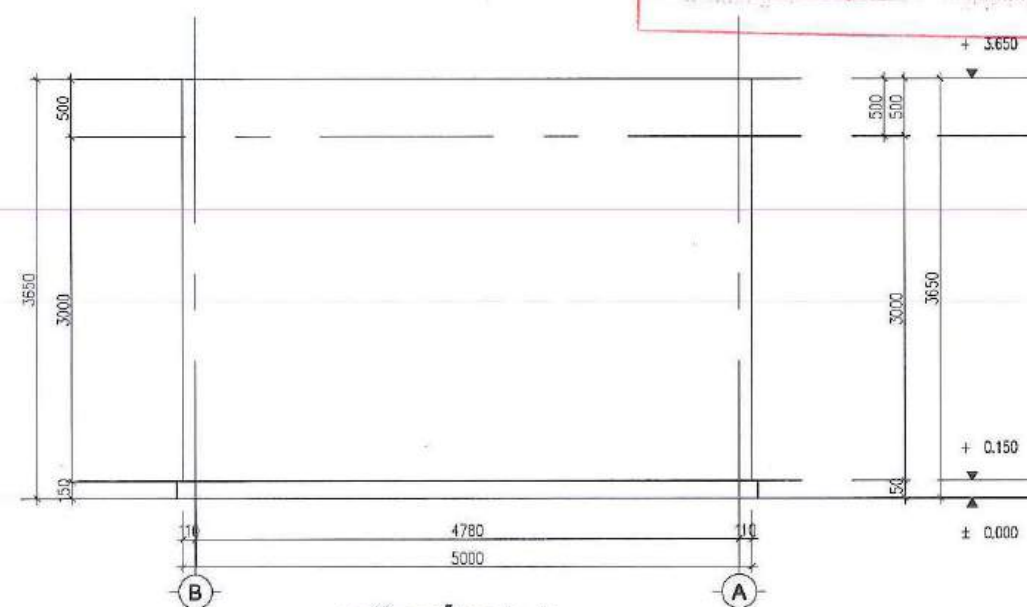
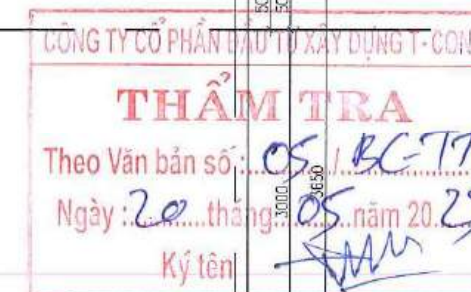
HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn		
Duyệt: [Signature] [Signature]		
Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:  GEMTEC, JSC CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc: Ks. Nguyễn Văn Thắng		
Chủ nhiệm: Kts. Nguyễn Văn Huân		
Chủ trì: Ks. Nguyễn Thế Anh		
Kiểm tra: Ks. Nguyễn Thế Anh		
Thiết kế: Ks. Nguyễn Đình Tuyển		
Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Dư		
Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu: KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI		
Tên bản vẽ: KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số: KT-01



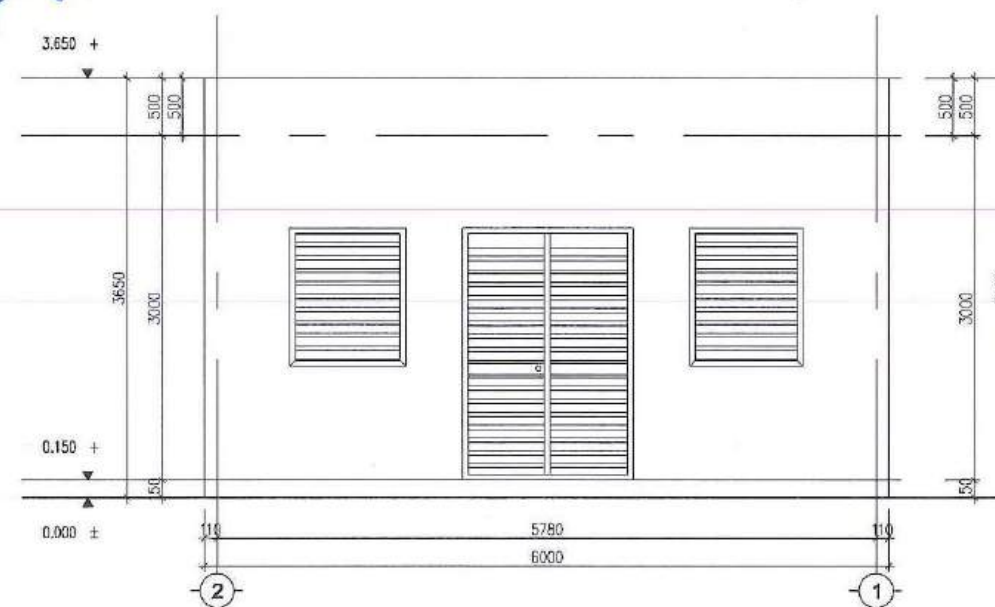
MẶT ĐÚNG A-B



MẶT ĐÚNG 1-2



MẶT ĐÚNG B-A



MẶT ĐÚNG 2-1

HIỆU CHỈNH

Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		

Ghi chú:

Chủ đầu tư:
CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM
GIẤY HOÀNG ANH
Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu
Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn
Duyệt: [Signature]
Tên công trình:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH

Giai đoạn thực hiện:

THIẾT KẾ CƠ SỞ

Đơn vị thiết kế:



GEMTEC JSC
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC
Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc
Ninh - tỉnh Bắc Ninh
Giám đốc:
Ks. Nguyễn Văn Thắng
Chủ nhiệm:
Ks. Nguyễn Văn Huân

Chủ trì:
Ks. Nguyễn Thế Anh

Kiểm tra:
Ks. Nguyễn Thế Anh

Thiết kế:
Ks. Nguyễn Đình Tuyển

Thiết kế:
Ks. Nguyễn Văn Dư

Thiết kế:
Ks. Nguyễn Văn Linh

Hạng mục gói thầu:

KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI

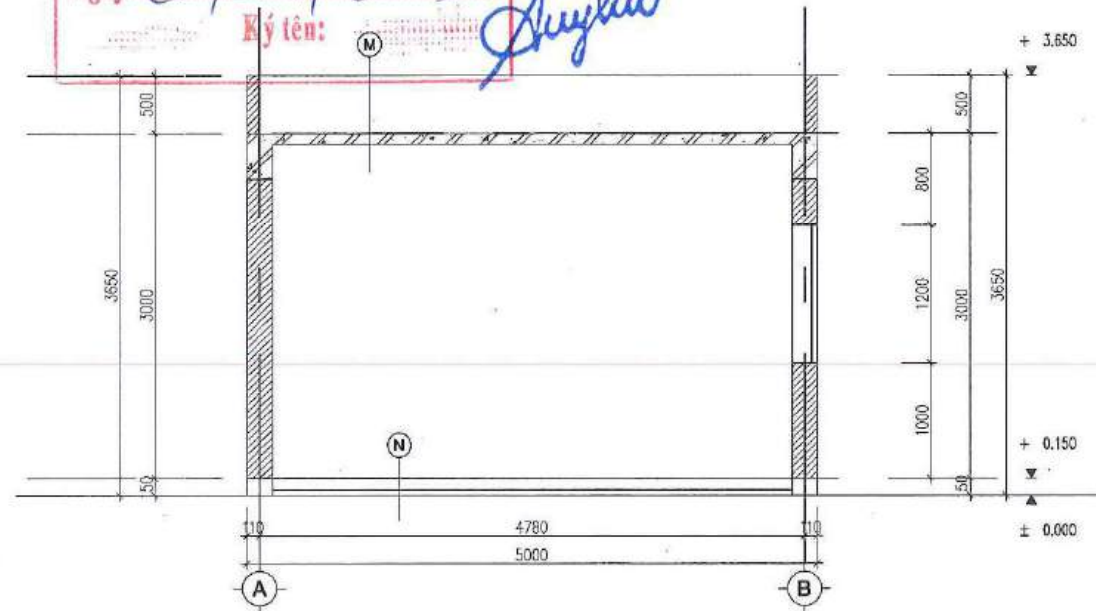
Tên bản vẽ:

KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI

Ngày hoàn thành: Số hợp đồng:

Tỷ lệ: 1/100 Bản vẽ số:
KT-02

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1452/TB-SXD
Ngày: 29/06/2025
Ký tên: *[Signature]*



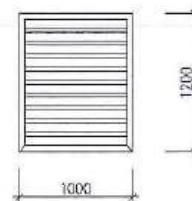
MẶT CẮT A-A

N
QUÉT CHỐNG THẤM 2 LỚP SIKABUR VUÔNG GÓC
MẶT BỀ PHẪNG

M
LẮNG VẠM CHỐNG THẤM DÂY TB 3CM
TRẦN BTCT
SƠN TRẦN 1 LỚT, 2 PHỦ



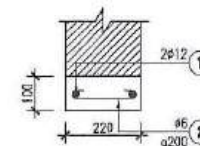
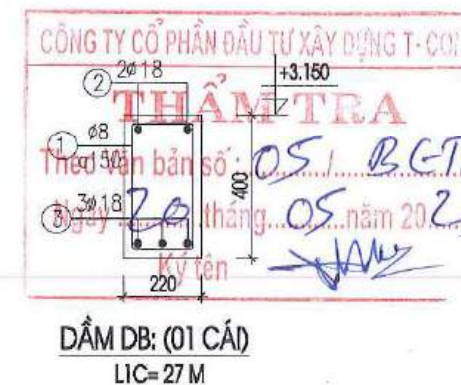
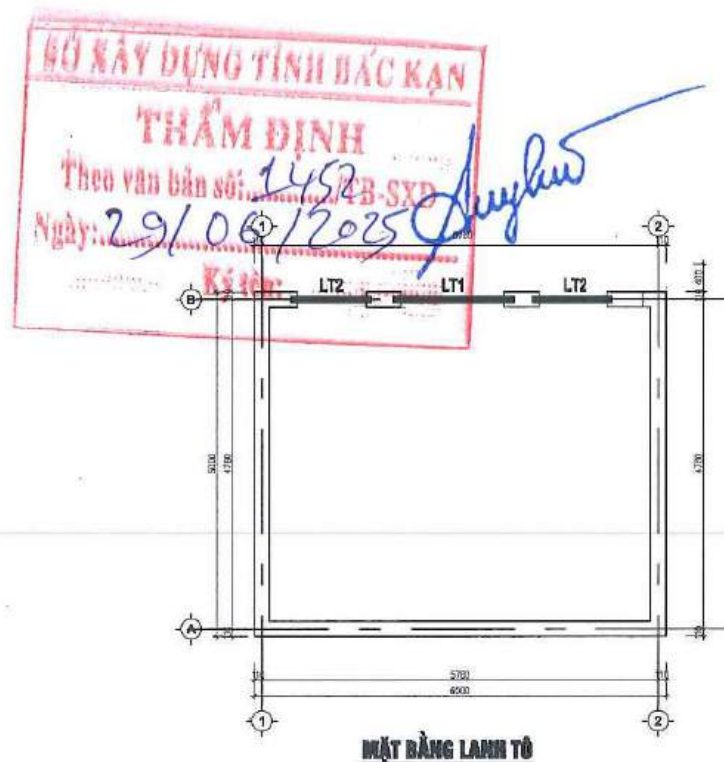
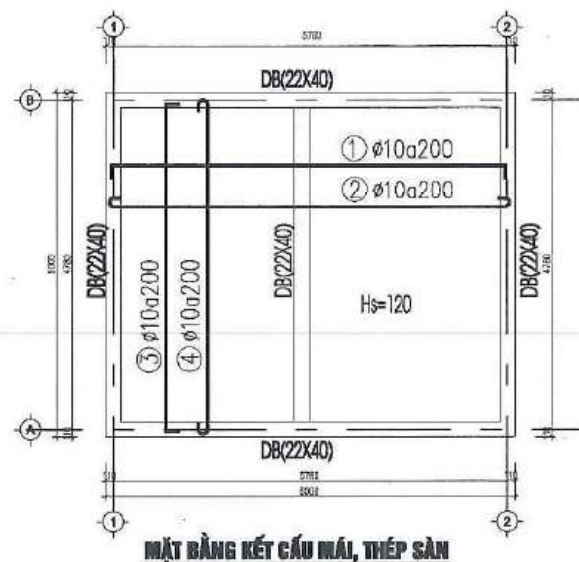
CỬA D1
KT: 1,5X2,2M-SL=1
CỬA CHẬP TÔN



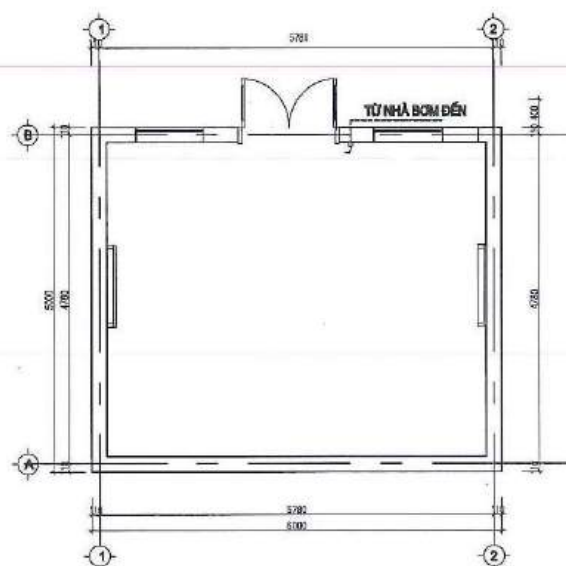
CỬA S1
KT: 2X1,2M-SL=2
CỬA CHẬP TÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T-CONS
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 05/PL-TTCONS
Ngày: 20 tháng 05 năm 2025
Ký tên: *[Signature]*

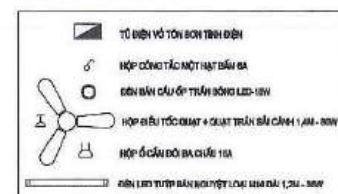
HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư:		
CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH		
Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu, Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn		
Duyệt:		
Tên công trình:		
NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện:		
THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:		
 CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC		
Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:		
Ks. Nguyễn Văn Thắng		
Chủ nhiệm:		
Kts. Nguyễn Văn Huân		
Chủ trì:		
Ks. Nguyễn Thế Anh		
Kiểm tra:		
Ks. Nguyễn Thế Anh		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Đình Tuyển		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Văn Dư		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu:		
KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI		
Tên bản vẽ:		
KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số:
		KT-02a



LT1 (22X10), SL=1CK, L=1.8M
LT2 (22X10), SL=2CK, L=0.9M



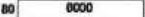
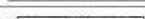
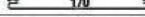
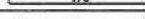
GIẢI THÍCH KÝ HIỆU ĐIỆN:



GHI CHÚ:

- + NGUỒN ĐẦU TỪ TBA TỚI NHÀ BƠM
- + DÂY DẪN TỪ RÀNH CÁP NGẦM ĐẾN ĐÈN DÙNG DÂY CU/PVC-2X1.5 LUỒN TRONG ỐNG PVC D16 ĐI NỎI
- + ĐÈN LED BẮN NGUYỆT 1X36W GẮN NỐI ĐẶT SÁT KHUNG.

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CỤ KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T. LƯỢNG (kg)
					1 CỤ KIỆN	T. BỐ		
Sàn cốt thép Số lượng: 1	1	80  80	10	8100	25	25	154	94.05
	2	 10	10	6000	25	25	150	92.48
	3	80  80	10	6180	30	30	184.8	95.44
	4	 10	10	5000	30	30	150	92.48
LT1 Số lượng: 365 bộ/m²	1	 12	12	1800	2	2	3.6	3.20
	2	50  50	8	270	12	12	3.24	0.72
LT2 Số lượng: 365 bộ/m²	1	 12	12	800	2	4	3.6	3.20
	2	50  50	8	270	6	12	3.24	0.72
Dầm DB Số lượng: 1	1	350  350	16	26780	2	2	57.56	114.98
	2	 16	16	28080	3	3	84.24	188.28
	3	350  80	8	1100	180	180	208.8	82.30

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 6 = 1.44$ kg; Chiều dài = 6.48 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 8 = 82.39$ kg; Chiều dài = 208.8 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10 = 375.35$ kg; Chiều dài = 606.8 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 12 = 6.4$ kg; Chiều dài = 7.2 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 18 = 283.26$ kg; Chiều dài = 141.8 mét

HIỆU CHỈNH

Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		

Ghi chú:

Chủ đầu tư:

CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM
GIẤY HOÀNG ANH
Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu
Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn

Duyệt:

Tên công trình:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH

Giai đoạn thực hiện:

THIẾT KẾ CƠ SỞ

Đơn vị thiết kế:



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC
Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc
Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Giám đốc:

Ks. Nguyễn Văn Thăng

Chủ nhiệm:

Kts. Nguyễn Văn Huân

Chủ trì:

Ks. Nguyễn Ngọc Tân

Kiểm tra

Ks. Nguyễn Thế Anh

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Đình Tuyển

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Dư

Thiết kế:

Ks. Nguyễn Văn Linh

Hạng mục gói thầu:

Tên bản vẽ:

KHO CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI

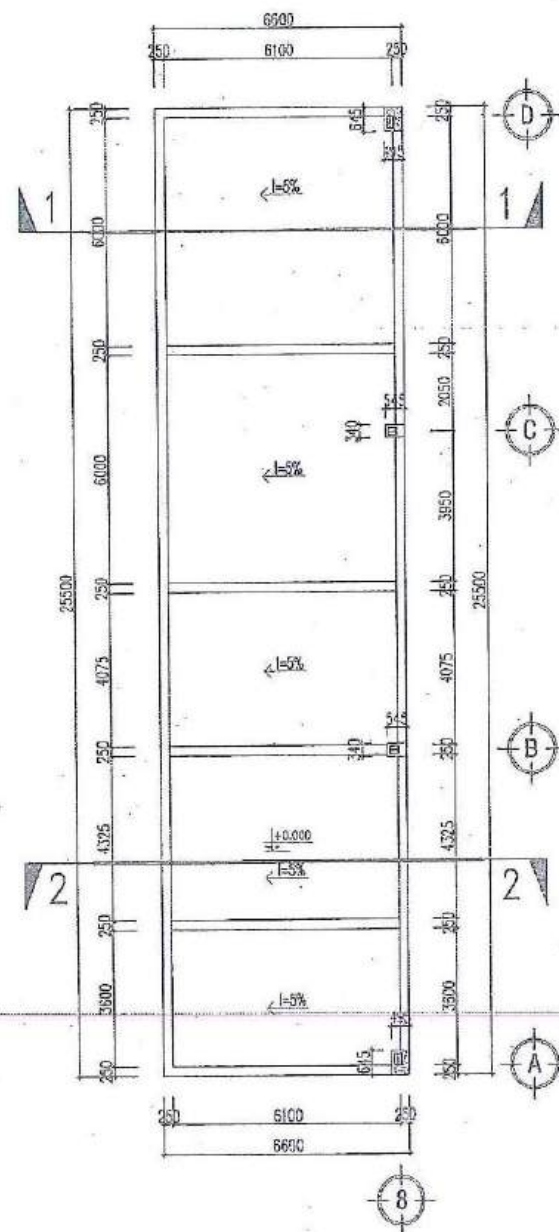
Ngày hoàn thành:

Số hợp đồng:

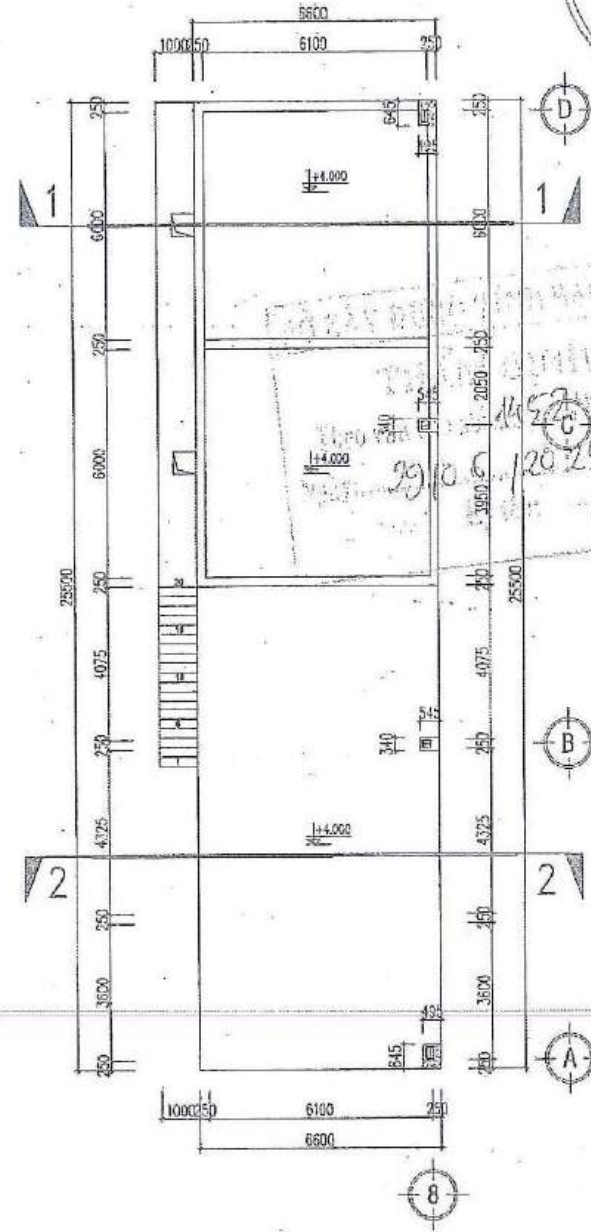
Tỷ lệ: 1/100

Bản vẽ số:

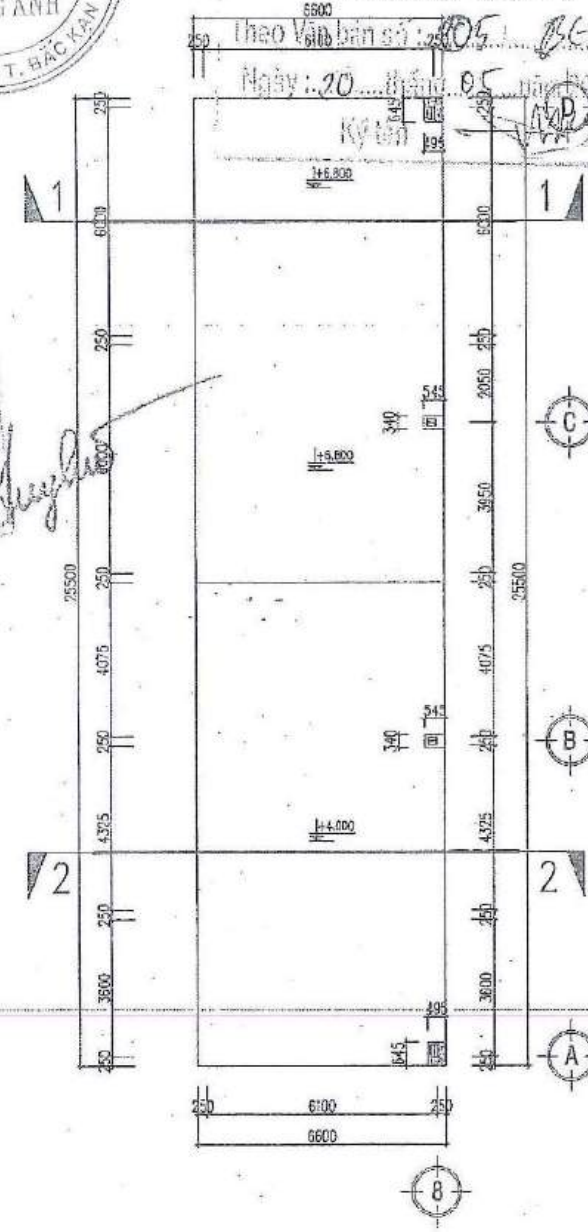
CD-01



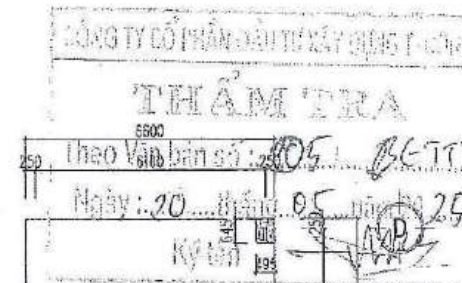
MẶT BẰNG TẦNG 1



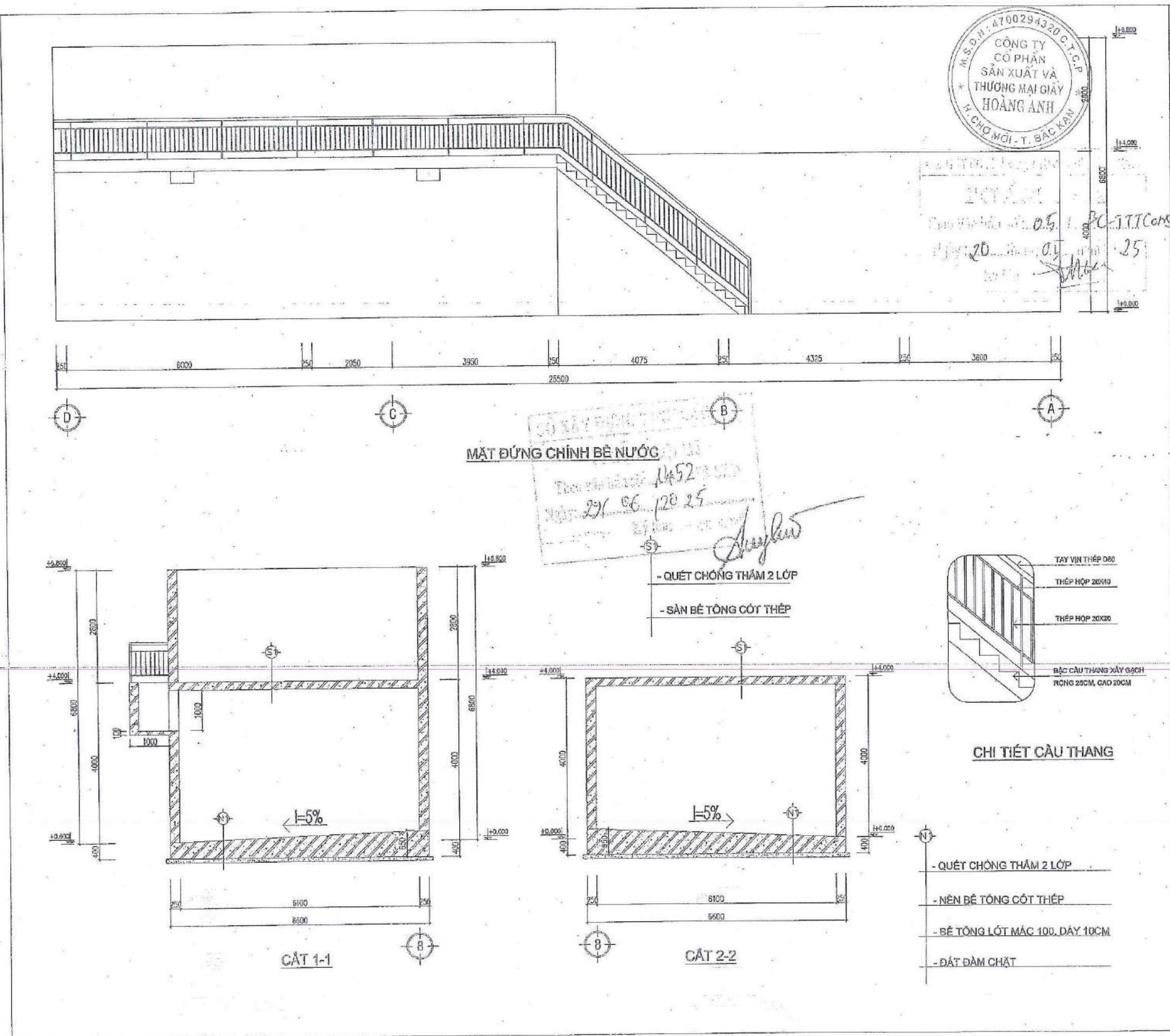
MẶT BẰNG TẦNG 2



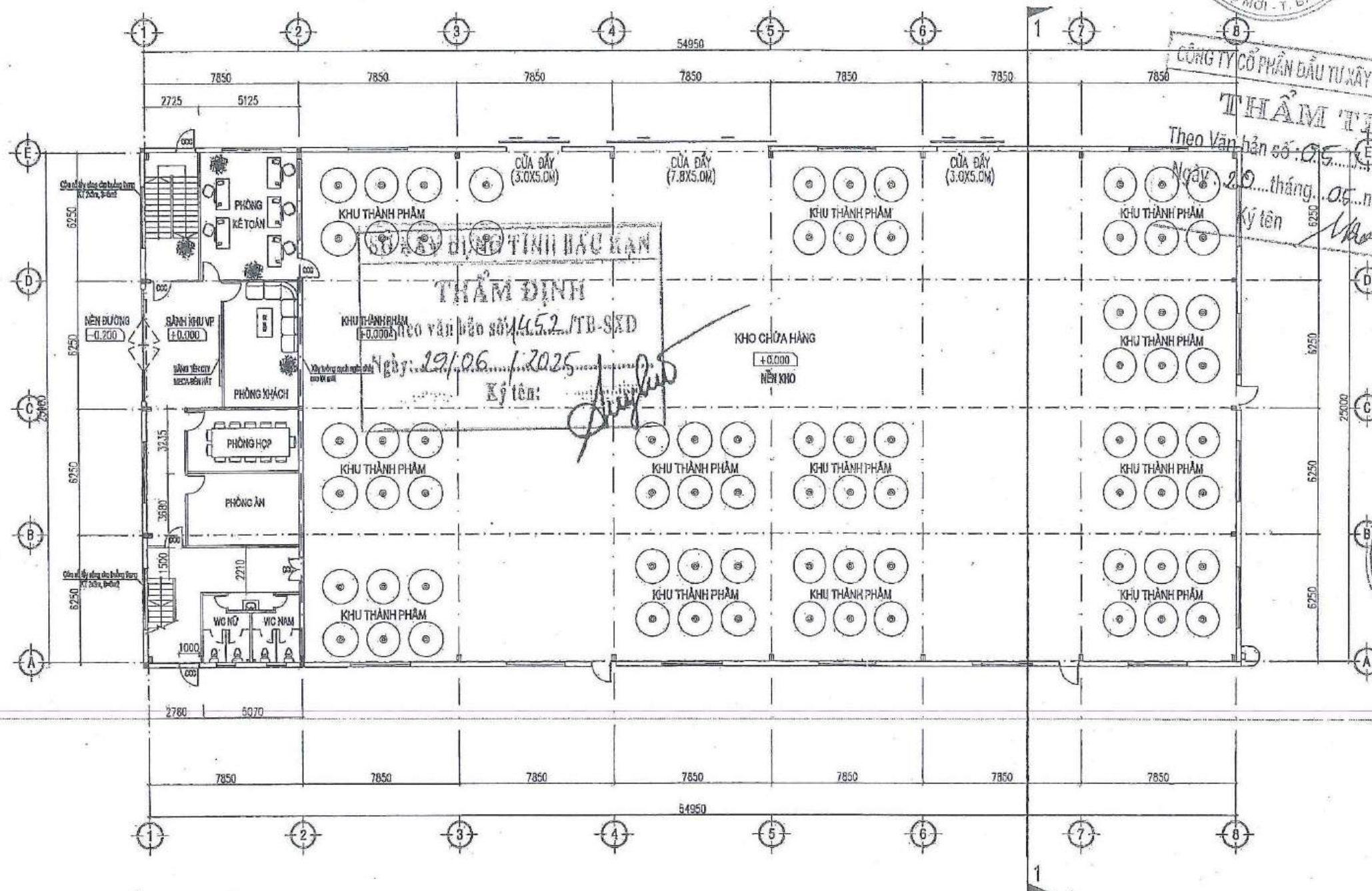
MẶT BẰNG TẦNG MÁI



HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn Duyệt:		
Tên công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:  CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh Giám đốc: Ks. Nguyễn Văn Thắng Chủ nhiệm: Ks. Nguyễn Văn Huân Chủ trì: Ks. Nguyễn Thế Anh Kiểm tra: Ks. Nguyễn Thế Anh Thiết kế: Ks. Nguyễn Đình Tuyên Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Dư Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu: BỂ NƯỚC SẢN XUẤT		
Tên bản vẽ: BỂ NƯỚC SẢN XUẤT		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số: BV-01



HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN8-3, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn		
Duyệt:		
Tên công trình:		
NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện:		
THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:		
 CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:		
Ks. Nguyễn Văn Thăng		
Chủ nhiệm:		
Ks. Nguyễn Văn Hưân		
Chủ trì:		
Ks. Nguyễn Thế Anh		
Kiểm tra:		
Ks. Nguyễn Thế Anh		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Đình Tuyển		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Văn Dư		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu:		
BỂ NƯỚC SẢN XUẤT		
Tên bản vẽ:		
BỂ NƯỚC SẢN XUẤT		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số: BV-02



MẶT BẰNG TẦNG 1

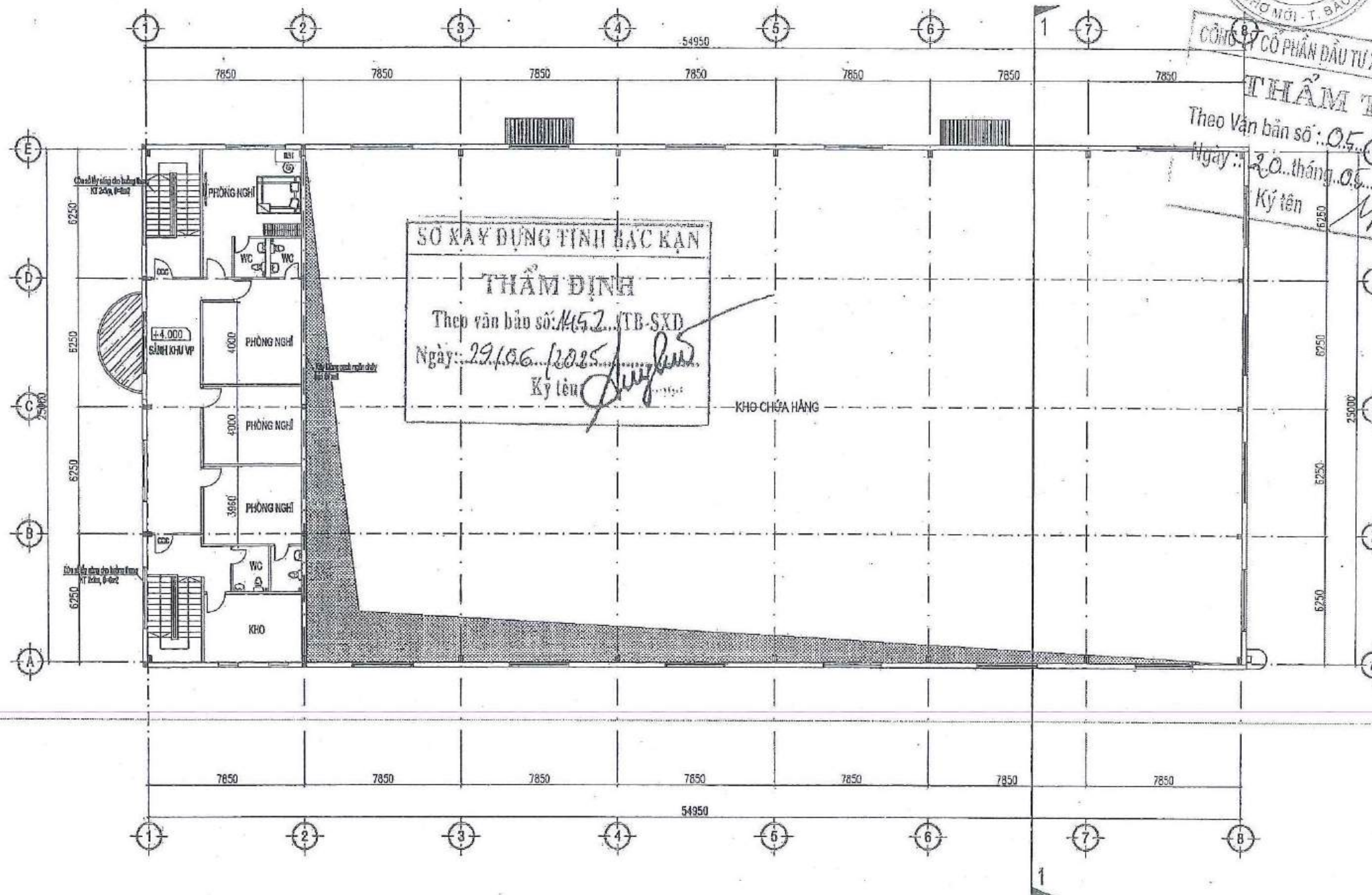


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T-CONG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 05/ĐC-TTCON
Ngày: 20 tháng 05 năm 2025
Ký tên: [Signature]

HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN 3, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH Tại công trình:		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:  CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc: Ks. Nguyễn Văn Thắng		[Signature]
Chủ nhiệm: Kts. Nguyễn Văn Huân		[Signature]
Chủ trì: Kts. Nguyễn Văn Huân		[Signature]
Kiểm tra: Ks. Nguyễn Thế Anh		[Signature]
Thiết kế: Ks. Nguyễn Đình Tuyền		[Signature]
Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Dư		[Signature]
Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Linh		[Signature]
Hàng mục gói thầu: NHÀ XƯỞNG 1		
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG TẦNG 1		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số: KT-01

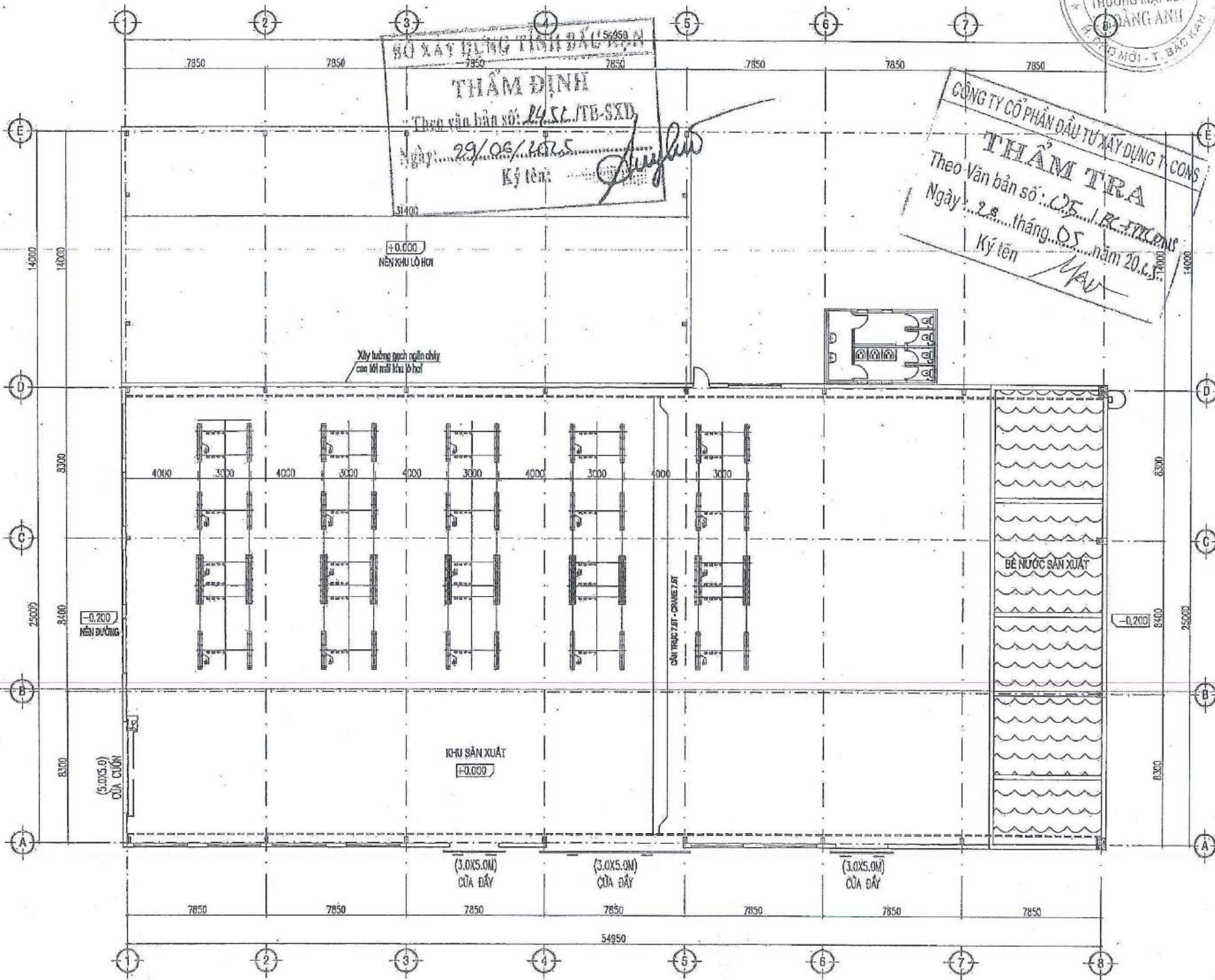


MẶT BẰNG TẦNG 2



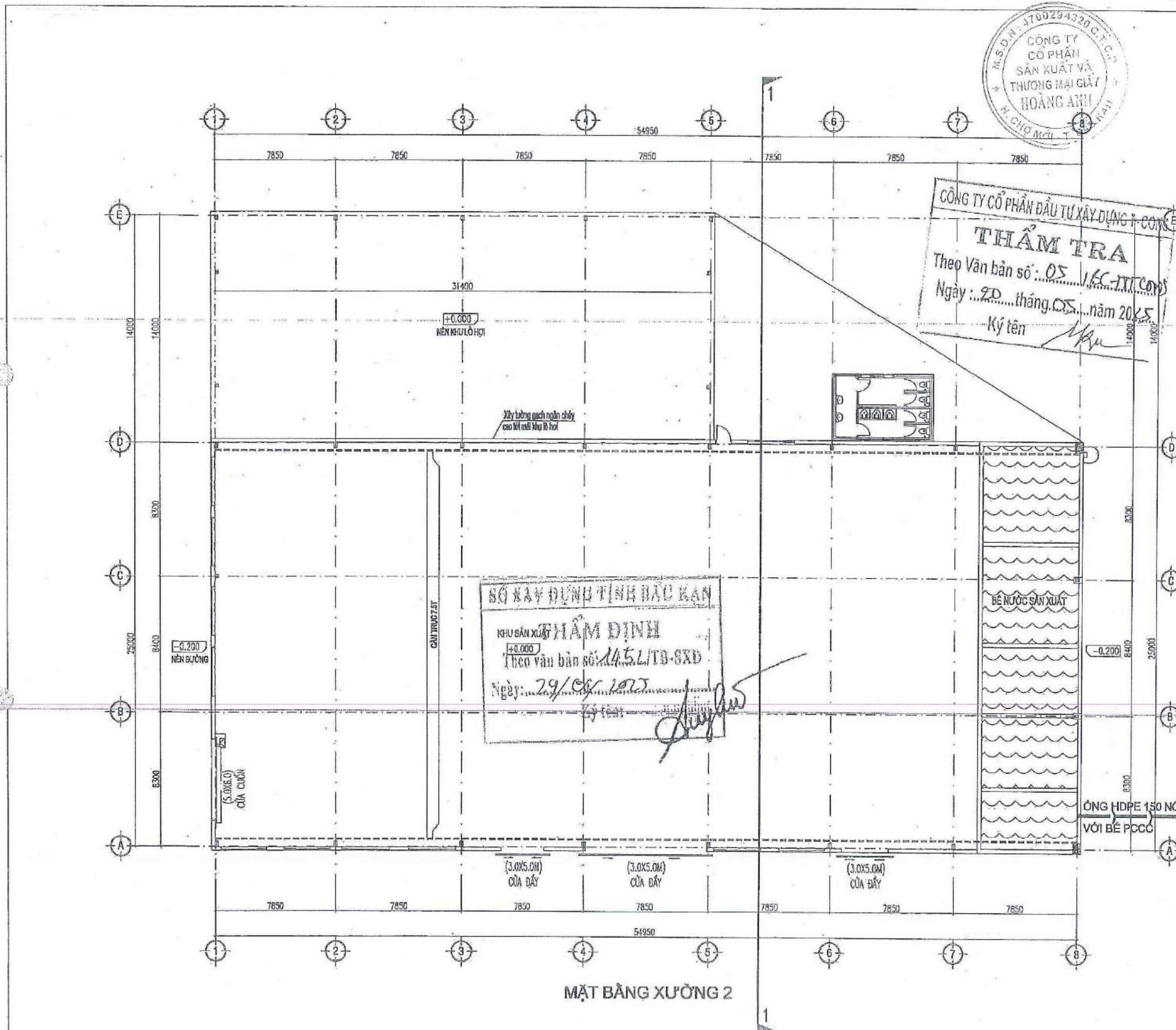
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 05...
Ngày: 20...tháng 06...năm 2025.
Ký tên: [Signature]

HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CNB-3, cụm CN Quảng Chu Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn CÓ PHÂN Duyệt: [Signature] THƯƠNG MẠI GIẤY TÊN CÔNG TY: [Signature] NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện:		
THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:		
M.S.D.N: 2300893164 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC GEMTEC, JSC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:	[Signature]	
Ks. Nguyễn Văn Thắng	[Signature]	
Chủ nhiệm:	[Signature]	
Kts. Nguyễn Văn Huân	[Signature]	
Chủ trì:	[Signature]	
Kts. Nguyễn Văn Huân	[Signature]	
Kiểm tra	[Signature]	
Ks. Nguyễn Thế Anh	[Signature]	
Thiết kế:	[Signature]	
Ks. Nguyễn Đình Tuyển	[Signature]	
Thiết kế:	[Signature]	
Ks. Nguyễn Văn Dư	[Signature]	
Thiết kế:	[Signature]	
Ks. Nguyễn Văn Linh	[Signature]	
Hạng mục gói thầu:		
NHÀ XƯỞNG 1		
Tên bản vẽ:		
MẶT BẰNG TẦNG 2		
Ngày hoàn thành:	Số hợp đồng:	
Tỷ lệ: 1/100	Bản vẽ số:	
	KT-02	

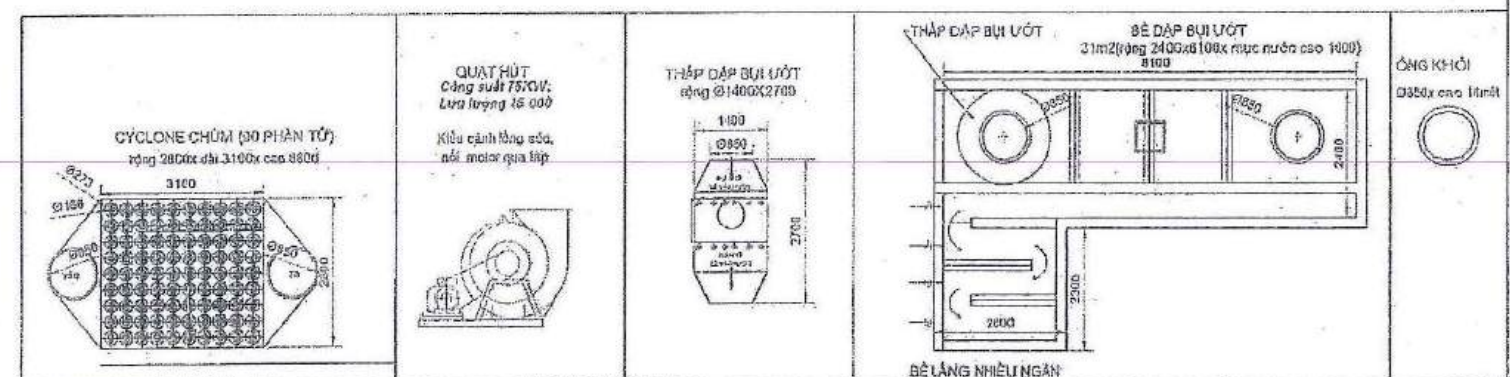
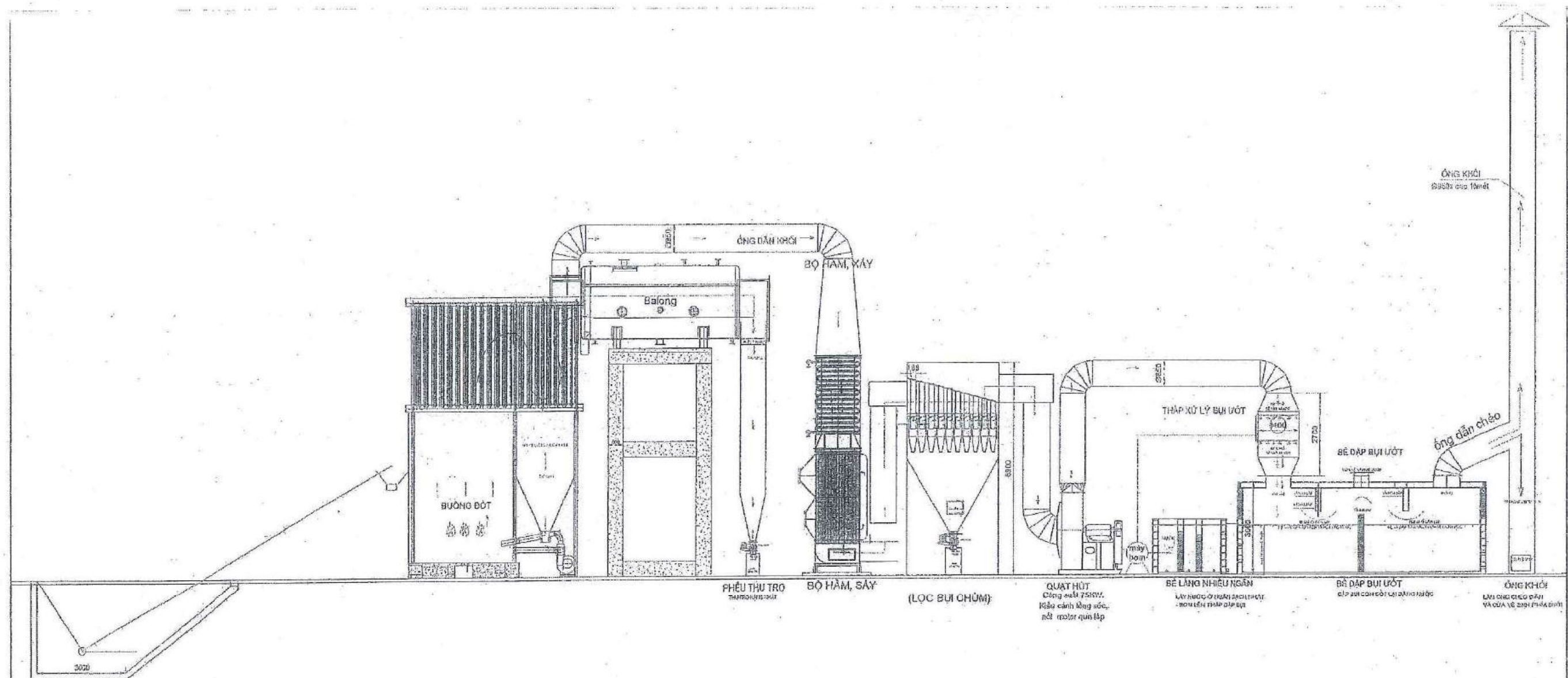


MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư:		
CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH		
Địa chỉ: Lô CNB 3, cụm CN Quảng Chu, Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn		
Tên công trình:		
NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY HOÀNG ANH		
Giai đoạn thực hiện:		
THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:		
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC		
Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh		
Giám đốc:		
Ks. Nguyễn Văn Thắng		
Chủ nhiệm:		
Kts. Nguyễn Văn Huyên		
Chủ trì:		
Kts. Nguyễn Văn Huyên		
Kiểm tra:		
Ks. Nguyễn Thế Anh		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Đình Tuyển		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Văn Dư		
Thiết kế:		
Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hạng mục gói thầu:		
NHÀ XƯỞNG 2 VÀ NHÀ NỘI HƠI		
Tên bản vẽ:		
MẶT BẰNG TẦNG 1		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số:
		KT-02



HIỆU CHỈNH		
Lần	Ngày	Nội dung thay đổi
R0		
R1		
R2		
R3		
Ghi chú:		
Chủ đầu tư: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM GIẤY HOÀNG ANH Địa chỉ: Lô CN-3, cụm CN Quảng Chu Phường Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn SỞ ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY (Tên Công ty)		
Giai đoạn thực hiện: THIẾT KẾ CƠ SỞ		
Đơn vị thiết kế:  CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC Địa chỉ: Phường Võ Cường - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh Giám đốc: Ks. Nguyễn Văn Thắng Chủ nhiệm: Kts. Nguyễn Văn Huân Chủ trì: Kts. Nguyễn Văn Huân Kiểm tra: Ks. Nguyễn Thế Anh Thiết kế: Ks. Nguyễn Đình Tuyển Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Dư Thiết kế: Ks. Nguyễn Văn Linh		
Hàng mục gói thầu: NHÀ XƯỞNG 2 VÀ NHÀ NỒI HƠI		
Tên bản vẽ: MẶT BẰNG TẦNG 1		
Ngày hoàn thành:		Số hợp đồng:
Tỷ lệ: 1/100		Bản vẽ số: KT-01

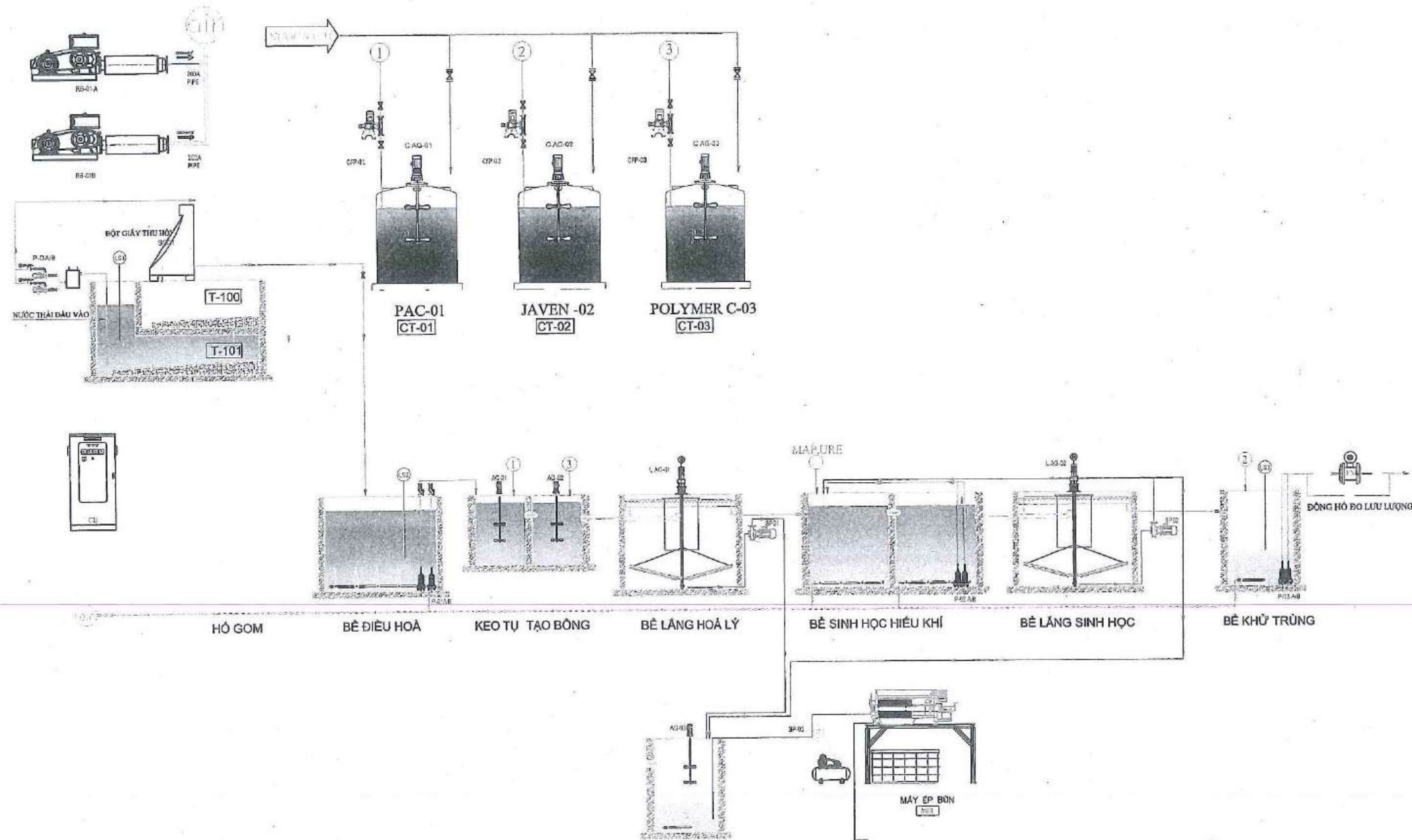


Chủ đầu tư			
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH Lô CN8, Cụm công nghiệp Quảng Chu, Xã Quảng Chu, Huyện Chợ Mới, Bắc Kạn			
Chức năng	Họ và tên	Chữ ký	Ngày
Kiểm tra	THƯƠNG MẠI GIẤY HOÀNG ANH	GIÁM ĐỐC	
Duyệt	NGÔ HUY HOÀNG		

Đơn vị chế tạo:					
CÔNG TY TNHH CƠ NHIỆT GIA BẢO 109M/3 Đường Liên Khu 4-5, Khu phố 5, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam					
Chức năng	Họ và tên	Chữ ký	Ngày	LÒ HƠI TÀNG SÔI 12 TẤN HƠI/ GIỜ	MÃ HIỆU
Thiết kế	Mr ĐIỆN				
Vẽ	Nguyễn Văn Hiền				SCT
Kiểm tra	Mr ĐIỆN				291 GB 25
Duyệt	Mr ĐIỆN			SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KHÓI BỤI	

Nguyễn Văn Hiền

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI GIẤY TISSUE CÔNG SUẤT 200M3/NGÀY



DANH SÁCH THIẾT BỊ TRẠM			DANH SÁCH THIẾT BỊ TRẠM		
KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ	KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ
AG-01	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-01	SOCKET	PH-1000/1000
AG-02	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-02	SOCKET	PH-1000/1000
AG-03	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-03	SOCKET	PH-1000/1000
AG-04	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-04	SOCKET	PH-1000/1000
AG-05	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-05	SOCKET	PH-1000/1000
AG-06	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-06	SOCKET	PH-1000/1000
AG-07	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-07	SOCKET	PH-1000/1000
AG-08	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-08	SOCKET	PH-1000/1000
AG-09	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-09	SOCKET	PH-1000/1000
AG-10	MÁY ÉP BÓN	PH-1000/1000	SP-10	SOCKET	PH-1000/1000

GHI CHÚ

ĐƯỜNG NƯỚC THẢI
ĐƯỜNG Bùn
ĐƯỜNG KHÍ
ĐƯỜNG HÓA CHẤT

GHI CHÚ

REV	DESCRIPTION	DATE
1		
2		

BẢN VẼ THAM KHẢO ☐ FOR REFERENCE
BẢN VẼ SƠ BỘ ☐ CONCEPT DESIGN
BẢN VẼ XIN PHÉP XD ☐ FOR PERMIT
BẢN VẼ TKKT ☐ DETAIL DESIGN
BẢN VẼ THI CÔNG ☐ FOR CONSTRUCTION
BẢN VẼ HOÀN CÔNG ☐ AS-BUILT

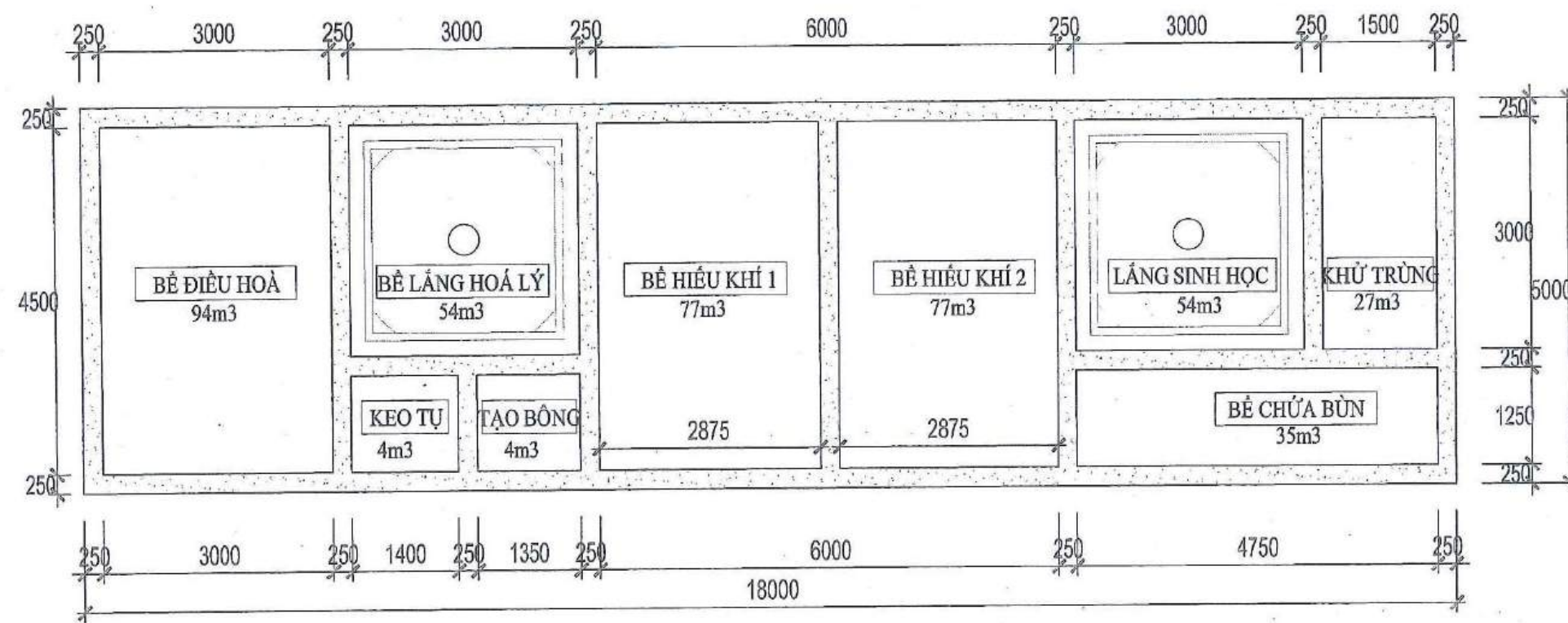


SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ
HỒ GOM
BỂ ĐIỀU HOÀ
KHO TỤ TẠO BÔNG
BỂ LẮNG HOÀ LÝ
BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ
BỂ LẮNG SINH HỌC
BỂ KHỬ TRÙNG
ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG
MÁY ÉP BÓN

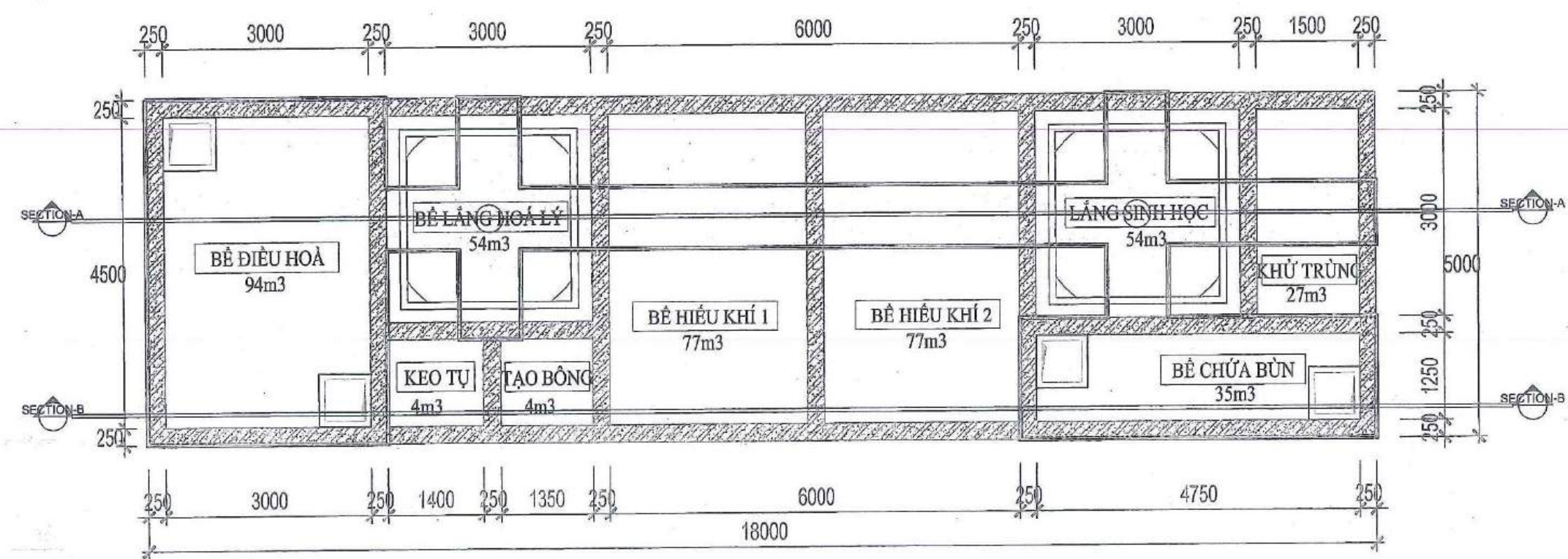


NGUYỄN VĂN BIỂN
KẾ TOÁN - CHECKED BY
K.S. PHẠM NGỌC TÂN
CHUYÊN VIÊN - DESIGNER
K.S. NGÔ SỸ CHUYÊN
VẼ - DRAWN BY
K.S. NGUYỄN VĂN THỦY
HẠNG MỤC / ITEM

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE
NGÀY/DATE: 11/2024
TỶ LỆ / SCALE:
BẢN VẼ SỐ/DWG NO:



MẶT BẰNG XÂY DỰNG TỔNG THỂ COS +1.700



MẶT BẰNG BỐ NẮP THĂM VÀ SÀN THAO TÁC TẠI COS + 1.700

2		
1		
0		

REV	DESCRIPTION	DATE
BẢN VẼ THAM KHẢO	FOR REFERENCE	
BẢN VẼ SƠ BỘ	CONCEPT DESIGN	
BẢN VẼ XIN PHÉP XD	FOR PERMIT	
BẢN VẼ TKKT	DETAIL DESIGN	
BẢN VẼ THƯỜNG	FOR CONSTRUCTION	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	AS-BUILT	



TÊN DỰ ÁN	
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG	
DIỆN TÍCH	
NHÀ THẦU	



QUẢN LÝ DỰ ÁN	
NGUYỄN VĂN BIÊN	
KIỂM TRA - CHẾ ĐOẠN	
KS. PHẠM NGỌC TÂN	
CHUYÊN VIÊN - THIẾT KẾ	
KS. NGÔ SỸ CHUYỀN	
VẼ - DẪN DẪN	
KS. NGUYỄN VĂN THUY	
HẠNG MỤC / ITEM	

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE

NGÀY DATE:	11/2024
TỶ LỆ / SCALE:	
BẢN VẼ SỐ DWG NO:	

REV	DESCRIPTION	DATE
2		
1		
0		

BẢN VẼ THAM KHẢO ☐ FOR REFERENCE
 BẢN VẼ SƠ BỘ ☐ CONCEPT DESIGN
 BẢN VẼ XIN PHÉP XD ☐ FOR PERMIT
 BẢN VẼ TKKT ☐ DETAIL DESIGN
 BẢN VẼ THI CÔNG ☐ FOR CONSTRUCTION
 BẢN VẼ HOÀN CÔNG ☒ AS-BUILT



TÊN DỰ ÁN
 SỐ QUÂN SỰ SẴN XUẤT GIẤY HOÀN CÔNG
 ANH
 DỰA THEO
 NHÀ THẦU

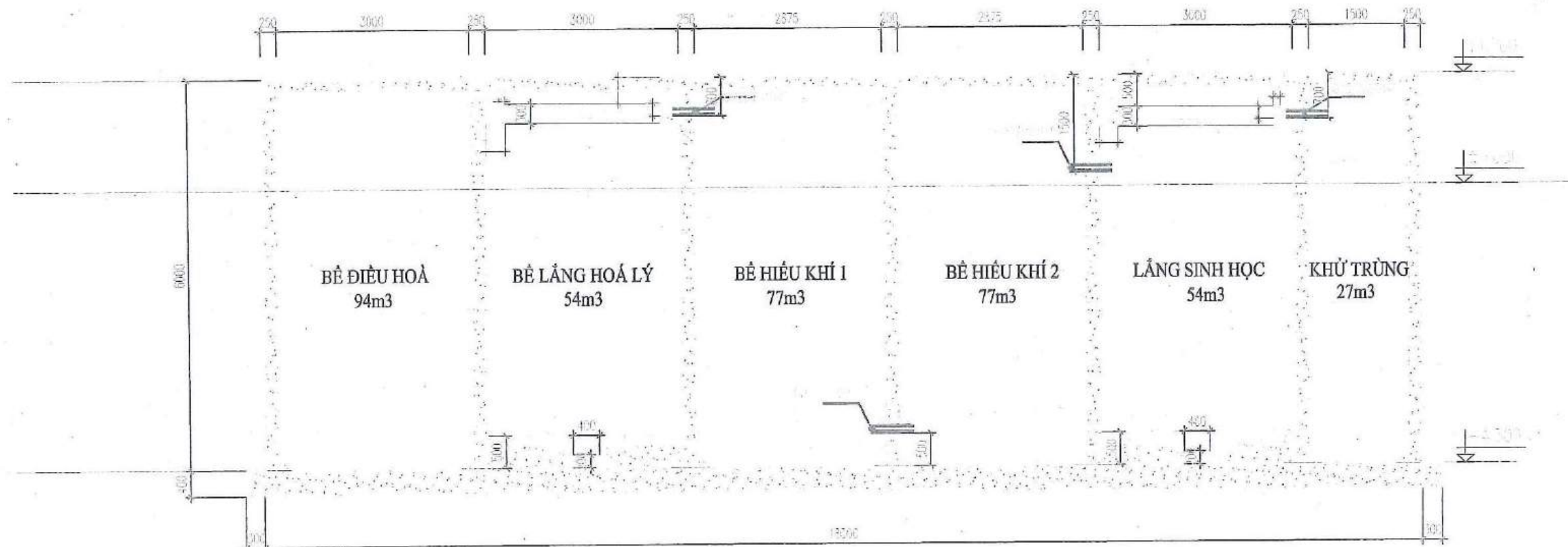


GIAM ĐỐC
 NGUYỄN VĂN BIẾN

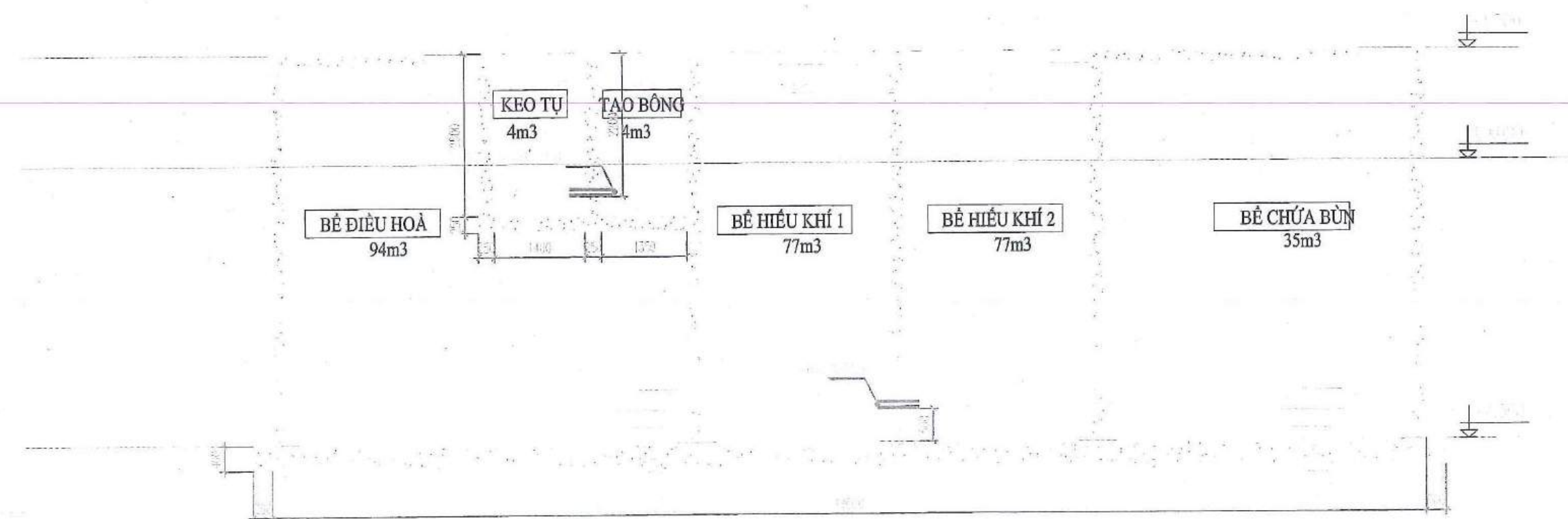
QUẢN LÝ - DIRECTOR
 NGUYỄN VĂN BIẾN
 KIỂM TRA - CHECKED BY
 KS. PHẠM NGỌC TÂN
 CHỮA HIỆU TK - DESIGN CHECK
 KS. NGÔ SỸ CHUYÊN
 VẼ - DRAWN BY
 KS. NGUYỄN VĂN THUY
 HẠNG MỤC / ITEM

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE

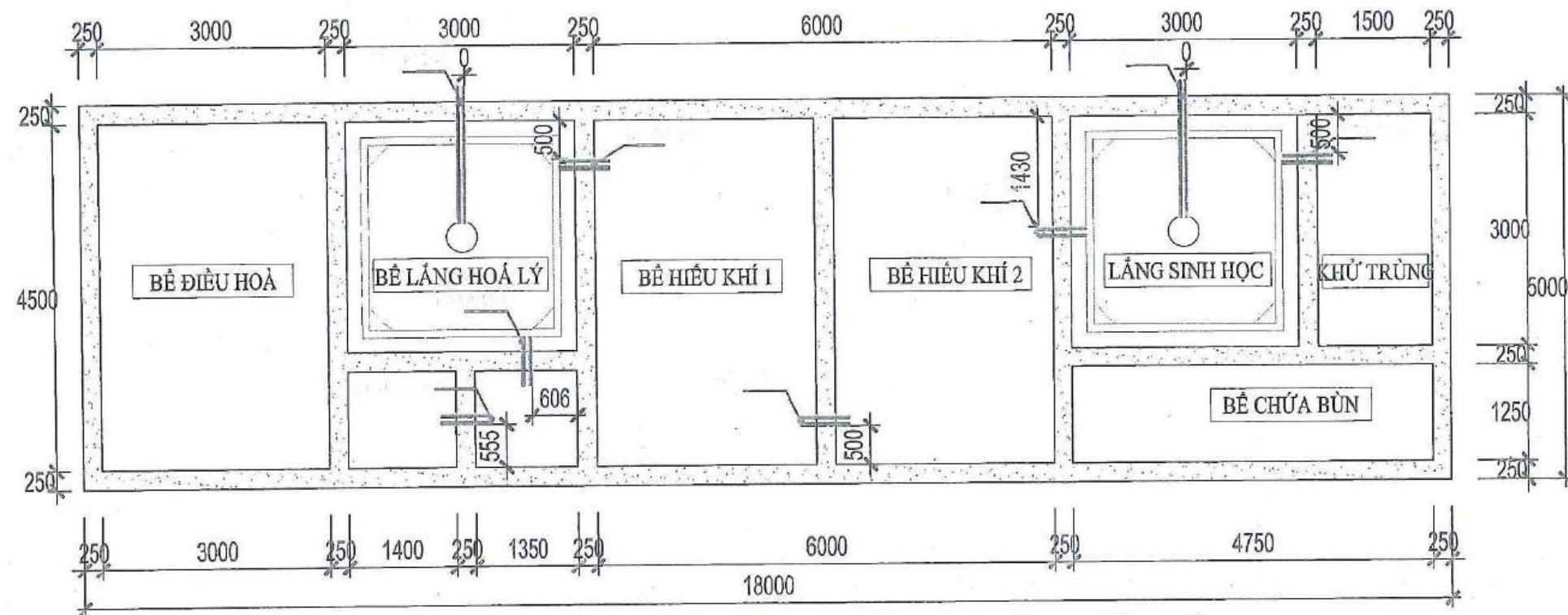
NGÀY / DATE: 11/2024
 TỶ LỆ / SCALE:
 BẢN VẼ SỐ / DRAWING NO



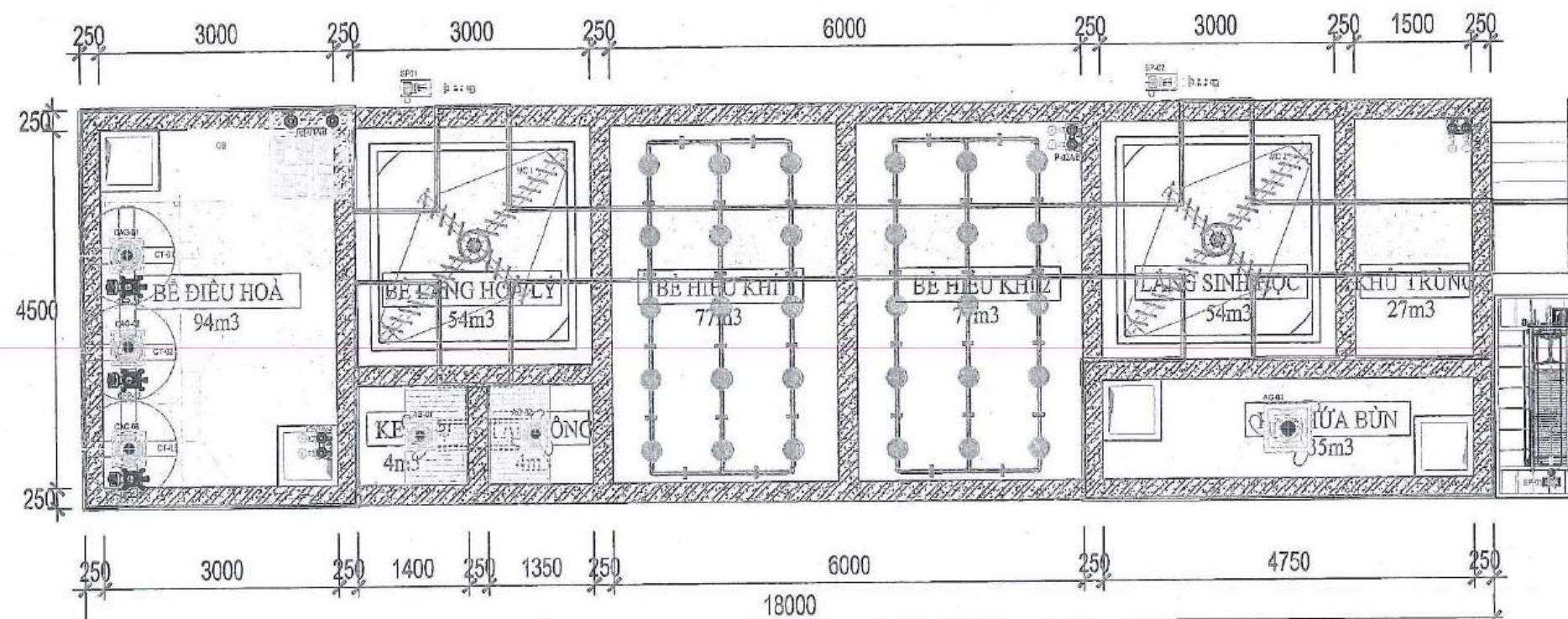
MẶT CẮT CƠ BẢN A-A



MẶT CẮT CƠ BẢN B-B



MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ống LỖ MỜ THÔNG CÁC BỂ



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

DANH SÁCH THIẾT BỊ TRẠM

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ
KT-01	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-02	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-03	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-04	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-05	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-06	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-07	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-08	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-09	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-10	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-11	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-12	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-13	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000

DANH SÁCH THIẾT BỊ TRẠM

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ
KT-01	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-02	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-03	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-04	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-05	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-06	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-07	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-08	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-09	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-10	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-11	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-12	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000
KT-13	MÁY HÚT BƠ PHÂN 20	PH 1000/1000/1000

GHI CHÚ

REV	DESCRIPTION	DATE
1		
2		
3		

BẢN VẼ THAM KHẢO	☐ FOR REFERENCE
BẢN VẼ SƠ BỘ	☐ CONCEPT DESIGN
BẢN VẼ XIN PHÉP XD	☐ FOR PERMIT
BẢN VẼ TỈ KẾT	☐ DETAIL DESIGN
BẢN VẼ THI CÔNG	☐ FOR CONSTRUCTION
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	☐ AS-BUILT

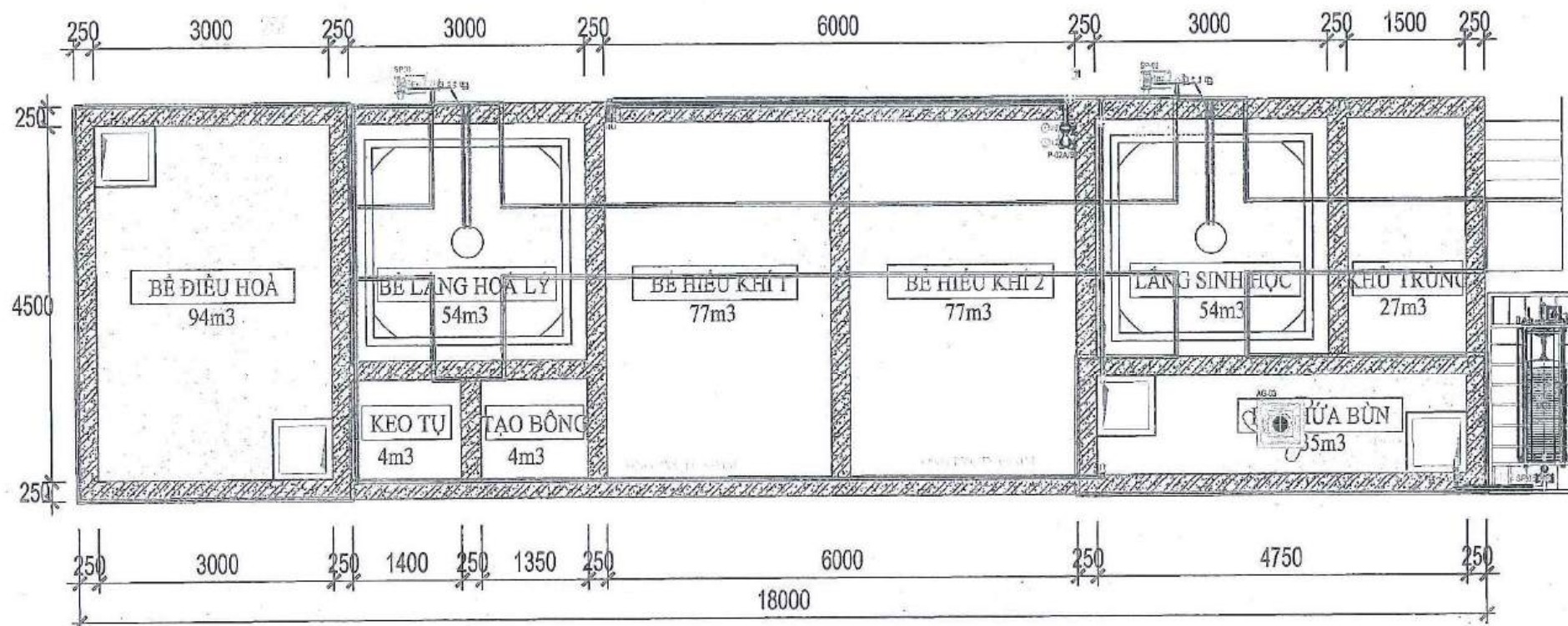


TÊN DỰ ÁN	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	

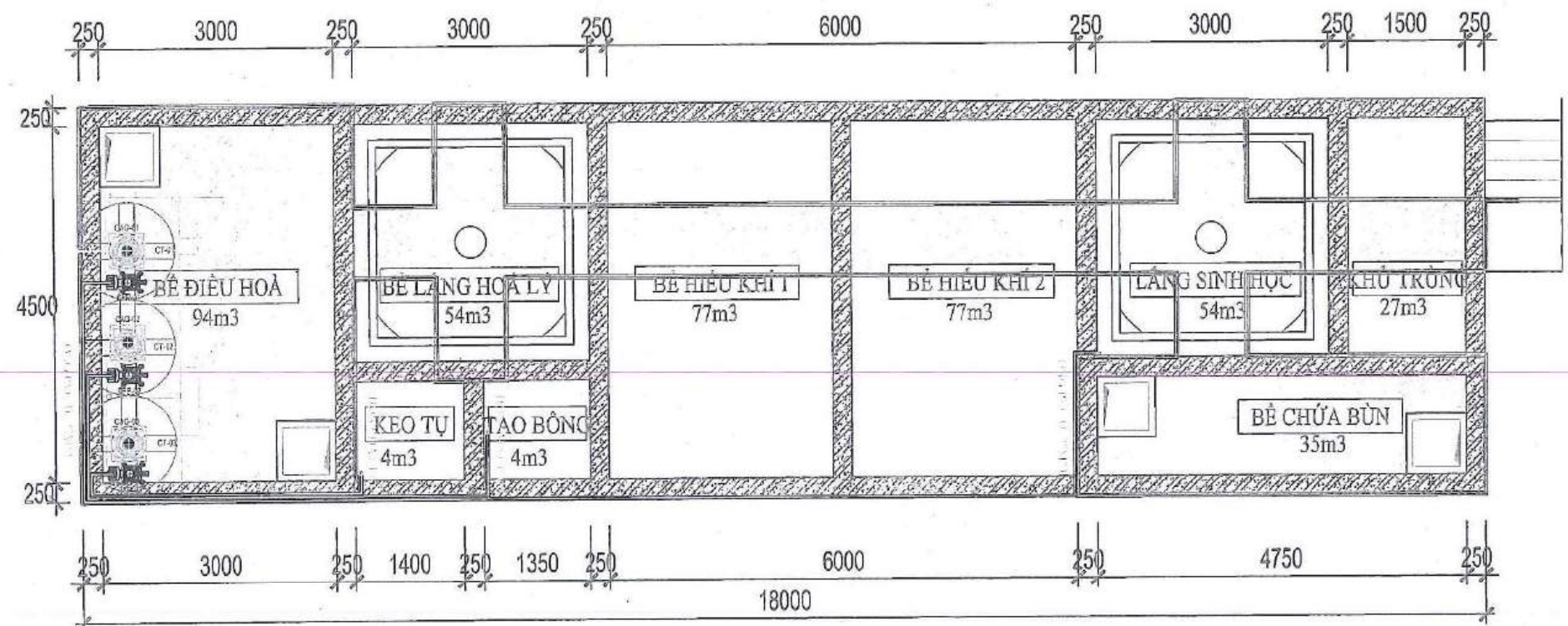


TÊN BẢN VẼ/DRAWING TITLE	
TÊN BẢN VẼ/DRAWING TITLE	
TÊN BẢN VẼ/DRAWING TITLE	
TÊN BẢN VẼ/DRAWING TITLE	

NGÀY/DATE	11/2024
TỶ LỆ/SCALE	
BẢN VẼ SỐ/DWG NO	



MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG BÙN



MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG HOÁ CHẤT

DANH SÁCH THIẾT BỊ TRẠM

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ
AG-01	ĐIỀU KHIỂN BỂ ĐIỀU HOÀ	ĐIỀU KHIỂN BỂ ĐIỀU HOÀ
AG-02	ĐIỀU KHIỂN BỂ LẮNG HOA LY	ĐIỀU KHIỂN BỂ LẮNG HOA LY
AG-03	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 1	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 1
AG-04	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 2	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 2
AG-05	ĐIỀU KHIỂN LẮNG SINH HỌC	ĐIỀU KHIỂN LẮNG SINH HỌC
AG-06	ĐIỀU KHIỂN KHU TRƯNG	ĐIỀU KHIỂN KHU TRƯNG
AG-07	ĐIỀU KHIỂN KEO TỤ	ĐIỀU KHIỂN KEO TỤ
AG-08	ĐIỀU KHIỂN TẠO BÔNG	ĐIỀU KHIỂN TẠO BÔNG
AG-09	ĐIỀU KHIỂN BỂ CHỨA BÙN	ĐIỀU KHIỂN BỂ CHỨA BÙN

DANH SÁCH THIẾT BỊ TRẠM

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ
AG-01	ĐIỀU KHIỂN BỂ ĐIỀU HOÀ	ĐIỀU KHIỂN BỂ ĐIỀU HOÀ
AG-02	ĐIỀU KHIỂN BỂ LẮNG HOA LY	ĐIỀU KHIỂN BỂ LẮNG HOA LY
AG-03	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 1	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 1
AG-04	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 2	ĐIỀU KHIỂN BỂ HIỆU KHÍ 2
AG-05	ĐIỀU KHIỂN LẮNG SINH HỌC	ĐIỀU KHIỂN LẮNG SINH HỌC
AG-06	ĐIỀU KHIỂN KHU TRƯNG	ĐIỀU KHIỂN KHU TRƯNG
AG-07	ĐIỀU KHIỂN KEO TỤ	ĐIỀU KHIỂN KEO TỤ
AG-08	ĐIỀU KHIỂN TẠO BÔNG	ĐIỀU KHIỂN TẠO BÔNG
AG-09	ĐIỀU KHIỂN BỂ CHỨA BÙN	ĐIỀU KHIỂN BỂ CHỨA BÙN

REV	DESCRIPTION	DATE
2		
1		
0		
BẢN VẼ THAM KHẢO	☐ FOR REFERENCE	
BẢN VẼ SƠ BỘ	☐ CONCEPT DESIGN	
BẢN VẼ XIN PHÉP XD	☐ FOR PERMIT	
BẢN VẼ THỰC	☐ DETAIL DESIGN	
BẢN VẼ THỰC	☒ FOR CONSTRUCTION	



TÊN DỰ ÁN

CHỖ XÂY DỰNG: SÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÀY

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

NGƯỜI THẦU



NGUYỄN VĂN BIÊN

NGUYỄN VĂN BIÊN

CHẾ TẠO - CHECKED BY

KS. PHẠM NGỌC TÂN

CHẾ NHẬT - DESIGNED BY

KS. NGUYỄN VĂN THUY

YẾU - DRAWING BY

KS. NGUYỄN VĂN THUY

HẠNG MỤC / ITEM

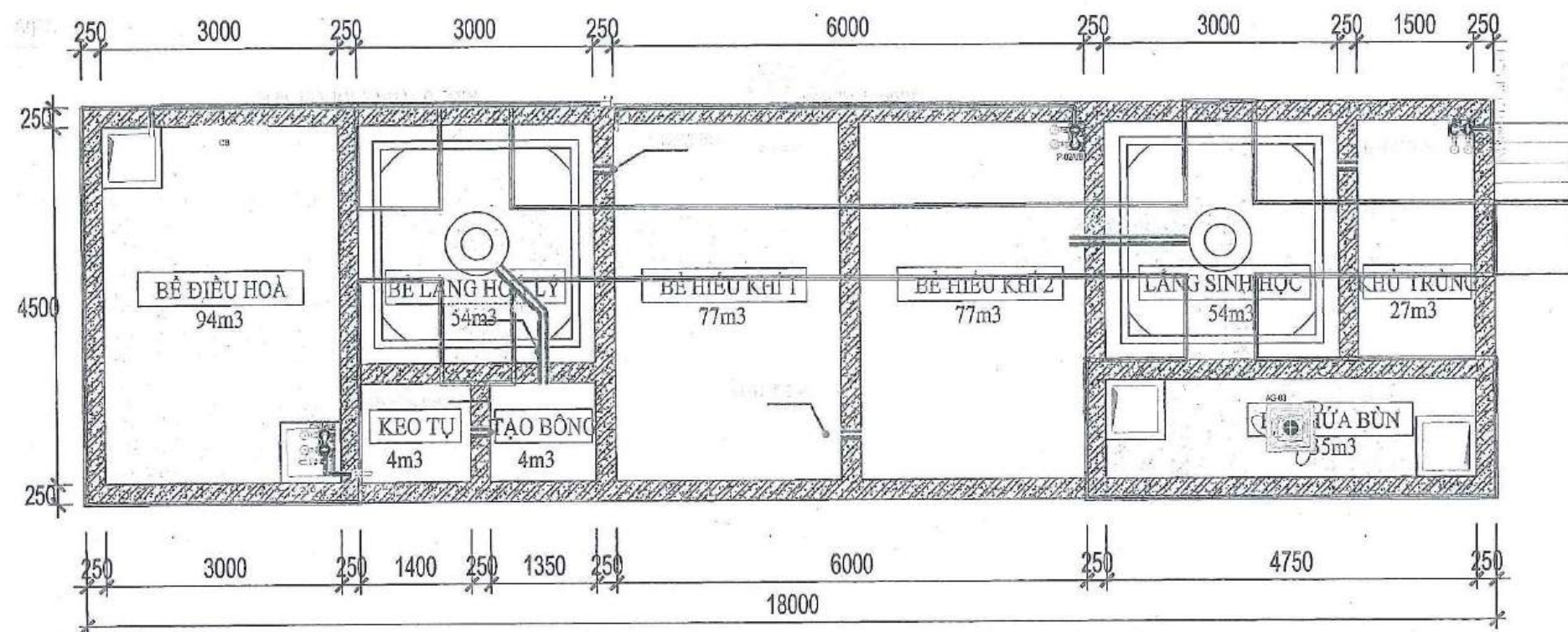
TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE

NGÀY/DATE

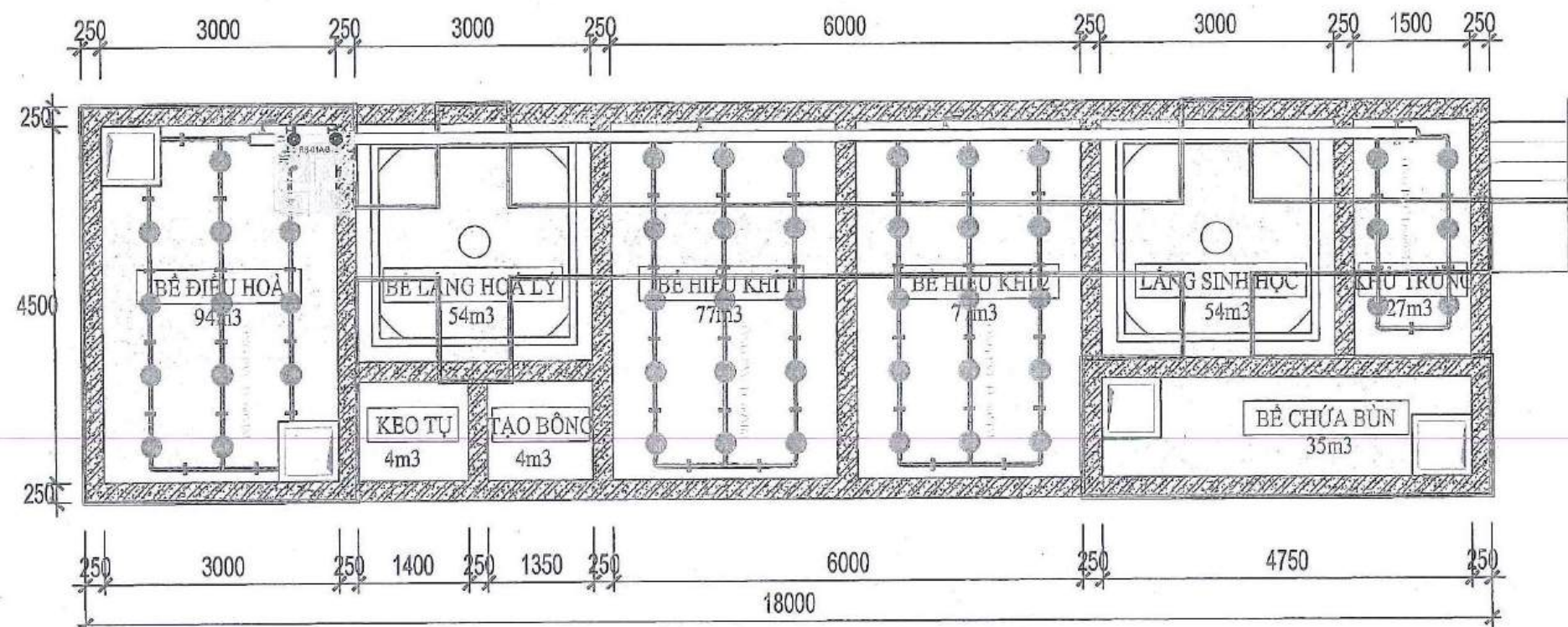
11/2024

TỶ LỆ / SCALE

BẢN VẼ SƠ ĐỒ / NO.



MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC THẢI



MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG KHÍ

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ
AG-01	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-001/1000V
AG-02	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-002/1000V
AG-03	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-003/1000V
AG-04	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-004/1000V
AG-05	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-005/1000V
AG-06	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-006/1000V
AG-07	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-007/1000V
AG-08	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-008/1000V
AG-09	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-009/1000V
AG-10	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-010/1000V
AG-11	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-011/1000V
AG-12	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-012/1000V
AG-13	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-013/1000V
AG-14	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-014/1000V
AG-15	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-015/1000V

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ
AG-01	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-001/1000V
AG-02	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-002/1000V
AG-03	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-003/1000V
AG-04	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-004/1000V
AG-05	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-005/1000V
AG-06	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-006/1000V
AG-07	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-007/1000V
AG-08	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-008/1000V
AG-09	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-009/1000V
AG-10	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-010/1000V
AG-11	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-011/1000V
AG-12	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-012/1000V
AG-13	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-013/1000V
AG-14	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-014/1000V
AG-15	MÁY QUAY CÉ PHÂN TỶ	PH-015/1000V

GIỚI THIỆU

REY	DESCRIPTION	DATE

BẢN VẼ THAM KHẢO ☐ FOR REFERENCE
 BẢN VẼ SƠ BỘ ☐ CONCEPT DESIGN
 BẢN VẼ XIN PHÉP XD ☐ FOR PERMIT
 BẢN VẼ TKKT ☐ DETAIL DESIGN
 BẢN VẼ THỰC CÔNG ☐ FOR CONSTRUCTION



TÊN DỰ ÁN
 ĐỊA ĐIỂM
 NHÀ THẦU



NGUYỄN VĂN BIÊN
 K.S. PHẠM NGỌC TÂN
 K.S. NGÔ SỸ CHUYÊN
 K.S. NGUYỄN VĂN THUY
 HẠNG MỤC (ITEM)

TÊN BẢN VẼ/ DRAWING TITLE
 NGÀY/DATE: 11/2024
 TỶ LỆ/SCALE:
 BẢN VẼ SỐ/DWG NO:

உதயசுந்தரி அபிமானகூடம்	
------------------------	--

[illegible]

TÊN BẢN VẼ/ DRAWING TITLE	
NGÀY/DATE:	11/2024
TỶ LỆ/ SCALE:	